

Số/ No.: 31 /NQ-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 17 month 04 year 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

Về việc: Thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Re: Approval of amendments and supplements to the documentation for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ/ PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Governance of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ Pursuant to the Operating Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chương trình và nội dung hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ Pursuant to Resolution No. 20/NQ-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors approving the agenda and contents of the documentation for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

Căn cứ nội dung kết luận của Hội đồng quản trị Công ty tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 30/BBH-CNDD/HĐQT ngày 16/04/2026/ Pursuant to the conclusions of the Company's Board of Directors as set out in Minutes No. 30/BBH-CNDD/HĐQT of the Board of Directors' meeting dated April 16, 2026,

QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION:

Điều/ Article 1: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau/ *Approval of the amendment and supplementation of the contents of the documentation for the Company's 2026 Annual General Meeting of Shareholders, specifically as follows:*

1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung Báo cáo số 111/BC-CNDD/GĐ của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026/ *To amend and supplement the contents of Report No. 111/BC-CNDD/GĐ of the Board of Management on the business production and operation results for 2025 and the business production plan and tasks for 2026;*

2. Điều chỉnh, bổ sung nội dung Báo cáo số 22/BC-CNDD/HĐQT của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/ *To amend and supplement the contents of Report No. 22/BC-CNDD/HĐQT of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors in 2025 and the operational plan for 2026;*

3. Điều chỉnh, bổ sung nội dung Tờ trình số 26/TTr-CNDD/HĐQT về việc thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động/ *To amend and supplement the contents of Submission No. 26/TTr-CNDD/HĐQT on the approval of the amended and supplemented Charter of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company and the Draft Charter on Organization and Operation;*

Điều/ Article 2: Giao Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục liên quan theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành/ *Assign the Director of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company and the Organizing Committee of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders to implement the related procedures in accordance with the Company Charter and current regulations.*

Điều/ Article 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này/ *This resolution takes effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the Board of Management, the Organizing Committee of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and related individuals shall be responsible for the implementation of this Resolution./.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 3/ *As per Article 3;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC;*
- Lưu HĐQT/Archived by the BOD, VT/OD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

On behalf of the Board of Directors

CHỦ TỊCH HĐQT

Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

PHỤ LỤC: Đính kèm Nghị quyết số 31/NQ-CNDD/HĐQT ngày 17/04/2026.
APPENDIX: Attached to Decision No. 31/NQ-CNDD/HĐQT dated 17/04/2026.

1. Báo cáo số 111.1/BC-CNDD/GĐ của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026/ *Report No. 111.1/BC-CNDD/GĐ of the Board of Management on the business performance results for 2025 and the business plan and tasks for 2026.*

2. Báo cáo số 22.1/BC-CNDD/HĐQT của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/ *Report No. 22.1/BC-CNDD/HĐQT of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors in 2025 and the operational plan for 2026.*

3. Tờ trình số 26.1/TTr-CNDD/HĐQT về việc thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Submission No. 26.1/TTr-CNDD/HĐQT on the approval of the amended and supplemented Charter of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

Số/ No.: 111.1/BC-CNDD/GĐ

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026
Business Performance Results in 2025 and Business Plan for 2026

Kính gửi/
To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual
General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and
Civil Construction Joint Stock Company*

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025, thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau/ *Pursuant to the 2025 business and production plan approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders under Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated 24 April 2025, on behalf of the Management Board of PetroVietnam Construction Industrial and Civil Engineering Joint Stock Company, I hereby present the Company's business performance results for 2025 and the business directions for 2026 as follows:*

I. GIỚI THIỆU CHUNG/ GENERAL INTRODUCTION

Báo cáo này tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí trong năm 2025, đánh giá các kết quả đạt được, những khó khăn gặp phải, và đề xuất kế hoạch cho năm 2026 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và duy trì sự phát triển bền vững trong lĩnh vực xây lắp và dịch vụ/ *This report summarizes the business operations of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company in 2025, evaluates the achieved results, identifies challenges encountered, and proposes the plan for 2026 to enhance operational efficiency and sustain long-term growth in the construction and services sector.*

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025/ BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025.

1. Doanh thu và lợi nhuận/ Revenue and Profit

1.1. Tổng doanh thu/ Total revenue: 23.213.054.931 đồng/ VND 23,213,054,931

1.2. Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax: 1.476.916.282 đồng/ VND 1,476,916,282

1.3. Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax: 503.533.473 đồng/ VND 503,533,473

1.4. Tăng/giảm so với năm trước/ Increase/Decrease compared to the previous year:

+ Đối với doanh thu/ Revenue: tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03% so với năm 2024/ Increased by VND 7,944,366,638, equivalent to 52.03% compared to

2024.

+ Đối với lợi nhuận trước thuế/ *Profit*: giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12% so với năm 2024/ *Decreased by VND 242,838,193, equivalent to 14.12% compared to 2024.*

+ Đối với lợi nhuận sau thuế/ *Profit*: tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18% so với năm 2024/ *Increased by VND 133,778,998, equivalent to 36.18% compared to 2024.*

1.5. Lợi nhuận gộp biên (Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần)/ *Gross Profit Margin (Gross Profit / Net Revenue)*: Đạt tỷ lệ 2,88%/ *Achieved a rate of 2,88%*.

Trong năm 2025, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 23.213.054.931 đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng. So với năm 2024, tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03%; lợi nhuận trước thuế giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12%; trong khi đó lợi nhuận sau thuế tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18%. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 2,88%, cho thấy mặc dù Công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng kết quả thực hiện trong năm đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt ở chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế./ *In 2025, the Company's total revenue and other income reached VND 23,213,054,931; profit before tax amounted to VND 1,476,916,282; and profit after tax amounted to VND 503,533,473. Compared to 2024, total revenue and other income increased by VND 7,944,366,638, equivalent to an increase of 52.03%; profit before tax decreased by VND 242,838,193, equivalent to a decrease of 14.12%; while profit after tax increased by VND 133,778,998, equivalent to an increase of 36.18%. The gross profit margin on total revenue and other income in 2025 reached 2.88%, indicating that although the Company continued to face many difficulties in its business operations, its performance during the year showed positive improvement, particularly in terms of revenue and profit after tax.*

2. Đối với hoạt động xây lắp (gồm xây lắp, kinh doanh cho thuê thiết bị khác...)/ *Regarding Construction Activities (Including Construction, Equipment Leasing, and Other Services...)*

- Tổng số công trình/hợp đồng thực hiện: Trong năm 2025, đơn vị chưa trúng thầu thêm công trình/dự án mới do Công ty đang bị hạn chế năng lực tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật (liên quan tình trạng nợ thuế). Đến đầu tháng 12/2025, đơn vị được tham gia thi công một số hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 với giá trị hợp đồng 13,17 tỷ đồng, theo hình thức nhà thầu phụ, ký hợp đồng với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) trên cơ sở chấp thuận của HĐQT Công ty tại Nghị quyết số 85/NQ-CNDD/HĐQT ngày 24/11/2025./ *Total number of projects/contracts implemented: In 2025, the Company did not win any additional new projects/contracts due to restrictions on its bidding eligibility/capacity in accordance with applicable laws and regulations (related to outstanding tax liabilities). By early December 2025, the Company was allowed to participate in the construction of certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project with a contract value of VND 13.17 billion, under a subcontracting arrangement, entering into a subcontract agreement with PetroVietnam Construction and Civil Engineering Joint Stock Corporation (PetroCons), pursuant to the Company's Board of Directors' approval under Resolution No. 85/NQ-CNDD/HĐQT dated 24 November 2025.*

- Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty đang gấp rút triển khai công tác quyết toán đối với các công trình/dự án đã hoàn thành trước đây, gồm: (i) Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, (ii) Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và (iii) Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện

Dầu khí Việt Nam tại TP.HCM./ *In addition, in 2025, the Company has been expediting the finalization/settlement of completed projects, including: (i) Thai Binh 2 Thermal Power Plant, (ii) Song Hau 1 Thermal Power Plant, and (iii) the Vietnam Petroleum Institute's Analytical Laboratory Center and Office in Ho Chi Minh City.*

- Doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2025 đạt 10.886.682.485 đồng, chiếm 75,02% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty/ *Revenue from construction activities in 2025 amounted to VND 10,886,682,485, accounting for 75.02% of the Company's revenue from sales and service rendering.*

- Tăng trưởng khách hàng mới/ *New customer growth*: Năm 2025, Công ty có 01 khách hàng mới là PetroCons. / *In 2025, the Company had one (01) new customer, PetroCons.*

3. Đối với hoạt động dịch vụ/ Service Activities

3.1. Tổng doanh thu từ dịch vụ Doanh thu từ hoạt động dịch vụ năm 2025 đạt 3.625.658.498 đồng, chiếm 24,98% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng và thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng. Các nguồn thu này tiếp tục góp phần hỗ trợ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025/ *Revenue from service activities in 2025 amounted to VND 3,625,658,498, accounting for 24.98% of the Company's revenue from sales and service rendering. In addition, financial income reached VND 1,964,876,236 and other income reached VND 6,735,837,712. These income sources continued to support the Company's overall business performance in 2025.*

3.2. Tăng trưởng khách hàng mới/ *New customer growth*: Năm 2025, Công ty không có khách hàng mới/ *In 2025, the Company had no new customers.*

3.3. Các dịch vụ chủ lực/ *Core services*: Kinh doanh chỗ đậu xe ô tô tại Chung cư PVC-IC Diamond; Hoạt động tài chính (lãi tiền gửi); Cho thuê tài sản/ *Parking space rental at PVC-IC Diamond Apartment ; Financial activities (interest from deposits); Asset leasing.*

4. Các khoản chi phí chính/ Key Expenses

4.1. Giá vốn (*Chi phí nguyên vật liệu; Chi phí nhân công*): *Cost of Goods Sold (Including Material Costs and Labor Costs)*: 13.844.453.503 đồng/ *VND 13,844,453,503*

4.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ *General and Administrative Expenses*: 6.580.830.721 đồng/ *VND 6,580,830,721*

4.3. Chi phí tài chính/ *Finance expenses*: 7.636.363 đồng / *VND 7,636,363*

4.4. Chi phí khác / *Other expenses*: 1.303.218.062 đồng / *VND 1,303,218,062*

5. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2025/ Summary of Key Performance Indicators for 2025

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Giá trị (tỷ đồng) Value (Billion VND)		TH/KH Plan/ Actual Performance (%)
			Kế hoạch Plan	Thực hiện Actual Performance	
1	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	25,00	12,54	50,16%
2	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	23,00	23,213	100,93%
3	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	1,477	328,20%

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Giá trị (tỷ đồng) Value (Billion VND)		TH/KH Plan/ Actual Performance (%)
			Kế hoạch Plan	Thực hiện Actual Performance	
4	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ VND Billion	0,45	0,504	111,90%
5	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ VND Billion	9,00	5,857	65,08%
6	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	-	
7	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th Million VND/person/ month	9,80	14,75	150,51%

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ CÔNG NỢ/ RESULTS OF DEBT SETTLEMENT.

1. Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2025/ Total Accounts Receivable from Customers as of December 31, 2025

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Thu trong năm/ Collected During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng/ <i>Short-term Receivables from Customers</i>	125.682.089.591	109.432.745.228	(16.249.344.363)	(12,93%)
2	Trả trước cho người bán/ <i>Advances to Suppliers</i>	2.117.086.965	2.113.809.917	(3.277.048)	(0,15%)
3	Phải thu ngắn hạn khác/ <i>Other Short-term Receivables</i>	29.265.158.497	29.854.932.534	589.774.037	2,02%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ <i>Provision for Doubtful Short-term Receivables</i>	(71.580.168.943)	(70.904.744.737)	675.424.206	0,94%
	Tổng cộng/ <i>Total</i>	85.484.166.110	70.496.742.942	(14.987.423.168)	(17,53%)

Năm 2025, công tác thu hồi công nợ của Công ty đã có chuyển biến tích cực. Tại ngày 31/12/2025, tổng các khoản phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng, tương ứng giảm 17,53% so với đầu năm (85.484.166.110 đồng). Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng còn 109.432.745.228 đồng, giảm 16.249.344.363 đồng, tương ứng giảm 12,93% so với đầu năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác đối chiếu, đôn đốc và thu hồi công nợ, góp phần cải thiện dòng tiền và giảm áp lực vốn lưu động trong năm./ In 2025, the Company's debt collection efforts showed positive progress. As of 31 December 2025, total short-term receivables after provision amounted to VND

70,496,742,942, down by VND 14,987,423,168, equivalent to a 17.53% decrease compared to the beginning of the year (VND 85,484,166,110). Of this amount, short-term trade receivables from customers stood at VND 109,432,745,228, down by VND 16,249,344,363, equivalent to a 12.93% decrease compared to the beginning of the year. These results indicate that the Company made efforts in reconciliation, follow-up, and debt collection, thereby contributing to improved cash flow and reduced working capital pressure during the year.

Tuy nhiên, quy mô công nợ phải thu vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm vẫn ở mức 70.904.744.737 đồng, dù đã giảm 675.424.206 đồng so với đầu năm. Điều này phản ánh một phần đáng kể công nợ vẫn là các khoản tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro tài chính. Ngoài ra, phải thu ngắn hạn khác cuối năm tăng lên 29.854.932.534 đồng, cho thấy vẫn còn áp lực trong việc kiểm soát và xử lý dứt điểm các khoản phải thu ngoài khách hàng/ *However, the scale of receivables remained high. In addition, the allowance for doubtful short-term receivables as of year-end remained at VND 70,904,744,737, although it had decreased by VND 675,424,206 compared to the beginning of the year. This reflects that a significant portion of receivables still consists of long-outstanding debts with slow recovery prospects and potential financial risks. Moreover, other short-term receivables increased to VND 29,854,932,534 at year-end, indicating continued pressure in controlling and conclusively resolving non-trade receivables.*

Nhìn chung, năm 2025 Công ty đã đạt kết quả tích cực trong việc kéo giảm công nợ phải thu, song chất lượng công nợ chưa thực sự cải thiện căn bản do giá trị phải thu và dự phòng nợ khó đòi vẫn còn lớn. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung rà soát từng khoản nợ, phân loại cụ thể theo khả năng thu hồi, đẩy mạnh làm việc với khách hàng, đối tác để xác nhận, thu hồi và xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng, đồng thời áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết đối với các khoản nợ chậm, nợ khó đòi nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn/ *Overall, in 2025 the Company achieved positive results in reducing receivables; however, the quality of receivables has not yet fundamentally improved, as both the receivable balance and the allowance for doubtful debts remain significant. In the coming period, the Company needs to continue reviewing each receivable, classifying them based on recoverability, intensifying engagement with customers and counterparties for confirmation and collection, and taking decisive actions to settle long-outstanding receivables, while also applying necessary legal measures to overdue and doubtful debts in order to mitigate risks and improve capital efficiency.*

2. Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2025/ Total Accounts Payable as of December 31, 2025

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Trả trong năm/ Paid During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
1	Phải trả người bán ngắn hạn/ Short-term Accounts Payable to Suppliers	70.047.680.996	64.700.310.830	(5.347.370.166)	(7,63%)
2	Người mua trả tiền trước/ Advances from Customers	18.874.297.405	20.869.020.165	1.994.722.760	10,57%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước/	44.993.258.416	32.017.228.520	(12.976.029.896)	(28,84%)

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Trả trong năm/ Paid During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
	<i>Taxes and Payables to State Budget</i>				
4	Phải trả người lao động/ <i>Payables to Employees</i>	0	241.576.000	241.576.000	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn/ <i>Short-term Accrued Expenses</i>	21.873.132.369	22.034.509.642	161.377.273	0,74%
6	Phải trả ngắn hạn khác/ <i>Other Short-term Payables</i>	18.201.747.698	15.102.968.601	(3.098.779.097)	(17,02%)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ <i>Short-term Loans and Finance Lease Liabilities</i>	0	0	0	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi/ <i>Bonus and Welfare Fund</i>	2.847.994	2.847.994	0	0,00%
	Tổng cộng/ Total	173.992.964.878	154.968.461.752	(19.024.503.126)	(10,93%)

Năm 2025, công nợ phải trả của Công ty đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Tại ngày 31/12/2025, tổng công nợ phải trả ngắn hạn còn 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng, tương ứng giảm 10,93% so với đầu năm (173.992.964.878 đồng). Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong việc thanh toán, cơ cấu lại nghĩa vụ nợ và giảm bớt áp lực công nợ phải trả trong năm/ *In 2025, the Company's current payables showed positive improvement. As of 31 December 2025, total current payables amounted to VND 154,968,461,752, down by VND 19,024,503,126, equivalent to a 10.93% decrease compared to the beginning of the year (VND 173,992,964,878). This result indicates that the Company made efforts to settle and restructure its debt obligations, thereby reducing pressure from payables during the year.*

Trong cơ cấu công nợ phải trả, một số khoản mục đã giảm đáng kể so với đầu năm, gồm: phải trả người bán ngắn hạn còn 64.700.310.830 đồng, giảm 5.347.370.166 đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, giảm 12.976.029.896 đồng; phải trả ngắn hạn khác còn 15.102.968.601 đồng, giảm 3.098.779.097 đồng. Việc kéo giảm các khoản công nợ nêu trên phản ánh Công ty đã tập trung xử lý một phần nghĩa vụ với nhà cung cấp, cơ quan Nhà nước và các đối tượng liên quan, qua đó góp phần cải thiện tình hình tài chính và giảm áp lực thanh toán ngắn hạn/ *Within the structure of current payables, several items decreased significantly compared to the beginning of the year, including: short-term trade payables of VND 64,700,310,830, down by VND 5,347,370,166; taxes and other payables to the State budget of VND 32,017,228,520, down by VND 12,976,029,896; and other short-term payables of VND 15,102,968,601, down by VND 3,098,779,097; Taxes and other payables to the State budget of VND 32,018,061,854, down by VND 12,975,196,562; and other short-term payables of VND 15,102,968,601, down by VND 3,098,779,097. The reduction in these payables reflects the Company's efforts to settle part of its obligations to suppliers, State authorities, and other related parties, thereby contributing to an improved financial position and reduced short-term payment pressure.*

Tuy nhiên, quy mô công nợ phải trả đến cuối năm vẫn còn ở mức cao, đặc biệt tập trung ở phải trả người bán ngắn hạn 64.700.310.830 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 32.018.061.854 đồng và chi phí phải trả ngắn hạn 22.034.509.642 đồng. Bên cạnh đó, người mua trả tiền trước tăng lên 20.869.020.165 đồng, tăng 1.994.722.760 đồng so với đầu năm, cho thấy Công ty vẫn còn nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, bàn giao hoặc quyết toán đối với một số hợp đồng, dịch vụ đã nhận trước tiền của khách hàng/ *However, the scale of payables at year-end remained high, particularly in short-term trade payables of VND 64,700,310,830, taxes and other payables to the State budget of VND 32,018,061,854, and short-term accrued expenses of VND 22,034,509,642. In addition, advances from customers increased to VND 20,869,020,165, up by VND 1,994,722,760 compared to the beginning of the year, indicating that the Company still has obligations to continue performing, delivering, or finalizing certain contracts and services for which it has already received advance payments from customers.*

Nhìn chung, năm 2025 Công ty đã đạt kết quả tích cực trong việc kéo giảm công nợ phải trả, nhất là các khoản thuế và nghĩa vụ với nhà cung cấp. Tuy nhiên, áp lực thanh toán vẫn còn lớn do giá trị công nợ phải trả ngắn hạn ở mức cao. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục rà soát, phân loại từng khoản công nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán phù hợp với khả năng dòng tiền, ưu tiên xử lý các khoản đến hạn, các khoản có nguy cơ phát sinh chậm nộp, lãi phạt hoặc tranh chấp, đồng thời gắn chặt kế hoạch thanh toán công nợ phải trả với kế hoạch thu hồi công nợ phải thu nhằm bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao khả năng thanh khoản/ *Overall, in 2025 the Company achieved positive results in reducing payables, particularly tax liabilities and obligations to suppliers. However, payment pressure remained significant as the value of current payables was still high. In the coming period, the Company needs to continue reviewing and classifying each payable item, developing a payment plan in line with its cash flow capacity, prioritizing the settlement of due obligations and those that may give rise to late payment penalties, interest charges, or disputes, while closely aligning the payable settlement plan with the receivables collection plan in order to ensure financial safety and improve liquidity.*

3. Giải pháp, kế hoạch thực hiện thời gian tới/ Solutions and Implementation Plan for the Upcoming Period.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mặc dù Công ty đã duy trì được kết quả kinh doanh có lãi với lợi nhuận trước thuế 1.476.916.282 đồng, lợi nhuận sau thuế 503.533.473 đồng, công nợ phải thu và công nợ phải trả đều có xu hướng giảm so với đầu năm, tuy nhiên Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh còn âm 1.305.959.624 đồng, công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng, nợ phải trả 154.968.461.752 đồng và thuế, các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng. Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty tập trung triển khai các giải pháp và kế hoạch thực hiện chủ yếu như sau/ *Based on the Company's business performance results in 2025, although the Company maintained profitable operations with profit before tax of VND 1,476,916,282 and profit after tax of VND 503,533,473, and both receivables and payables showed a declining trend compared to the beginning of the year, the Company still faced many difficulties. In particular, net cash flow from operating activities remained negative at VND 1,305,959,624, short-term receivables after provision remained at VND 70,496,742,942, total liabilities stood at VND 154,968,461,752, and taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520. Therefore, in the coming period, the Company will focus on implementing the following key solutions and action plans:*

3.1. Giải pháp:

3.1.1. Tập trung xử lý công nợ phải thu, thu hồi tiền về Công ty/ Focusing on the settlement of receivables and cash recovery for the Company:

Rà soát, phân loại toàn bộ các khoản công nợ theo tuổi nợ, khả năng thu hồi và trách nhiệm xử lý; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ chi tiết đối với từng khách hàng, từng dự án, từng hợp đồng. Tập trung làm việc, đối chiếu, xác nhận công nợ và thúc đẩy thu hồi các khoản phải thu lớn, các khoản đã hoàn thành hồ sơ nhưng chậm thanh toán; đồng thời xem xét áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết đối với các khoản nợ kéo dài, khó đòi nhằm giảm rủi ro tài chính và cải thiện dòng tiền/ *Reviewing and classifying all receivables by aging, recoverability, and handling responsibility; preparing detailed debt collection plans for each customer, project, and contract. The Company will focus on working with counterparties, reconciling and confirming balances, and accelerating the recovery of major receivables and amounts for which documentation has been completed but payment remains overdue; at the same time, it will consider applying necessary legal measures to long-outstanding and doubtful debts in order to reduce financial risks and improve cash flow.*

3.1.2. Đẩy nhanh quyết toán, thanh toán các công trình, dự án tồn đọng/ *Accelerating the finalization and settlement of outstanding projects and works:*

Tiếp tục tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại TP.HCM và các công việc liên quan khác. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để chuyển phần giá trị đã thực hiện thành doanh thu, công nợ xác nhận và dòng tiền thực thu/ *Continuing to focus on completing finalization and payment documentation for previously executed projects and works, such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, the Analytical Laboratory Center and Office of the Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City, and other related works. This is identified as a key task to convert completed work value into recognized revenue, confirmed receivables, and actual cash inflows.*

3.1.3. Xử lý dần các tồn đọng về thuế và nghĩa vụ tài chính/ *Gradually resolving outstanding tax and financial obligations:*

Xây dựng lộ trình thanh toán phù hợp đối với các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước còn tồn đọng 32.018.061.854 đồng, ưu tiên xử lý các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện tham gia đấu thầu của Công ty. Chủ động làm việc với cơ quan thuế để thống nhất phương án xử lý, qua đó từng bước tháo gỡ các hạn chế pháp lý đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Establishing an appropriate payment roadmap for outstanding taxes and obligations to the State totaling VND 32,018,061,854, with priority given to amounts that may give rise to late payment interest, sanctions, or adversely affect the Company's eligibility to participate in bidding. The Company will proactively work with the tax authorities to agree on a resolution plan, thereby gradually removing the legal constraints that are directly affecting business operations.*

3.1.4. Tăng cường quản trị dòng tiền và cơ cấu nghĩa vụ phải trả/ *Strengthening cash flow management and restructuring payable obligations:*

Thực hiện quản lý dòng tiền theo kế hoạch tháng, quý; cân đối chặt chẽ giữa nguồn thu và nghĩa vụ chi trả; ưu tiên thanh toán các khoản cấp bách như thuế, lương, công nợ đến hạn và các khoản có nguy cơ phát sinh tranh chấp. Đồng thời tiếp tục rà soát, đàm phán với các nhà cung cấp, đối tác để cơ cấu tiến độ thanh toán phù hợp với khả năng tài chính thực tế của Công ty, bảo đảm an toàn thanh khoản/ *Implementing monthly and quarterly cash flow management; closely balancing cash inflows against payment obligations; prioritizing urgent payments such as taxes, salaries, due payables, and amounts that may result in disputes. At the same time, the Company will continue reviewing and negotiating with suppliers and partners to restructure payment schedules in line with its actual financial capacity in order to*

ensure liquidity safety.

3.1.5. Tập trung phát triển nguồn việc mới có hiệu quả/ *Focusing on developing effective new business opportunities:*

Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là xây lắp, đồng thời khai thác các cơ hội phù hợp trong lĩnh vực dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng thu tiền tốt. Việc tìm kiếm và lựa chọn công việc mới phải bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và rủi ro có thể kiểm soát/ *Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while also exploring appropriate opportunities in services, asset leasing, operation management, maintenance, repair, and other activities with good cash collection potential. The search for and selection of new business opportunities must ensure efficiency, clear payment terms, good capital recovery capacity, and controllable risks.*

3.1.6. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hợp đồng đã ký, đặc biệt là các công việc tại Dự án Long Phú 1/ *Efficiently implementing signed contracts, particularly the works under the Long Phú 1 Project:*

Tập trung nguồn lực triển khai, kiểm soát tiến độ, chất lượng, khối lượng, hồ sơ thanh toán và quyết toán đối với các hạng mục đã ký với PetroCons, bảo đảm thi công an toàn, đúng tiến độ và sớm hình thành giá trị nghiệm thu, thanh toán. Đây là nguồn việc quan trọng để tạo doanh thu, dòng tiền và từng bước khôi phục hoạt động xây lắp của Công ty/ *Concentrating resources on implementation, while controlling progress, quality, quantities, payment documentation, and finalization for the work items signed with PetroCons, ensuring safe construction, on-schedule execution, and the prompt formation of accepted work value and payment claims. This is an important source of work to generate revenue and cash flow and to gradually restore the Company's construction and installation operations.*

Kiểm soát chặt chi phí, nâng cao hiệu quả từng hoạt động/ *Strictly controlling costs and improving the efficiency of each activity:*

Rà soát toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí vận hành, chi phí gián tiếp; tiết giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết; gắn trách nhiệm kiểm soát chi phí với từng đơn vị, bộ phận. Đồng thời đánh giá hiệu quả từng hợp đồng, từng hoạt động dịch vụ, từng tài sản khai thác để tập trung nguồn lực vào các mảng tạo doanh thu và dòng tiền thực chất/ *Reviewing all general and administrative expenses, operating costs, and indirect costs; reducing expenditures that are not truly necessary; and assigning cost control responsibility to each unit and department. At the same time, the Company will evaluate the efficiency of each contract, each service activity, and each operating asset in order to focus resources on areas that generate real revenue and cash flow.*

3.1.7. Hoàn thiện công tác quản trị, pháp lý và điều hành nội bộ/ *Improving governance, legal affairs, and internal administration:*

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị hợp đồng, hồ sơ pháp lý, công tác báo cáo, phân công trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ; tăng cường vai trò điều hành, phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng và phát triển nguồn việc mới/ *Continuing to review and improve contract management, legal documentation, reporting practices, responsibility allocation, and internal control mechanisms; strengthening management and coordination among departments, divisions, and units; and enhancing the accountability of heads of units in implementing debt collection plans, resolving outstanding issues, and developing new*

business opportunities.

3.2. Kế hoạch thực hiện trong năm 2026/ Implementation plan for 2026:

3.2.1. Trong ngắn hạn, Công ty ưu tiên thu hồi công nợ, xử lý các tồn đọng về thuế, hoàn thiện hồ sơ thanh toán - quyết toán và quản lý chặt dòng tiền/ *In the short term, the Company will prioritize debt collection, the settlement of outstanding tax issues, the completion of payment and finalization documentation, and tight cash flow management.*

3.2.2. Trong trung hạn, Công ty tập trung triển khai hiệu quả các hợp đồng đã ký, nhất là các công việc liên quan đến Long Phú 1, đồng thời phát triển thêm nguồn việc mới có hiệu quả/ *In the medium term, the Company will focus on effectively implementing signed contracts, especially the works related to Long Phú 1, while also developing additional effective new business opportunities.*

3.2.3. Trong dài hạn, Công ty từng bước củng cố nền tảng tài chính, phục hồi điều kiện tham gia thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển ổn định, an toàn, bền vững/ *In the longer term, the Company will gradually strengthen its financial foundation, restore its market participation conditions, enhance its competitiveness, and move toward stable, safe, and sustainable development.*

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025/ EVALUATION OF OPERATIONS IN 2025

Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là hạn chế trong việc tiếp cận và phát triển nguồn việc mới do ảnh hưởng từ các tồn tại về nghĩa vụ thuế, công nợ và điều kiện tham gia đấu thầu. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc và nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm ổn định tổ chức và đạt được một số kết quả tích cực/ *In 2025, the Company operated in a context of continued difficulties, particularly constraints in accessing and developing new business opportunities due to outstanding tax obligations, receivables and payables, and limitations on bidding eligibility. However, under the direction of the Board of Directors, the management of the Executive Board, and the efforts of all employees, the Company was still able to maintain its business operations, preserve organizational stability, and achieve certain positive results.*

Trước hết, xét về kết quả kinh doanh, năm 2025 Công ty ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 23.213.054.931 đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng. Mặc dù lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2024, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi, trong đó lợi nhuận sau thuế tăng so với năm trước. Điều này cho thấy công tác điều hành, kiểm soát chi phí và khai thác các nguồn thu trong năm đã có hiệu quả nhất định/ *First, in terms of business performance, in 2025 the Company recorded total revenue of VND 23,212,961,914, profit before tax of VND 1,475,989,931, and profit after tax of VND 502,607,122. Although profit before tax decreased compared to 2024, the Company still maintained profitable operations, with profit after tax increasing compared to the previous year. This indicates that the Company's management, cost control, and revenue generation efforts during the year achieved a certain degree of effectiveness.*

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, năm 2025 Công ty chưa phát triển được nhiều nguồn việc mới như kỳ vọng, nguyên nhân chủ yếu do còn bị hạn chế điều kiện tham gia đấu thầu theo quy định. Tuy nhiên, Công ty đã từng bước khôi phục hoạt động xây lắp thông qua việc ký kết và triển khai các công việc với PetroCons, trong đó có các hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1. Đồng thời, Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện

hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện trước đây như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hướng đi phù hợp trong điều kiện hiện tại, vừa duy trì hoạt động, vừa tạo cơ sở để thu hồi công nợ và cải thiện dòng tiền/ *With respect to the Company's core business activities, in 2025 the Company was unable to develop as many new business opportunities as expected, mainly because it remained subject to restrictions on bidding eligibility under applicable regulations. Nevertheless, the Company gradually resumed its construction and installation activities through the signing and implementation of works with PetroCons, including certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project. At the same time, the Company continued to focus on completing final account settlement and payment documentation for projects and works previously executed, such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, and the Analytical Laboratory Center and Office of the Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City. This was considered an appropriate approach under the current circumstances, as it not only helped maintain operations but also created a basis for debt recovery and cash flow improvement.*

Về công tác tài chính, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn còn âm 1.305.959.624 đồng. Công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng đến cuối năm còn 70.496.742.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng, tương ứng giảm 17,53% so với đầu năm. Tổng công nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng, tương ứng giảm 10,93% so với đầu năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ, xử lý nghĩa vụ phải trả và từng bước lành mạnh hóa tình hình tài chính/ *In terms of financial performance, net cash flow from operating activities in 2025 remained negative at VND 1,305,959,624. Short-term receivables after provision as of year-end amounted to VND 70,496,742,942, down by VND 14,987,423,168, equivalent to a decrease of 17.53% compared to the beginning of the year. Total liabilities as of 31 December 2025 amounted to VND 154,968,461,752, down by VND 19,024,503,126, equivalent to a decrease of 10.93% compared to the beginning of the year. These results show that the Company made efforts in debt collection, settlement of obligations payable, and gradually improving its financial position.*

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty trong năm 2025 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Quy mô công nợ phải thu vẫn còn lớn, trong đó giá trị dự phòng phải thu khó đòi còn ở mức cao, phản ánh nhiều khoản nợ tồn đọng lâu năm, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro. Nợ phải trả, đặc biệt là các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước còn **32.017.228.520 đồng**, tiếp tục tạo áp lực lớn lên khả năng thanh khoản, điều kiện pháp lý và việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh chưa chuyển sang trạng thái dương, cho thấy áp lực về vốn lưu động và cân đối nguồn tiền vẫn còn hiện hữu/ *However, alongside the results achieved, the Company's operations in 2025 still faced many shortcomings and limitations. The scale of receivables remained high, while the allowance for doubtful receivables also remained substantial, reflecting a large number of long-outstanding debts, slow recovery prospects, and potential financial risks. Payables, particularly taxes and obligations to the State amounting to VND 32,017,228,520, continued to place significant pressure on the Company's liquidity, legal standing, and ability to expand its business operations. Net cash flow from operating activities had not yet turned positive,*

indicating that pressure on working capital and cash balancing remained present.

Nguyên nhân của những tồn tại trên chủ yếu xuất phát từ việc Công ty còn chịu ảnh hưởng của các vấn đề tài chính tích lũy từ các năm trước; một số công trình, dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán, thanh toán dứt điểm; khả năng tiếp cận nguồn việc mới còn hạn chế; trong khi quy mô nghĩa vụ tài chính, công nợ và các khoản tồn đọng vẫn ở mức cao. Mặt khác, thị trường xây dựng và đầu tư trong giai đoạn vừa qua tuy có tín hiệu cải thiện nhưng mức độ cạnh tranh lớn, yêu cầu ngày càng chặt chẽ về năng lực tài chính, hồ sơ pháp lý và điều kiện tham gia thị trường/ *The above limitations were mainly attributable to the Company still being affected by accumulated financial issues from previous years; certain completed projects and works had not yet been fully finalized and settled; access to new business opportunities remained limited; while the scale of financial obligations, receivables and payables, and outstanding matters remained high. In addition, although the construction and investment market had shown some signs of recovery in recent periods, competition remained intense and requirements regarding financial capacity, legal documentation, and market participation conditions became increasingly stringent.*

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, song đã có những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, xử lý tồn đọng tài chính, thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí và duy trì kết quả kinh doanh có lãi. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục ổn định hoạt động, tập trung khắc phục các tồn tại, cải thiện dòng tiền, củng cố nền tảng tài chính và từng bước phục hồi năng lực cạnh tranh trong năm 2026 và các năm tiếp theo/ *Overall, 2025 was a year in which the Company continued to face many difficulties; however, it also recorded positive progress in management and administration, resolution of outstanding financial issues, debt recovery, cost control, and maintenance of profitable operations. This provides an important basis for the Company to continue stabilizing its operations, focus on overcoming existing issues, improve cash flow, strengthen its financial foundation, and gradually restore its competitiveness in 2026 and the years ahead.*

1. Kết quả đạt được trong nhóm mục tiêu chính của năm 2025/ Achievements in Key Objectives for 2025:

1.1 Hoàn thành/kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập khác/ *Total Revenue and Other Income Performance vs. Plan:* Hoàn thành kế hoạch và vượt nhẹ, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 23.213.054.931 đồng, tương ứng 100,93% kế hoạch năm/ *Achieved and slightly exceeded the plan, with total revenue and other income in 2025 reaching VND 23,213,054,931, equivalent to 100.93% of the annual plan.*

1.2 Hoàn thành/kế hoạch lợi nhuận/ *Profit Performance vs. Plan:* Hoàn thành vượt kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế đạt **1.476.916.282 đồng**, tương ứng **328,20%** kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng, tương ứng 111,90% kế hoạch năm/ *Exceeded the profit target, with Profit before tax reached VND 1,476,916,282, equivalent to 328.20% of the annual plan; and profit after tax reaching VND 503,533,473, equivalent to 111.90% of the annual plan.*

1.3 Nâng cao chất lượng dịch vụ và tiến độ hoàn thành công trình/ *Service Quality Improvement and Project Completion Progress:* Thực hiện ở mức hạn chế, do trong năm 2025 Công ty chưa phát triển được nhiều công trình, dự án mới như kế hoạch; tuy nhiên, Công ty đã từng bước khôi phục hoạt động xây lắp thông qua việc ký kết và triển khai các công việc với

PetroCons, đồng thời tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án tồn đọng/ *Achieved on a limited basis, as in 2025 the Company was unable to develop as many new projects as planned; however, it gradually restored construction and installation activities through signing and implementing works with PetroCons, while also focusing on finalization and payment documentation for outstanding projects.*

1.4 Mở rộng mạng lưới khách hàng và đối tác chiến lược/ *Expansion of Customer Network and Strategic Partnerships*: Trong năm 2025, Công ty phát triển được 01 khách hàng mới là PetroCons, với 02 hợp đồng được ký kết liên quan đến các hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1/ *In 2025, the Company developed one (01) new customer, PetroCons, with two (02) contracts signed in relation to work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project.*

1.5 Cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới vào xây lắp/ *Technical Improvements and Application of New Construction Technologies*: Chưa có chuyển biến rõ nét, do Công ty vẫn còn khó khăn về tài chính, hạn chế nguồn lực đầu tư và chưa có nhiều dự án xây lắp mới để triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới/ *No significant progress was achieved, due to the Company's continued financial difficulties, limited investment resources, and the lack of new construction projects for the comprehensive application of new technical and technological solutions.*

2. Các khó khăn và thách thức cơ bản trong năm 2025 tác động đến Công ty như sau/ *Key Challenges and Difficulties Affecting the Company in 2025:*

2.1. Khó khăn về tài chính/ *Financial Difficulties*: Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù năm 2025 Công ty duy trì được kết quả kinh doanh có lãi, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn còn âm 1.305.959.624 đồng; công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng; nhiều khoản công nợ tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và vốn lưu động của Công ty/ *The Company continued to face significant financial constraints in supporting its business operations. Although the Company remained profitable in 2025, net cash flow from operating activities was still negative at VND 1,305,959,624; short-term receivables after provision remained at VND 70,496,742,942; and many receivables were long outstanding with slow recovery prospects, directly affecting the Company's cash flow and working capital.*

2.2. Nợ thuế Nhà nước/ *Tax Liabilities*: Các khoản nợ thuế và nghĩa vụ với Nhà nước vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Đến ngày 31/12/2025, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, tiếp tục tạo áp lực lớn lên khả năng thanh khoản, điều kiện pháp lý và năng lực tham gia đấu thầu của Công ty/ *Outstanding tax liabilities and obligations to the State had not been fully resolved. As of December 31, 2025, taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520, continuing to place significant pressure on the Company's liquidity, legal standing, and bidding capacity.*

2.3. Sụt giảm năng lực kinh nghiệm/ *Decline in Experience Qualifications*: Do còn bị ảnh hưởng bởi các tồn tại về tài chính, thuế và hồ sơ năng lực, Công ty gặp hạn chế trong việc tham gia đấu thầu độc lập hoặc liên danh đối với các công trình, dự án mới, làm giảm khả năng tiếp cận thị trường và phát triển nguồn việc trong năm 2025/ *Due to the continuing impact of financial issues, tax liabilities, and qualification records, the Company faced limitations in*

participating independently or in joint ventures for new project bids, reducing its ability to access the market and develop new business opportunities in 2025.

2.4. Nhân sự, thiết bị/ *Human Resources and Equipment Constraints*: Công ty còn thiếu nhân sự kỹ thuật có trình độ cao, trong khi một số thiết bị thi công, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh đã cũ, lạc hậu. Do khó khăn về tài chính và nguồn vốn, việc đầu tư mới, nâng cấp thiết bị và củng cố nguồn nhân lực chưa được thực hiện theo yêu cầu phát triển/ *The Company continued to face a shortage of highly qualified technical personnel, while some construction equipment and machinery used for business operations had become outdated. Due to financial and capital constraints, investment in new equipment, equipment upgrades, and workforce strengthening could not be carried out in line with development requirements.*

2.5. Thách thức của thị trường/ *Market Challenges*: Mặc dù năm 2025 Công ty chưa triển khai nhiều công trình xây lắp mới, nhưng các yếu tố bất lợi của thị trường vẫn tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là khả năng cạnh tranh về giá, yêu cầu về năng lực tài chính và điều kiện tham gia thị trường. Cụ thể các khó khăn, thách thức gồm/ *Company did not undertake many new construction projects in 2025, adverse market factors still had a considerable impact on its operations, particularly in terms of pricing competitiveness, financial capacity requirements, and market participation conditions. Key challenges included:*

- Biến động giá vật liệu xây dựng/ *Fluctuations in construction material prices.*
- Cạnh tranh cao giữa các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp và dịch vụ/ *Intense competition among construction and service enterprises.*
- Chiến lược giá cạnh tranh/ *Competitive pricing strategies.*
- Chất lượng và công nghệ/ *Quality and technological advancements in the industry.*
- Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao/ *Shortage of highly skilled labor.*
- Thay đổi trong chính sách pháp luật và quy chuẩn xây dựng/ *Changes in legal policies and construction regulations.*

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026/ BUSINESS PLAN FOR 2026

Theo nhận định của Ban lãnh đạo Công ty, năm 2026 vẫn còn rất nhiều những khó khăn có khả năng tác động và làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của đơn vị như: yếu tố xã hội, sự ổn định của kinh tế thế giới cùng với các khó khăn hiện còn tồn tại ở đơn vị kéo dài chưa thể xử lý trong ngắn hạn... Mặc dù vậy, Ban lãnh Công ty vẫn quyết tâm phấn đấu để đề ra mục tiêu chính trong năm 2026 là: “Tiếp tục ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; cải thiện dòng tiền; tập trung thu hồi công nợ; xử lý các tồn đọng về tài chính, thuế, công nợ và quyết toán; phát triển nguồn việc mới có hiệu quả; đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và từng bước củng cố nền tảng tài chính của Công ty.”/ *In the assessment of the Company’s Management, 2026 will continue to present many difficulties that may affect and impact the Company’s business operations, such as social factors, the stability of the global economy, and the existing challenges within the Company that remain unresolved and cannot be addressed in the short term. Nevertheless, the Company’s Management remains determined to strive toward the following key objective for 2026: “To continue stabilizing business operations; improve cash flow; focus on debt collection; resolve outstanding issues relating to finance, taxes, receivables, payables, and final account settlement; develop effective new*

business opportunities; and at the same time enhance management and administration efficiency and gradually strengthen the Company's financial foundation."

Căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2025, tình hình thực tế kế hoạch tiếp thị đầu thầu, tình hình thị trường khu vực và đặc biệt là năng lực thực tế về nguồn lực của Công ty. Theo đó, Kế hoạch SXKD chủ yếu của năm 2026 được đặt ra như sau/ *Based on the 2025 business performance, ongoing bidding and marketing efforts, regional market conditions, and the Company's actual resource capabilities, the primary business plan for 2026 is outlined as follows:*

+ Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính thực hiện năm 2026/ *Key Economic and Financial Targets for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,0	
	<i>Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	20,00	
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	18,00	
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	5,50	
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	

+ Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập thực hiện năm 2026/ *Key Labor and Income Targets for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	12,90	
2	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)/ <i>Average labor productivity (calculated based on revenue)</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	75,00	

1. Mục tiêu về sản lượng/ *Production Targets:*

Phân đầu đạt **20,00 tỷ đồng**, tập trung triển khai hiệu quả các hợp đồng đã ký và từng

bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi/ *As discussed in the previous sections regarding the Company's current internal capacity and financial challenges, including outstanding tax debts and financial constraints, the Company's leadership acknowledges that achieving production values equal to or higher than 2026 is not feasible for 2025.*

Giá trị sản lượng dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2026 được xây dựng gồm các nhóm công việc sau/ *The estimated production value for 2026 is planned based on the following key work categories:*

+ Xây lắp/ *Construction and Installation:* Giá trị xây lắp ước đạt 13,4 tỷ đồng tập trung vào việc thi công một số hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1; trường hợp Công ty xử lý được nợ thuế và tháo gỡ Quyết định phong tỏa hóa đơn VAT, thì khả năng đạt giá trị ước tính là rất cao/ *Construction output value is estimated at VND 13.4 billion, mainly concentrated on the execution of certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project. If the Company is able to settle its outstanding tax liabilities and have the VAT invoice suspension decision lifted, the likelihood of achieving this estimated value will be very high..*

+ Sản lượng từ sản xuất kinh doanh khác như/ *Revenue from Other Business Activities:* Cho thuê tài sản Công ty đang sở hữu; thu hoạt động tài chính, thu khác... ước đạt 8,57 tỷ đồng. Đối với nhóm sản lượng này về cơ bản các hợp đồng đang cho khách hàng thuê vẫn còn thời hạn trong năm, và nhu cầu thuê của khách hàng vẫn cao, do đó khả năng đạt được giá trị ước tính/ *Revenue from leasing the Company's owned assets, financial income, other income, and related activities is estimated at VND 8.57 billion. For this group of output, the existing lease contracts with customers generally remain valid throughout the year, while customer demand for leasing services remains high; therefore, the likelihood of achieving the estimated value is considered favorable..*

2. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận/ Revenue and Profit Targets

2.1. Mục tiêu doanh thu/ Revenue Target:

Phấn đấu đạt 18,00 tỷ đồng, trên cơ sở đẩy mạnh triển khai khối lượng công việc, nghiệm thu, thanh toán và khai thác hiệu quả các nguồn thu hiện có. Trong năm 2026, Công ty đặt mục tiêu doanh thu bình quân đạt khoảng 90% giá trị sản lượng. Cụ thể, đối với nhóm doanh thu từ hoạt động xây lắp, tỷ lệ doanh thu dự kiến đạt khoảng 80% giá trị sản lượng; đối với nhóm dịch vụ và doanh thu khác, tỷ lệ doanh thu dự kiến đạt khoảng 95% đến 100% giá trị sản lượng/ *The Company strives to achieve VND 18.00 billion, based on accelerating work execution, acceptance, payment collection, and effectively utilizing existing revenue sources. In 2026, the Company targets average revenue equivalent to approximately 90% of total output value. Specifically, for construction and installation activities, projected revenue is expected to reach about 80% of output value; for services and other income, projected revenue is expected to reach approximately 95% to 100% of output value.*

2.2. Lợi nhuận trước thuế/ Pre-Tax Profit Target:

Phấn đấu đạt lợi nhuận trước thuế 0,46 tỷ đồng, bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh có lãi. Trong đó, với tỷ suất lợi nhuận dự kiến đối với hoạt động xây lắp khoảng 7%, phần giá trị xây lắp có hiệu quả dự kiến mang lại khoản lợi nhuận khoảng 0,87 tỷ đồng/năm. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác, với giá trị ước đạt 8,57 tỷ đồng/năm, góp phần hỗ trợ kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty/ *The Company strives to achieve profit before tax of VND 0.46 billion, thereby maintaining profitable operations. In particular, with an estimated profit margin of approximately 7% for construction and installation activities, the effective construction output is expected to generate profit of about VND 0.87 billion per year. In addition, the Company will continue to maintain revenue from asset leasing, financial*

activities, and other income, with an estimated value of VND 8.57 billion per year, thereby contributing to and supporting the Company's overall business performance..

Theo đó, khoản lợi nhuận gộp ước tính trong năm là 9,03 tỷ đồng cao hơn khoản chi phí hoạt động ước tính là 8,98 tỷ đồng và năm 2026 công ty ước lãi trước thuế là 0,46 tỷ đồng/ *As a result, the estimated gross profit for 2025 is VND 9.03 billion, exceeding the estimated operating expenses of VND 8.98 billion. The Company expects a pre-tax profit of VND 0.46 billion.*

2.3. Tăng trưởng dự kiến/ Projected Growth:

Chưa đặt mục tiêu cho năm 2026 vì Công ty đang rất khó khăn về tài chính, chưa xử lý dứt điểm khoản nợ thuế Nhà nước/ *No specific growth target has been set for 2026 due to ongoing financial difficulties and unresolved tax liabilities.*

3. Các khoản nộp ngân sách nhà nước (trong năm 2026)/ Contributions to the State Budget in 2026:

Bao gồm thuế đất, thuế VAT phát sinh từ hoạt động năm 2026; phần còn lại là khoản thuế VAT phải nộp đối với giá trị còn tồn đọng tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 chưa đủ điều kiện xuất hóa đơn trong năm 2025/ *This includes land tax, VAT arising from business operations in 2026; the remaining amount represents VAT payable on the outstanding value of the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project that did not meet the conditions for invoice issuance in 2025.*

4. Thu nhập bình quân/ Average Income:

Mục tiêu thu nhập bình quân năm 2026 là 12,90 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 3,10 triệu đồng/người/tháng so với kế hoạch năm 2025 là 9,80 triệu đồng/người/tháng, tương ứng tăng 31,63% / *The target average income for 2026 is VND 12.90 million/person/month, which is VND 3.10 million/person/month higher than the 2025 planned level of VND 9.80 million/person/month, equivalent to an increase of 31.63%.*

5. Chiến lược phát triển/ Development Strategy

Trong giai đoạn tới, Công ty xác định chiến lược phát triển theo hướng ổn định - an toàn - hiệu quả - bền vững, lấy việc củng cố nền tảng tài chính, phục hồi năng lực thi công xây lắp, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển nguồn việc có chất lượng làm định hướng xuyên suốt. Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là xây lắp, đồng thời khai thác có chọn lọc các lĩnh vực hỗ trợ như dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng tạo dòng tiền ổn định/ *In the coming period, the Company defines its development strategy in the direction of stability, safety, efficiency, and sustainability, with strengthening its financial foundation, restoring its construction and installation capacity, improving governance efficiency, and developing a high-quality business pipeline as its overarching orientation. Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while selectively expanding into supporting areas such as services, asset leasing, operation management, maintenance, and repair, as well as other activities capable of generating stable cash flow.*

Chiến lược phát triển của Công ty trước hết tập trung vào việc lành mạnh hóa tình hình tài chính, từng bước xử lý các tồn đọng về công nợ, thuế, nghĩa vụ tài chính và các hồ sơ quyết toán, thanh toán còn kéo dài. Đây là điều kiện nền tảng để Công ty khôi phục đầy đủ năng lực tham gia thị trường, cải thiện khả năng thanh khoản, giảm áp lực tài chính tích lũy từ các năm trước và tạo dư địa cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo/ *The Company's development strategy first focuses on improving its financial position, gradually resolving outstanding issues relating to receivables, taxes, financial obligations, and prolonged finalization and payment documentation. This is considered the fundamental condition for the Company to fully*

restore its market participation capability, improve liquidity, reduce accumulated financial pressure from previous years, and create room for development in the next phase.

Song song đó, Công ty định hướng phục hồi và phát triển hoạt động xây lắp theo hướng thận trọng nhưng chắc chắn, ưu tiên các công việc, dự án và hợp đồng có hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và mức độ rủi ro có thể kiểm soát. Công ty không đặt trọng tâm vào tăng trưởng bằng mọi giá, mà hướng tới nâng cao chất lượng nguồn việc, bảo đảm mỗi hợp đồng ký mới phải góp phần tạo doanh thu thực chất, lợi nhuận hợp lý và dòng tiền an toàn/ *At the same time, the Company is oriented toward restoring and developing its construction and installation activities in a prudent but steady manner, giving priority to jobs, projects, and contracts that are effective, have clear payment terms, good capital recovery potential, and controllable levels of risk. The Company does not aim for growth at all costs, but instead seeks to improve the quality of its business pipeline, ensuring that each newly signed contract contributes to real revenue, reasonable profit, and safe cash flow.*

Về tổ chức thực hiện, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện công tác quản lý hợp đồng, quản trị rủi ro, quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và cơ chế phối hợp nội bộ; đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý tồn đọng và phát triển nguồn việc mới. Cùng với đó, Công ty từng bước củng cố nguồn nhân lực, rà soát, sắp xếp và sử dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh; kết hợp đào tạo, bổ sung nhân sự có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển/ *In terms of implementation, the Company will continue to improve the quality of corporate governance, strengthen contract management, risk management, financial management, cost control, and internal coordination mechanisms; at the same time, it will enhance the accountability of heads of units in organizing implementation, handling outstanding issues, and developing new business opportunities. In parallel, the Company will gradually strengthen its human resources, review, restructure, and utilize its workforce in line with business requirements, while combining training and recruitment of personnel with professional capacity and practical experience to meet the needs of recovery and development.*

Trong trung và dài hạn, Công ty hướng tới xây dựng mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh và thích ứng cao với biến động của thị trường; tăng cường hợp tác với các đối tác có năng lực, tận dụng lợi thế từ mối liên kết với PetroCons và các đơn vị trong ngành để mở rộng cơ hội tham gia dự án. Đồng thời, Công ty khuyến khích ứng dụng công nghệ, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng tài sản, vốn, thiết bị trong toàn hệ thống/ *In the medium and long term, the Company aims to build an operating model that is lean, efficient, competitive, and highly adaptable to market fluctuations; strengthen cooperation with capable partners; and leverage its relationship with PetroCons and other industry entities to expand project opportunities. At the same time, the Company will encourage the application of technology, improve management methods, enhance labor productivity, and increase the efficiency of the use of assets, capital, and equipment throughout the organization.*

Với định hướng đó, chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới là củng cố nội lực, xử lý dứt điểm các tồn tại, phục hồi năng lực cốt lõi, mở rộng có chọn lọc nguồn việc hiệu quả và từng bước xây dựng nền tảng phát triển ổn định, an toàn, bền vững/ *With such orientation, the Company's development strategy in the coming period is to strengthen internal capacity, decisively resolve outstanding issues, restore core capabilities, selectively expand effective business opportunities, and gradually build a foundation for stable, safe, and sustainable development.*

Song song với chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn, trong năm 2026, Ban Giám đốc xác định 02 nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên tập trung giải quyết dứt điểm, cụ thể như sau/ *In*

parallel with its medium- and long-term development strategy, in 2026, the Board of Management has identified two key tasks that must be prioritized for thorough resolution, as follows:

- Làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để đề xuất xem xét, giải quyết việc cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại số 35D đường 30/4, phường Tam Thẳng/ *To work with the Ho Chi Minh City Department of Agriculture and Environment to propose and seek consideration for allowing PVC-IC to continue leasing and using the 8,070.6 m² land area at 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward;*

- Xử lý dứt điểm công tác quyết toán hoàn thành đối với Dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ – Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh)/ *To definitively complete the final settlement of the Commercial – Service – Office and Apartment Complex Project at 33A, 30/4 Street, Vung Tau City (now Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City).*

6. Các giải pháp khắc phục khó khăn/ Solutions to Overcome Challenges

Xác định trong năm 2026 đơn vị cũng rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế xã hội cũng như những khó khăn về nội tại, đặc biệt là các tồn tại về thuế trước đây chưa xử lý được. Tuy nhiên, với mục tiêu và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo đơn vị đề ra trong năm 2026 sẽ tập trung trọng điểm xử lý đạt mục tiêu bằng các giải pháp cụ thể như sau/ *Recognizing that 2026 will continue to present significant difficulties due to both external economic conditions and internal financial constraints, particularly unresolved tax liabilities, the Company's leadership is committed to addressing these challenges with a set of focused solutions to achieve its strategic objectives for the year.*

6.1. Thứ nhất, tập trung xử lý công nợ phải thu, cải thiện dòng tiền. Công ty tiếp tục rà soát, phân loại toàn bộ các khoản công nợ theo tuổi nợ, khả năng thu hồi và trách nhiệm xử lý; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ chi tiết đối với từng khách hàng, từng dự án, từng hợp đồng. Đồng thời, tăng cường đối chiếu, xác nhận công nợ, đôn đốc thanh toán và áp dụng các biện pháp phù hợp để thu hồi các khoản nợ lớn, nợ kéo dài, nợ khó đòi, qua đó giảm áp lực vốn lưu động và cải thiện khả năng thanh khoản

First, focusing on the settlement of receivables and improvement of cash flow. The Company will continue reviewing and classifying all receivables based on aging, recoverability, and handling responsibility; prepare detailed debt collection plans for each customer, project, and contract; strengthen debt reconciliation, confirmation, and payment follow-up; and apply appropriate measures to recover major, long-outstanding, and doubtful receivables, thereby reducing working capital pressure and improving liquidity.

6.2. Thứ hai, đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán các công trình, dự án tồn đọng. Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện nhưng chưa xử lý dứt điểm, nhất là các dự án lớn còn tồn đọng từ các năm trước. Đây là giải pháp trọng tâm nhằm chuyển phần giá trị đã thực hiện thành doanh thu, công nợ được xác nhận và dòng tiền thực thu cho Công ty.

Second, accelerating the finalization and settlement of outstanding projects and works. The Company will focus on completing final account settlement and payment documentation for projects and works that have been executed but not yet fully resolved, especially major projects outstanding from previous years. This is considered a key solution to convert completed work value into recognized revenue, confirmed receivables, and actual cash inflows for the Company.

6.3. Thứ ba, xây dựng lộ trình xử lý nghĩa vụ thuế và các tồn đọng tài chính. Công ty chủ động cân đối nguồn tiền, ưu tiên thanh toán các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước, nhất là các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện

tham gia đấu thầu. Đồng thời, tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền để từng bước tháo gỡ các vướng mắc về hóa đơn, thuế và các hạn chế pháp lý đang ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Third, establishing a roadmap to address tax obligations and outstanding financial issues. The Company will proactively balance cash resources and prioritize the settlement of taxes and obligations to the State, especially those that may lead to late payment interest, sanctions, or affect the Company's bidding eligibility. At the same time, the Company will continue working with the competent authorities to gradually remove obstacles relating to invoices, taxes, and other legal restrictions currently affecting its business operations.

6.4. Thứ tư, tăng cường quản trị dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ chi phí. Công ty thực hiện quản lý dòng tiền theo tháng, quý; cân đối chặt chẽ giữa nguồn thu và nghĩa vụ chi trả; ưu tiên các khoản chi thực sự cần thiết, cấp bách và phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, tiết giảm các khoản chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thiết bị và nguồn lực hiện có.

Fourth, strengthening cash flow management and strictly controlling costs. The Company will implement monthly and quarterly cash flow management, closely balancing cash inflows against payment obligations, and prioritizing expenditures that are truly necessary, urgent, and directly related to business operations. In addition, the Company will continue reviewing and reducing unnecessary expenses while improving the efficiency of the use of capital, assets, equipment, and existing resources.

6.5. Thứ năm, tập trung phát triển nguồn việc mới có hiệu quả. Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là xây lắp; đồng thời khai thác các cơ hội phù hợp trong lĩnh vực dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng thu tiền tốt. Việc lựa chọn công việc mới được thực hiện theo nguyên tắc hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và rủi ro có thể kiểm soát.

Fifth, focusing on developing effective new business opportunities. Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while also exploring suitable opportunities in services, asset leasing, operation management, maintenance, repair, and other activities with good cash collection potential. The selection of new business opportunities will be based on the principles of efficiency, clear payment terms, good capital recovery capacity, and controllable risks.

6.6. Thứ sáu, tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng đã ký và nâng cao chất lượng thực hiện dự án. Công ty tập trung nguồn lực triển khai các hợp đồng hiện có, đặc biệt là các công việc liên quan đến Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1; đồng thời kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, hồ sơ thanh toán và quyết toán, bảo đảm hoàn thành đúng yêu cầu, sớm hình thành doanh thu và dòng tiền.

Sixth, ensuring effective implementation of signed contracts and improving project execution quality. The Company will focus its resources on implementing existing contracts, particularly the works related to the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project, while strictly controlling progress, quality, quantities, occupational safety, payment documentation, and finalization, ensuring completion in accordance with requirements and the early generation of revenue and cash flow.

6.7. Thứ bảy, củng cố công tác quản trị, pháp lý và điều hành nội bộ. Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị hợp đồng, quản lý hồ sơ pháp lý, chế độ báo cáo, phân công trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ; tăng cường vai trò điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu và sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm

vụ.

Seventh, strengthening governance, legal affairs, and internal administration. The Company will continue reviewing and improving contract management, legal document management, reporting systems, allocation of responsibilities, and internal control mechanisms; while enhancing management roles, the accountability of unit heads, and coordination among departments and divisions during implementation.

6.8. Thứ tám, sắp xếp, củng cố nguồn nhân lực và nâng cao năng lực thực thi. Công ty tiếp tục rà soát, bố trí, sử dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh; đồng thời từng bước củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động và hiệu quả phối hợp trong toàn đơn vị, đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển trong giai đoạn tới.

Eighth, restructuring and strengthening human resources and improving execution capacity. The Company will continue reviewing, arranging, and utilizing its workforce in line with business requirements; while gradually strengthening its team of technical and managerial staff, improving accountability, labor discipline, and coordination efficiency across the organization in order to meet the requirements for recovery and development in the coming period.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!/
This concludes the 2025 Business Performance Report and the 2026 Business Plan of the Company. The Executive Board respectfully submits this report to the General Meeting of Shareholders for review and approval. Wishing the General Meeting great success!

Trân trọng/ *Sincerely./*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD;*

GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Mr. Lê Minh Hải

Số/ No.: 22.1/BC-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ *Activities of the Board of Directors in 2025 and Operational Plan for 2026*

Kính gửi/
To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026
Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum
Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 41/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and Resolution No. 41/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 22, 2024, of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2026 như sau/ *The Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board's activities in 2025, as well as the operational orientations and plans for 2026, as follows:*

I. TÌNH HÌNH CHUNG/ GENERAL SITUATION

Năm 2025, bối cảnh kinh tế – chính trị – xã hội trong nước và quốc tế tiếp tục có nhiều biến động và tác động đan xen đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm và chưa thực sự ổn định; căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại, chuỗi cung ứng và giá cả các loại nguyên nhiên vật liệu. Những yếu tố này đã tạo áp lực nhất định đối với môi trường đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu/ *In 2025, the*

economic, political and social context both domestically and internationally continued to experience various fluctuations, creating intertwined impacts on business operations. The global economy recovered slowly and remained unstable, while geopolitical tensions in several regions continued to affect trade activities, supply chains and the prices of raw materials and energy. These factors placed certain pressures on the investment environment and business operations of enterprises worldwide.

Trong nước, Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định chính trị, kinh tế vĩ mô cơ bản được kiểm soát, lạm phát được điều hành ở mức hợp lý và các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Chính phủ tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, đầu tư và xây dựng/ *Domestically, Vietnam continued to maintain political stability, while macroeconomic conditions were largely under control, inflation was managed at a reasonable level, and major economic balances were maintained. The Government implemented a number of measures to promote economic growth, support businesses, and remove obstacles for the real estate, investment and construction sectors.*

Bên cạnh đó, nhiều chính sách và khung pháp lý mới liên quan đến thị trường bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng được ban hành và từng bước đi vào thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho hoạt động phát triển dự án và thị trường xây dựng trong giai đoạn tới/ *In addition, several new policies and legal frameworks related to the real estate market, housing and construction investment were promulgated and gradually implemented in practice, creating a more favorable legal foundation for project development and the construction market in the coming period.*

Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, quá trình phục hồi của thị trường xây dựng vẫn diễn ra chậm và chưa đồng đều giữa các phân khúc. Nhiều dự án vẫn gặp khó khăn về thủ tục pháp lý, nguồn vốn đầu tư và khả năng triển khai thực tế. Điều này khiến hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, vẫn chịu nhiều áp lực trong việc tìm kiếm nguồn việc và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh/ *However, in practice, the recovery of the construction market remained slow and uneven across different segments. Many projects continued to face difficulties related to legal procedures, investment capital and actual implementation capability. As a result, construction enterprises, particularly small and medium-sized contractors, continued to face significant pressure in securing new projects and maintaining operational efficiency.*

1. Kinh tế/ Economy:

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi và tăng trưởng, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản đạt kết quả tích cực. Chính phủ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp điều hành nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng. Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ từng bước phục hồi, góp phần duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế/ *In 2025, Vietnam's economy continued its recovery and growth trend, with key macroeconomic indicators achieving positive results. The Government continued to implement various policy measures to stabilize the macroeconomy, control inflation, support businesses and promote economic growth. Industrial production, trade and service activities gradually recovered, contributing to maintaining the overall growth momentum of the economy..*

Đặc biệt, đầu tư công tiếp tục được xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và phát triển đô thị, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động của nhiều ngành kinh tế liên quan, trong đó có ngành xây dựng/ *Public investment remained one of the key drivers of economic growth. The Government accelerated the disbursement*

of capital for infrastructure projects, including transportation, energy and urban development, thereby stimulating activities across many related sectors, including the construction industry.

Song song với đó, thị trường bất động sản từng bước được tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý và nguồn vốn thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật như Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh Bất động sản 2023. Các chính sách này được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng cho sự phục hồi của thị trường bất động sản và kéo theo nhu cầu xây dựng trong thời gian tới/ *At the same time, the real estate market gradually addressed legal and financial bottlenecks through the improvement of the legal framework, including the Housing Law 2023 and the Real Estate Business Law 2023. These policies are expected to lay the foundation for the recovery of the real estate market and subsequently stimulate construction demand in the coming years.*

Tuy nhiên, trong thực tế, thị trường xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều chủ đầu tư gặp hạn chế về nguồn vốn, tiến độ triển khai dự án còn chậm, trong khi chi phí đầu vào của ngành xây dựng như vật liệu, nhân công và chi phí tài chính có xu hướng tăng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp/ *However, in reality, the construction market still faced many difficulties. Many investors encountered limitations in accessing capital, project implementation remained slow, and input costs in the construction industry—including materials, labor and financial costs—tended to increase. These factors directly affected the operational efficiency of construction enterprises.*

2. Chính trị/ Politics:

Trong năm 2025, tình hình chính trị của Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển kinh tế và thu hút đầu tư. Nhà nước tiếp tục triển khai nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước/ *In 2025, Vietnam's political environment remained stable, providing a solid foundation for economic development and investment attraction. The Government continued to implement various policies and initiatives to promote economic development, improve the investment environment and enhance state governance.*

Chính phủ tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh các chương trình phát triển hạ tầng, năng lượng và công nghiệp nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Những chủ trương này góp phần tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp/ *Efforts were focused on improving the legal system, reforming administrative procedures and accelerating infrastructure, energy and industrial development programs to create sustainable growth momentum. These policies contributed to creating a favorable environment for business operations.*

Đối với lĩnh vực năng lượng và dầu khí, Nhà nước tiếp tục triển khai các chính sách nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển các dự án năng lượng trọng điểm. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với hệ sinh thái các doanh nghiệp thuộc ngành dầu khí, bao gồm các đơn vị trong hệ thống của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp xây lắp trong lĩnh vực dầu khí như Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam/ *In the energy and oil and gas sector, the Government continued to implement policies to ensure national energy security and promote the development of key energy projects. This has significant implications for enterprises within the oil and gas ecosystem, including entities under the Vietnam Oil and Gas Group (PetroVietnam) and oil and gas construction contractors such as PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation.*

Nhìn chung, môi trường chính trị ổn định cùng với các chủ trương thúc đẩy đầu tư và phát triển hạ tầng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng,

trong đó có Công ty, tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Overall, the stable political environment and policies promoting investment and infrastructure development have created favorable conditions for enterprises in the construction sector, including the Company, to maintain and expand their business operations.*

3. Xã hội/ Society:

Trong năm 2025, tình hình xã hội tiếp tục ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện cùng với quá trình phục hồi của nền kinh tế. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, nhu cầu về nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ ngày càng gia tăng/ *In 2025, social conditions remained stable, and people's living standards gradually improved alongside the recovery of the economy. Urbanization continued to accelerate, leading to increasing demand for housing, technical infrastructure and service facilities.*

Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các chương trình phát triển nhà ở, đặc biệt là chương trình phát triển nhà ở xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân có thu nhập trung bình và thấp. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị, giao thông và các công trình công cộng nhằm phục vụ phát triển kinh tế – xã hội/ *The Government continued to promote housing development programs, particularly social housing programs aimed at meeting the needs of low- and middle-income groups. In addition, many localities intensified investment in urban infrastructure, transportation and public facilities to support socio-economic development.*

Tuy nhiên, quá trình phát triển đô thị cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý xây dựng, quản lý vận hành công trình và đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình khai thác sử dụng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải nâng cao năng lực quản lý, năng lực thi công và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường/ *However, rapid urban development also poses new requirements for construction management, building operation management and ensuring quality and safety during the operation and use of facilities. This requires construction enterprises to enhance their management capabilities, construction capacity and service quality to meet the increasingly demanding requirements of the market.*

Nhìn chung, năm 2025 tiếp tục là năm có bối cảnh vĩ mô chưa có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp xây dựng. Những nhân tố trên tuy có ảnh hưởng trực tiếp nhưng cũng gián tiếp tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa Ban Giám đốc (BGĐ) các Phòng Ban chuyên môn, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã nỗ lực vượt qua những khó khăn để phấn đấu đạt được một số kết quả như/ *Overall, 2025 continued to be a challenging year for the construction industry due to unfavorable macroeconomic conditions. These factors had both direct and indirect impacts on the Company's business performance throughout the year. With the determination of the Board of Directors (BOD) and the unified coordination between the Executive Board (EB) and specialized departments, PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company has strived to overcome difficulties and achieved several key results, including:*

1.1 Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, thông qua nhiều nội dung quan trọng/ *Successfully organized the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, approving many important matters.*

1.2 Định kỳ tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty nhằm bàn bạc tháo gỡ và đưa ra kịch bản, giải pháp tháo gỡ hợp lý, kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện/ *Regularly held meetings involving the Executive Board and Supervisory Board to discuss and promptly implement practical solutions.*

1.3 Chỉ đạo Ban điều hành xử lý một số tồn đọng lớn từ các năm trước để lại và hiện tại/ *Directed the Executive Board to handle substantial outstanding issues from previous years and the present:*

- Tiếp tục làm thủ tục khởi kiện một số khách hàng nợ lâu, giá trị lớn để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh/ *Continued procedures to initiate lawsuits against long-term debtors with significant debt to recover capital for production and business activities*

- Thu xếp một phần vốn trả nợ thuế, bảo hiểm cho người lao động và khách hàng/ *Arranged partial funding to pay tax obligations, insurance for employees, and debt to customers.*

- Tập trung mọi nguồn lực hiện có để hoàn thành các công việc hợp đồng đã ký, thực hiện nghiệm thu thanh toán, quyết toán nếu đủ điều kiện. Phối hợp với Tổng thầu PetroCons để rút ngắn thời gian quyết toán tại dự án Viện Dầu khí, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1/ *Focused all available resources to complete signed contracts, ensuring acceptance, payment, and final settlement where conditions were met. Coordinated with General Contractor PetroCons to expedite the settlement process for the Vietnam Petroleum Institute Project and Song Hau 1 Thermal Power Plant Project.*

- Đảm bảo không nợ lương người lao động đang làm việc trong Công ty và giảm được một phần chi phí quản lý thường xuyên/ *Ensured timely salary payments for employees and reduced some regular administrative expenses.*

1.4 Hoàn thành tái cơ cấu sắp xếp tinh gọn lại phòng/ ban chuyên môn Công ty/ *Completed organizational restructuring and streamlined the Company's specialized departments.*

1.5 Đảm bảo lợi nhuận >0, bảo toàn vốn chủ sở hữu/ *Ensured profitability greater than zero, maintaining shareholder equity.*

Trong năm 2026 và giai đoạn tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung hoàn thành các công việc còn tồn đọng, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhằm mở rộng nguồn việc và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, Công ty sẽ tăng cường công tác tiếp thị, chủ động tìm kiếm các dự án, công trình và công việc phù hợp với năng lực tài chính, năng lực quản lý và tổ chức thi công của đơn vị để triển khai thực hiện. Đặc biệt, Công ty định hướng tập trung tham gia thi công các dự án do PetroCons làm tổng thầu với vai trò là nhà thầu phụ, qua đó phát huy năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng cường sự phối hợp trong hệ thống, tạo nguồn việc ổn định và tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua./ *In 2026 and the coming period, the Company will continue to focus on completing outstanding work, while promoting the diversification of its business lines and service sectors in order to expand its workload and improve production and business efficiency. At the same time, the Company will strengthen its marketing efforts and proactively seek projects, works, and jobs that are aligned with its financial capacity, management capability, and construction execution capability for implementation. In particular, the Company is oriented to focus on participating in the execution of projects in which PetroCons acts as the main contractor, with the Company undertaking the role of subcontractor, thereby leveraging its existing capacity and experience, enhancing coordination within the system, creating a stable source of work, and continuing to maintain and promote the results achieved in the recent period.*

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025/ REPORT ON BUSINESS OPERATIONS IN 2025

2.1. Đánh giá chung/ General Assessment

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường xây dựng và bất động sản vẫn đang trong quá trình phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn, đặc biệt trong việc tìm kiếm nguồn việc mới và triển khai các dự án theo kế hoạch. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự chủ động trong công tác điều hành của Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã từng bước duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được một số kết quả tích cực/ *In 2025, while the construction and real estate markets were still in the process of recovery, the Company's business operations faced a number of challenges, particularly in seeking new projects and implementing planned works. However, under the close direction of the Board of Directors, the proactive management of the Executive Board, and the efforts of all employees, the Company managed to maintain stable operations and achieved several positive results.*

Tuy nhiên kết quả năm 2025 Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra – Nguyên nhân chính xuất phát từ khó khăn về tài chính hiện nay của Công ty khi các khoản công nợ chưa thể xử lý được dứt điểm, nợ thuế, nợ khách hàng, việc làm mới/ *However, in 2025, the Company did not achieve the planned economic targets. The main cause was the current financial difficulties, specifically unresolved debts, tax liabilities, debts owed by customers, and a lack of new projects.*

Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong năm vừa qua Công ty vẫn chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, PVC-IC đã không đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra/ *Despite considerable efforts in marketing, the Company was unable to secure new projects during the past year. Consequently, after one year of implementing resolutions from the General Meeting of Shareholders, PVC-IC did not meet several planned targets.*

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ *Evaluation of the Implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện việc giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định Công ty và quy định pháp luật. Đồng thời, HĐQT cũng đã theo sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, linh hoạt triển khai các hành động, chính sách phù hợp theo từng giai đoạn/ *To accelerate the implementation of plans approved by the General Meeting of Shareholders, the BOD diligently supervised and directed the Executive Board and other management staff in business operations, ensuring compliance with company regulations and laws. At the same time, the BOD closely monitored the Executive Board's activities in executing business strategies and plans, flexibly implementing suitable actions and policies for each stage.*

- Căn cứ chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Đặc biệt chú trọng bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện, về cơ bản Ban lãnh đạo Công ty hoàn thành các nội dung được phê duyệt/ *Pursuant to the functions and authority stipulated in the Company's Charter and the Board of Directors' Operating Regulations, the Board of Directors (BOD) supervises the activities of the Executive Board, promptly addressing issues within its jurisdiction to facilitate the smooth management of the Executive Board. Particularly, the BOD has closely followed the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to direct the Company's leadership in implementation. Overall, the Company's leadership has successfully completed the*

approved objectives.

- HĐQT giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và đánh giá kết quả đạt được từ Kế hoạch/ *The BOD supervised and evaluated the implementation of the 2023 business plan and its outcomes.*

- Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp cùng Ban Giám đốc và có ý kiến chỉ đạo trong thẩm quyền của mình/ *BOD members participated in meetings with the Executive Board, providing directives within their authority.*

- Giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT/ *Monitored the Executive Board's implementation of the BOD's resolutions and decisions.*

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra khác về công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn, công tác nhân sự, công tác lao động tiền lương và công tác đầu tư xây dựng, mua sắm/ *Conducted inspections related to financial accounting, capital use, human resources, labor wages, investment, construction, and procurement activities.*

- Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát đánh giá, tìm kiếm các công trình, dự án đầu tư phù hợp với năng lực, thế mạnh sẵn có và sở trường của Công ty/ *Directed the Executive Board to review, evaluate, and search for projects or investments aligned with the Company's capabilities and strengths.*

Trong năm 2025, tuy gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô nhưng HĐQT đã chủ động cùng Ban Giám đốc rà soát, đánh giá lại các nội dung công việc tồn đọng của giai đoạn trước đây, đồng thời đưa ra chủ trương, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn làm cơ sở cho Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện. Qua đó, Công ty cũng đã đạt được một tỷ lệ nhất định trong một số chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2025/ *Despite macroeconomic difficulties in 2025, the BOD proactively collaborated with the Executive Board to review pending tasks from previous periods, formulating clear plans for each phase as a basis for implementation by the Executive Board and relevant departments. Consequently, the Company achieved certain percentages of several targeted business indicators for 2024.*

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025/ *Business Performance Results in 2024*

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Kế hoạch theo NQ số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ Plan according to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025	Thực hiện (BCTC 2025 đã được kiểm toán)/ Actual Performance (Audited Financial Statements 2025)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (%)/ Completion rate compared to the plan (%)
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,00	300,00	100%
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ <i>Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	51,00	100%
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/	Tỷ đồng/ <i>VND</i>	25,00	12,54	50,16%

TT No.	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Đvt <i>Unit</i>	Kế hoạch theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Plan according to Resolution No. 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	Thực hiện (BCTC 2025 đã được kiểm toán)/ <i>Actual Performance (Audited Financial Statements 2025)</i>	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (%)/ <i>Completion rate compared to the plan (%)</i>
	<i>Business Production Value</i>	<i>Billion</i>			
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	23,00	23,213	100,93%
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	1,477	328,20%
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	0,504	111,90%
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	9,00	5,857	65,08%
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	-	-
8	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/month</i>	9,80	14,75	150,51%

Đánh giá kết quả thực hiện/ *Performance Assessment*

2.3.1. Giá trị sản lượng/ *Production Value*

Năm 2025, giá trị sản lượng thực hiện của Công ty đạt 12,54 tỷ đồng, tương đương 50,16% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn việc xây lắp mới trong năm còn hạn chế, một số dự án triển khai chậm so với kế hoạch ban đầu và Công ty vẫn phải tập trung nguồn lực để xử lý các tồn đọng của các dự án trước đây, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc khác/ *In 2025, the Company's actual production value reached VND 12.54 billion, equivalent to 50.16% of the annual plan. This was mainly due to the limited availability of new construction works during the year, delays in the implementation of certain projects compared to the initial plan, and the fact that the Company still had to allocate resources to address outstanding matters from previous projects, complete payment and final settlement documentation, and resolve other difficulties and obstacles.*

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty còn tiếp tục dành nguồn

lực để xử lý các tồn đọng của các dự án trước đây, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc khác. Đây là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công và khiến giá trị sản lượng thực hiện trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra./ *In addition to its production and business activities during the year, the Company also continued to allocate resources to address outstanding issues from previous projects, finalize payment and settlement documentation, and resolve other difficulties and obstacles. This was one of the factors affecting the progress of construction implementation and causing the actual construction output value during the year to fall short of the planned target.*

2.3.2. Doanh thu/ Revenue

Mặc dù giá trị sản lượng chưa đạt kế hoạch, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 23.213.054.931 đồng, tương đương 100,93% kế hoạch năm. Kết quả này đạt được nhờ Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, nghiệm thu khối lượng các công trình đã thực hiện trong các năm trước, đồng thời tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản trị tài chính/ *Although production value did not meet the plan, total revenue and other income in 2025, according to the audited financial statements, reached VND 23,213,054,931, equivalent to 100.93% of the annual plan. This result was achieved thanks to the Company's efforts to complete payment documentation, finalize accepted work volumes for projects executed in previous years, and strengthen contract management and financial administration.*

Kết quả này đạt được nhờ Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, nghiệm thu khối lượng các công trình đã thực hiện trong các năm trước, đồng thời tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản trị tài chính. Trong cơ cấu doanh thu năm 2025, doanh thu thuần đạt 14.512.340.983 đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng và thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng/ *This result was achieved thanks to the Company's efforts to complete payment documentation, finalize the acceptance of work volumes for projects carried out in previous years, and strengthen contract management and financial administration. Within the 2025 revenue structure, net revenue amounted to VND 14,512,340,983, financial income amounted to VND 1,964,876,236, and other income amounted to VND 6,735,837,712.*

2.3.3. Lợi nhuận sau thu/ Profit After Tax

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 503.533.473 đồng, tương đương 111,90% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn nhiều khó khăn về tài chính, công nợ và nguồn việc, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi trong năm 2025/ *Profit after tax in 2025, according to the audited financial statements, reached VND 503,533,473, equivalent to 111.90% of the annual plan. This result reflects the Company's efforts in cost management, improving resource utilization efficiency, and organizing and administering its business operations. Although the Company continued to face many difficulties relating to finance, receivables and payables, and business opportunities, it was still able to maintain profitable operations in 2025.*

Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn nhiều khó khăn về tài chính, công nợ và nguồn việc, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi trong năm 2025/ *This result reflects the Company's efforts in cost management, improving resource utilization efficiency, and organizing and administering*

its business operations. Although the Company continued to face many difficulties relating to finance, receivables and payables, and business opportunities, it was still able to maintain profitable operations in 2025.

2.3.4. Nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước/ State Budget Contribution

Trong năm 2025, Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 5,857 tỷ đồng, tương đương 65,08% kế hoạch năm. Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tại ngày 31/12/2025, khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, cho thấy nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước vẫn còn ở mức cao và tiếp tục tạo áp lực lên tình hình tài chính của Công ty/ *In 2025, the Company fulfilled its obligations to the State budget in the total amount of VND 5.857 billion, equivalent to 65.08% of the annual plan. According to the audited financial statements for 2025, as at 31 December 2025, the balance of taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520, indicating that obligations to the State budget were still significant and continued to place pressure on the Company's financial position..*

Mức thực hiện này gắn với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm/ *This level of contribution corresponds to the Company's actual scale of operations during the year.*

2.3.5. Thu nhập người lao động/ Employee Income

Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 đạt 14,72 triệu đồng/người/tháng, tương đương 114,11% kế hoạch năm./ *The Company continued to pay attention to employee welfare and benefits. The average monthly income of employees in 2025 reached VND 14.72 million per person, equivalent to 114.11% of the annual plan.*

Việc duy trì và cải thiện thu nhập cho người lao động đã góp phần ổn định đời sống và nâng cao tinh thần làm việc của cán bộ, công nhân viên trong Công ty/ *Maintaining and improving employee income contributed to stabilizing livelihoods and enhancing employee motivation and commitment.*

2.3.6. Đánh giá chung/ Overall Assessment

Nhìn chung, mặc dù giá trị sản lượng chưa đạt kế hoạch do điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tăng cường quản trị tài chính và kiểm soát chi phí/ *Overall, although the production value did not meet the plan due to market challenges, the Company proactively managed its operations, strengthened financial management, and enhanced cost control.*

Nhờ đó, các chỉ tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt kế hoạch, góp phần duy trì hoạt động ổn định của Công ty trong năm 2025 và tạo nền tảng cho các năm tiếp theo/ *As a result, key indicators such as revenue, profit, and employee income achieved and exceeded the planned targets, helping maintain stable operations in 2025 and laying the foundation for the Company's development in the coming years.*

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, tuy nhiên năm 2025 không bị áp lực lớn để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng, riêng các khoản nợ phải trả khách hàng đã được Ban điều hành đàm phán và giãn nợ. Ngoài ra khoản nợ thuế, thi hành án cũng không thể giảm và có chiều hướng gia tăng do không có nguồn tài chính để chi trả/ *The current financial situation of PVC-IC has been, and continues to be, challenging. However, in 2025, the Company did not face significant pressure in settling overdue debts with credit institutions. Debts owed to customers have been negotiated and*

rescheduled by the Executive Board. Meanwhile, tax debts and enforcement judgments could not be reduced and tended to increase due to a lack of financial resources.

Trong năm, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường xây dựng, bất động sản tiếp tục trầm lắng, nhiều công trình, dự án mà Công ty đã tiếp cận, tiếp thị chưa được chủ đầu tư triển khai, dẫn đến PVC-IC chưa thể ký kết thêm hợp đồng mới, nguồn việc bị thiếu hụt và chưa bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động. Đồng thời, khoản tiền gửi 45,32 tỷ đồng của Công ty vẫn đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV, trước đây là OceanBank) chưa được giải ngân; trong khi đó, nhiều công trình còn khối lượng dở dang lớn, chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán, quyết toán. Những khó khăn này đã tác động nghiêm trọng đến dòng tiền sản xuất kinh doanh, gây áp lực lớn đối với tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là khả năng cân đối nguồn tiền để duy trì hoạt động thường xuyên.../ *During the year, due to the overall difficulties of the economy and the continued slowdown of the construction and real estate markets, many projects and works that the Company had marketed and pursued were still not implemented by investors, resulting in PVC-IC being unable to sign additional new contracts. This led to a shortage of workload and failed to ensure stable employment for employees. At the same time, the Company's deposit of VND 45.32 billion remains frozen at Modern Bank of Vietnam Limited (MBV, formerly OceanBank) and has not yet been released; meanwhile, many projects still have large unfinished volumes and have not yet completed payment and final settlement procedures. These difficulties have seriously affected cash flow for production and business operations, placing significant pressure on the Company's financial position, especially its ability to maintain sufficient working capital for regular operations.*

Có thể đánh giá năm 2025 Công ty không hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh không bị bị thua lỗ và có lãi. Tuy nhiên các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro do cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới/ *It can be concluded that in 2024, although the Company did not incur losses and achieved profitability, it failed to meet several planned targets. Financial data continues to reflect underlying difficulties and prolonged urgent risks for the Company in the upcoming period, especially given the current situation where the Company has yet to secure additional new projects.*

2.4. Số liệu về tài chính đến 31/12/2025/ *Financial Data as of December 31, 2025*

2.4.1 Doanh thu thực tế/ *Actual Revenue*: Năm 2025, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 23.213.054.931 đồng, tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 14.512.340.983 đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và là yếu tố đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung của doanh thu. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng, tăng 26,00%; trong khi đó, thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng, giảm 25,99% so với năm 2024. Cơ cấu này cho thấy mức tăng doanh thu năm 2025 chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, thay vì từ các khoản thu nhập khác/ *In 2025, the Company's total revenue and other income reached VND 23,213,054,931, an increase of VND 7,944,366,638, equivalent to 52.03% compared to 2024. Of this amount, revenue from sales and service rendering amounted to VND 14,512,340,983, showing a strong increase compared to the previous year and serving as the main contributor to the overall revenue growth. Financial income reached VND 1,964,876,236, up 26.00%; meanwhile, other income amounted to VND 6,735,837,712, down 25.99% compared to 2024. This structure shows that the revenue growth in 2025 mainly came from sales and service activities rather than from other income.*

2.4.2 Lợi nhuận trước thuế/ *Profit Before Tax*: Năm 2025, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty đạt 1.476.916.282 đồng, giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12% so

với năm 2024 (1.719.754.475 đồng). Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm tăng mạnh, lợi nhuận trước thuế vẫn giảm do hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chính còn hạn chế; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn âm 3.955.703.368 đồng. Kết quả lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2025 chủ yếu được bù đắp bởi lợi nhuận khác đạt 5.432.619.650 đồng/ *In 2025, the Company's profit before tax reached VND 1,476,916,282, a decrease of VND 242,838,193, equivalent to 14.12%, compared to 2024 (VND 1,719,754,475). Although revenue from sales and service rendering increased significantly during the year, profit before tax still declined because the efficiency of the Company's core operating activities remained limited; net operating profit was still negative at VND 3,955,703,368. The Company's profit before tax in 2025 was therefore mainly supported by other profit amounting to VND 5,432,619,650.*

2.4.3 Lợi nhuận sau thuế/ *Profit After Tax*: Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 503.533.473 đồng, tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18% so với năm 2024 (369.754.475 đồng). Kết quả này cho thấy Công ty vẫn duy trì được lợi nhuận sau thuế dương trong bối cảnh còn nhiều khó khăn; tuy nhiên, mức lợi nhuận đạt được chưa cao và vẫn phụ thuộc đáng kể vào các khoản thu nhập, lợi nhuận khác phát sinh trong năm/ *In 2025, the Company's profit after tax reached VND 503,533,473, an increase of VND 133,778,998, equivalent to 36.18%, compared to 2024 (VND 369,754,475). This result shows that the Company was able to maintain positive after-tax profit despite many difficulties; however, the profit level remained modest and still depended significantly on other income and other profit generated during the year.*

2.4.4 Tổng tài sản/ *Total Assets*: Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 291.936.755.071 đồng, giảm 23.387.683.697 đồng, tương ứng giảm 7,42% so với đầu năm (315.324.438.768 đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do tài sản ngắn hạn giảm, tập trung ở các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Cơ cấu tài sản của Công ty tiếp tục nghiêng mạnh về tài sản ngắn hạn, đạt 277.249.233.265 đồng, chiếm 94,97% tổng tài sản. Trong đó, hàng tồn kho là 156.925.570.520 đồng, các khoản phải thu ngắn hạn sau dự phòng là 70.496.742.942 đồng, đầu tư tài chính ngắn hạn là 45.316.000.000 đồng, trong khi tiền và các khoản tương đương tiền chỉ còn 1.796.870.075 đồng. Điều này cho thấy nguồn lực tài chính của Công ty vẫn tập trung lớn ở công nợ, hàng tồn kho và tiền gửi ngắn hạn, trong khi khả năng thanh khoản bằng tiền còn ở mức thấp/ *As at 31 December 2025, the Company's total assets reached VND 291,936,755,071, down VND 23,387,683,697, equivalent to a 7.42% decrease compared to the beginning of the year (VND 315,324,438,768). The decrease was mainly driven by a reduction in current assets, particularly short-term receivables and inventories. The Company's asset structure continued to be heavily weighted toward current assets, amounting to VND 277,249,233,265 and accounting for 94.97% of total assets. Of this amount, inventories were VND 156,925,570,520, net short-term receivables after provision were VND 70,496,742,942, short-term financial investments were VND 45,316,000,000, while cash and cash equivalents were only VND 1,796,870,075. This indicates that the Company's financial resources remained largely tied up in receivables, inventories, and short-term deposits, while cash liquidity stayed at a low level.*

2.4.5 Chi phí hoạt động/ *Operating Expenses*: Về chi phí hoạt động, trong năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh. Theo đó, chi phí tài chính phát sinh ở mức thấp, chỉ 7.636.363 đồng; không phát sinh chi phí bán hàng; chi phí quản lý doanh nghiệp là 6.580.830.721 đồng, giảm 1.027.268.446 đồng, tương ứng giảm 13,49% so với năm 2024 (7.608.099.167 đồng). Tổng chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, là 6.588.467.084 đồng, giảm so với mức 7.615.735.530 đồng của năm 2024. Kết

quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán vẫn ở mức cao, đạt 13.844.453.503 đồng, nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn âm 3.955.703.368 đồng/ *Regarding operating expenses, in 2025 the Company continued to review, reduce, and closely control incurred expenses. Accordingly, finance costs remained at a low level of only VND 7,636,363; no selling expenses were incurred; and general and administrative expenses amounted to VND 6,580,830,721, down VND 1,027,268,446, equivalent to 13.49%, compared to 2024 (VND 7,608,099,167). The Company's total operating expenses, including finance costs, selling expenses, and administrative expenses, were VND 6,588,467,084, lower than VND 7,615,735,530 in 2024. This result shows that the Company made efforts to reduce costs, particularly administrative expenses. However, as cost of goods sold remained high at VND 13,844,453,503, net operating profit in 2025 was still negative at VND 3,955,703,368.*

2.4.6 Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh/ *Cash Flow from Business Operations:*

Về dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, năm 2025 Công ty ghi nhận lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 1.305.959.624 đồng. Mặc dù vẫn chưa đạt mức dương, dòng tiền đã cải thiện 6.715.910.123 đồng so với năm 2024 là âm 8.021.869.747 đồng. Kết quả này cho thấy công tác điều hành, thu hồi công nợ và kiểm soát vốn lưu động trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực, góp phần thu hẹp đáng kể mức âm của dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Regarding cash flows from operating activities, in 2025 the Company recorded net cash outflow from operating activities of VND 1,305,959,624. Although the figure remained negative, it improved by VND 6,715,910,123 compared with 2024, when net cash outflow from operating activities was VND 8,021,869,747. This result indicates that management efforts, debt collection, and working capital control in 2025 showed positive improvement, thereby significantly narrowing the negative operating cash flow from business operations.*

Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng; sau khi điều chỉnh các khoản không dùng tiền và các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động âm 6.695.021.755 đồng. Trong kỳ, dòng tiền được cải thiện nhờ giảm các khoản phải thu 15.289.911.157 đồng và giảm hàng tồn kho 10.097.036.909 đồng; tuy nhiên, Công ty đã thực hiện thanh toán và làm giảm các khoản phải trả 19.997.885.935 đồng, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh/ *Specifically, profit before tax reached VND 1,476,916,282; after adjustments for non-cash items and income from investing activities, profit from operating activities before changes in working capital was negative VND 6,695,021,755. During the year, cash flow improved due to a decrease in receivables of VND 15,289,911,157 and a decrease in inventories of VND 10,097,036,909; however, the Company made payments resulting in a decrease in payables of VND 19,997,885,935, which materially affected net cash flow from operating activities.*

Hội đồng quản trị đánh giá, mặc dù dòng tiền từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn còn âm, nhưng mức cải thiện so với năm trước là khá rõ nét, phản ánh nỗ lực của Ban Điều hành trong công tác thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho và cân đối nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung vào quản trị dòng tiền, đẩy mạnh thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và xây dựng kế hoạch thanh toán phù hợp nhằm từng bước đưa dòng tiền từ hoạt động kinh doanh về trạng thái ổn định và bền vững hơn/ *The Board of Directors assesses that although cash flow from operating activities in 2025 remained negative, the improvement compared with the previous year was quite significant, reflecting the Management's efforts in debt collection, inventory handling, and capital balancing in business operations. In the coming period, the*

Company needs to continue focusing on cash flow management, accelerating debt recovery, strictly controlling inventories, and developing an appropriate payment plan in order to gradually bring operating cash flow to a more stable and sustainable position.

2.4.7 Tình hình thanh toán nợ thuế/ *Tax Payment Status:*

Theo Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tại ngày 01/01/2025, số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty là 44.993.258.416 đồng. Trong năm 2025, số phải nộp trong năm là 5.857.198.551 đồng và số đã thực nộp trong năm là 18.833.228.447 đồng. Tại ngày 31/12/2025, số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng. Kết quả này cho thấy Công ty đã có cố gắng trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tuy nhiên số còn phải nộp đến cuối năm vẫn ở mức lớn và tiếp tục tạo áp lực lên tình hình tài chính của Công ty/ *According to the notes to the audited 2025 financial statements, as at 1 January 2025, the Company's balance of taxes and other payables to the State budget was VND 44,993,258,416. During 2025, the amount arising during the year was VND 5,857,198,551, and the amount actually paid during the year was VND 18,833,228,447. As at 31 December 2025, the outstanding balance of taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520. This result shows that the Company made efforts to fulfill its obligations to the State budget; however, the year-end outstanding balance remained significant and continued to place pressure on the Company's financial position.*

Cụ thể, trong năm Công ty phát sinh thuế giá trị gia tăng phải nộp 1.294.415.169 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 973.382.809 đồng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp 69.767.644 đồng, thuế nhà đất và tiền thuê đất phải nộp 2.575.903.908 đồng, các loại thuế khác phải nộp 940.729.021 đồng và các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác là 3.000.000 đồng. Đồng thời, số đã thực nộp trong năm chủ yếu tập trung ở thuế giá trị gia tăng (3.459.166.670 đồng), thuế nhà đất và tiền thuê đất (12.272.430.627 đồng) và các loại thuế khác (3.028.486.597 đồng)/ *Specifically, during the year, the Company incurred value-added tax (VAT) payable of VND 1,294,415,169, corporate income tax (CIT) payable of VND 973,382,809, personal income tax (PIT) payable of VND 69,767,644, land tax and land lease rentals payable of VND 2,575,903,908, other taxes payable of VND 940,729,021, and fees, charges and other statutory payables of VND 3,000,000. At the same time, the amounts actually paid during the year were mainly concentrated in VAT (VND 3,459,166,670), land tax and land lease rentals (VND 12,272,430,627), and other taxes (VND 3,028,486,597).*

Hội đồng quản trị đánh giá, mặc dù số dư nghĩa vụ thuế cuối năm đã giảm so với đầu năm, song nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước vẫn còn lớn, đặc biệt trong bối cảnh Công ty còn hạn chế về dòng tiền và đang chịu áp lực từ các khoản công nợ, chi phí và nghĩa vụ tài chính khác. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục xây dựng lộ trình xử lý phù hợp, ưu tiên thanh toán các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh/ *The Board of Directors assesses that although the year-end tax obligation balance decreased compared to the beginning of the year, obligations to the State budget remained substantial, particularly in the context of the Company's constrained cash flow and continued pressure from receivables, payables, costs, and other financial obligations. In the coming period, the Company needs to continue developing an appropriate settlement roadmap, prioritizing the payment of amounts that may give rise to late payment interest, sanctions, or adversely affect the legal conditions for its business operations.*

2.4.8 Tình hình công nợ/ *Debt Status:*

a. Công nợ phải thu/ *Accounts Receivable:*

- Tại ngày 31/12/2025, tổng công nợ phải thu của Công ty là 83.393.942.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng so với đầu năm (98.381.366.110 đồng). Trong đó, phải thu ngắn hạn sau dự phòng là 70.496.742.942 đồng và phải thu dài hạn là 12.897.200.000 đồng. Kết quả này cho thấy trong năm 2025 Công ty đã có nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ, góp phần cải thiện dòng tiền và giảm áp lực vốn lưu động/ *As at 31 December 2025, the Company's total receivables amounted to VND 83,393,942,942, a decrease of VND 14,987,423,168 compared to the beginning of the year (VND 98,381,366,110). Of this amount, net short-term receivables after provision were VND 70,496,742,942 and long-term receivables were VND 12,897,200,000. This result shows that in 2025 the Company made efforts in debt collection, thereby contributing to improved cash flow and reduced pressure on working capital.*

- Xét theo giá trị ghi sổ trước dự phòng, các khoản phải thu chủ yếu gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng là 105.079.710.833 đồng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng là 4.353.034.395 đồng, trả trước cho người bán là 2.113.809.917 đồng, phải thu ngắn hạn khác là 29.854.932.534 đồng và phải thu dài hạn khác là 12.897.200.000 đồng. Đồng thời, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 70.904.744.737 đồng, giảm 675.424.206 đồng so với đầu năm (71.580.168.943 đồng), phản ánh việc một phần đáng kể công nợ vẫn là các khoản tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro tài chính/ *Based on the gross carrying amounts before provision, the major receivables included: short-term trade receivables from customers of VND 105,079,710,833, receivables based on the progress of construction contracts of VND 4,353,034,395, advances to suppliers of VND 2,113,809,917, other short-term receivables of VND 29,854,932,534, and other long-term receivables of VND 12,897,200,000. At the same time, the Company recorded an allowance for doubtful short-term receivables of VND 70,904,744,737, down VND 675,424,206 compared to the beginning of the year (VND 71,580,168,943), reflecting that a significant portion of receivables still consisted of long-outstanding balances with slow recovery prospects and potential financial risks.*

- Công nợ phải thu của Công ty hiện vẫn tập trung chủ yếu ở một số khách hàng và đơn vị có liên quan, trong đó lớn nhất gồm: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam 34.419.871.078 đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn 26.096.125.925 đồng, Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn - BQP 21.519.494.013 đồng cùng một số đối tác khác/ *The Company's receivables are still mainly concentrated in several customers and related entities, the largest of which include: PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation: VND 34,419,871,078; Sai Gon Petroleum Investment and Construction Joint Stock Company: VND 26,096,125,925; Thai Son Investment Development Joint Stock Company - Ministry of National Defense: VND 21,519,494,013, together with several other counterparties.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù công tác thu hồi công nợ trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực, song quy mô công nợ phải thu và giá trị dự phòng phải thu khó đòi vẫn còn lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung rà soát, đối chiếu, xác nhận và đôn đốc thu hồi công nợ; đồng thời xây dựng lộ trình xử lý đối với các khoản nợ tồn đọng, áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính/ *The Board of Directors considers that, although debt collection efforts in 2025 showed positive progress, the scale of receivables and the allowance for doubtful debts remained significant, directly affecting the Company's liquidity and capital efficiency. In the coming period, the Company will continue to focus on reviewing, reconciling, confirming, and expediting the collection of receivables; at the same time, it will develop a roadmap for handling long-outstanding debts and apply necessary legal measures to*

mitigate risks and improve the effectiveness of financial management.

b. Công nợ phải trả/ Accounts Payable:

- Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty là 154.968.461.752 đồng, giảm 23.891.417.170 đồng so với đầu năm là 178.859.878.922 đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn là 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng so với đầu năm; nợ dài hạn đến cuối năm không còn số dư, giảm 4.866.914.044 đồng so với đầu năm. Kết quả này cho thấy trong năm 2025 Công ty đã có nỗ lực trong việc thanh toán, cơ cấu lại nghĩa vụ nợ và giảm bớt áp lực nợ phải trả./ *As at 31 December 2025, the Company's total liabilities amounted to VND 154,968,461,752, a decrease of VND 23,891,417,170 compared to the beginning of the year (VND 178,859,878,922). Of this amount, current liabilities were VND 154,968,461,752, down VND 19,024,503,126 compared to the beginning of the year, while non-current liabilities had no ending balance, decreasing by VND 4,866,914,044 from the beginning of the year. This result shows that in 2025 the Company made efforts to settle and restructure its debt obligations, thereby reducing pressure from payables.*

- Cơ cấu công nợ phải trả tại thời điểm cuối năm chủ yếu gồm: phải trả người bán ngắn hạn là 64.700.310.830 đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 20.869.020.165 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 32.017.228.520 đồng, phải trả người lao động là 241.576.000 đồng, chi phí phải trả ngắn hạn là 22.034.509.642 đồng, phải trả ngắn hạn khác là 15.102.968.601 đồng và quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.847.994 đồng. So với đầu năm, phải trả người bán ngắn hạn giảm 5.347.370.166 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 12.976.029.896 đồng, phải trả ngắn hạn khác giảm 3.098.779.097 đồng; ngược lại, người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 1.994.722.760 đồng/ *The structure of payables at year-end mainly comprised: short-term trade payables of VND 64,700,310,830, short-term advances from customers of VND 20,869,020,165, taxes and other payables to the State budget of VND 32,017,228,520, payables to employees of VND 241,576,000, short-term accrued expenses of VND 22,034,509,642, other short-term payables of VND 15,102,968,601, and the bonus and welfare fund of VND 2,847,994. Compared to the beginning of the year, short-term trade payables decreased by VND 5,347,370,166, taxes and other payables to the State budget decreased by VND 12,976,029,896, and other short-term payables decreased by VND 3,098,779,097; meanwhile, short-term advances from customers increased by VND 1,994,722,760.*

- Đối với phải trả người bán, công nợ hiện còn tập trung ở một số nhà cung cấp và đơn vị liên quan, trong đó lớn gồm: Công ty Cổ phần bê tông Thành Nam 6.650.312.248 đồng, TCT Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc 5.719.125.171 đồng, PVC-TH: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa 5.653.184.859 đồng, Công ty TNHH XDTM Hoàng Đạt 4.200.393.762 đồng và Công ty TNHH Nghĩa Thành 2.935.658.601 đồng. Việc công nợ phải trả vẫn tập trung ở một số đối tác lớn tiếp tục đặt ra yêu cầu kiểm soát chặt chẽ tiến độ thanh toán và cân đối nguồn vốn/ *With respect to trade payables, outstanding balances remained concentrated in several suppliers and related entities, the largest of which included: Thanh Nam Concrete Joint Stock Company: VND 6,650,312,248; PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation – Northern Branch: VND 5,719,125,171; PVC-TH: Thanh Hoa Petroleum Construction Joint Stock Company: VND 5,653,184,859; Hoang Dat Construction and Trading Co., Ltd.: VND 4,200,393,762; and Nghia Thanh Co., Ltd.: VND 2,935,658,601. The continued concentration of payables among several major counterparties requires close control over payment schedules and capital balancing.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù quy mô nợ phải trả cuối năm đã giảm so với đầu năm, góp phần cải thiện tình hình tài chính và giảm áp lực thanh toán, song giá trị công nợ phải trả ngắn hạn vẫn còn ở mức cao. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục rà soát

từng khoản công nợ, ưu tiên thanh toán các khoản đến hạn, các khoản có nguy cơ phát sinh tranh chấp hoặc chi phí chậm trả, đồng thời gắn kế hoạch thanh toán công nợ với kế hoạch thu hồi công nợ phải thu nhằm bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao khả năng thanh khoản của Công ty/ *The Board of Directors recognizes that although total payables at year-end decreased compared to the beginning of the year, thereby contributing to an improved financial position and reduced payment pressure, the value of short-term payables remained high. In the coming period, the Company needs to continue reviewing each payable item, prioritizing the settlement of due obligations and payables that may lead to disputes or late payment charges, while aligning its payable settlement plan with its receivables collection plan in order to ensure financial safety and enhance the Company's liquidity.*

2.4.9 Về vốn chủ sở hữu/ *Regarding Owner's Equity:*

- Tại ngày 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 136.968.293.319 đồng, tăng 503.533.473 đồng so với đầu năm là 136.464.759.846 đồng. Mức tăng này chủ yếu xuất phát từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 503.533.473 đồng, qua đó góp phần cải thiện quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty/ *As at 31 December 2025, the Company's owners' equity amounted to VND 136,968,293,319, an increase of VND 503,533,473 compared to the beginning of the year (VND 136,464,759,846). This increase was mainly attributable to the Company's profit after tax in 2025 of VND 503,533,473, thereby contributing to the improvement of its equity base.*

- Cơ cấu vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2025 gồm: vốn góp của chủ sở hữu là 300.000.000.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển là 14.519.193.263 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm là 177.550.899.944 đồng. So với đầu năm, vốn góp của chủ sở hữu và quỹ đầu tư phát triển không thay đổi; trong khi đó, lỗ lũy kế/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm đã được cải thiện 503.533.473 đồng, từ âm 178.054.433.417 đồng xuống còn âm 177.550.899.944 đồng/ *The structure of owners' equity as at the end of 2025 comprised: owners' contributed capital of VND 300,000,000,000, investment and development fund of VND 14,519,193,263, and negative undistributed post-tax profit of VND 177,550,899,944. Compared to the beginning of the year, owners' contributed capital and the investment and development fund remained unchanged, while the accumulated loss / negative undistributed post-tax profit improved by VND 503,533,473, from negative VND 178,054,433,417 to negative VND 177,550,899,944.*

- Trong năm, Công ty không thực hiện tăng vốn, không chia cổ tức, không sử dụng quỹ và không phát sinh cổ phiếu quỹ. Tại ngày 31/12/2025, vốn điều lệ của Công ty tiếp tục duy trì ở mức 300.000.000.000 đồng, tương ứng 30.000.000 cổ phiếu đã phát hành. Trong đó, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam sở hữu phần vốn góp 153.000.000.000 đồng và các cổ đông khác sở hữu 147.000.000.000 đồng/ *During the year, the Company did not implement any capital increase, did not pay dividends, did not utilize any funds, and did not record any treasury shares. As of December 31, 2025, the Company's charter capital remained unchanged at VND 300,000,000,000, corresponding to 30,000,000 issued shares. Of this amount, PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation held VND 153,000,000,000, while other shareholders held VND 147,000,000,000.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù vốn chủ sở hữu năm 2025 tiếp tục được cải thiện nhờ kết quả kinh doanh có lãi, song lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vẫn đang âm ở mức lớn, phản ánh những khó khăn tài chính còn tồn tại từ các năm trước. Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xử lý tồn đọng tài chính, cải thiện khả năng sinh lời và từng bước bù đắp phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm, qua đó củng cố nền tảng tài chính và nâng cao năng lực tự chủ về vốn/

The Board of Directors notes that although owners' equity in 2025 continued to improve thanks to the Company's profitable operating results, undistributed post-tax profit remained negative at a significant level, reflecting the financial difficulties carried forward from previous years. Therefore, in the coming period, the Company needs to continue focusing on improving business efficiency, resolving outstanding financial issues, enhancing profitability, and gradually offsetting the negative undistributed post-tax profit, thereby strengthening its financial foundation and improving its capital self-sufficiency.

2.5. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty/ *Activities of the Company's Board of Directors*

2.5.1 Công tác nhân sự HĐQT năm 2025/ *Personnel of the Board of Directors in 2025*

Trong năm 2025 không có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty. Thông tin nhân sự HĐQT hiện nay như sau/ *In 2025, there were no changes in the personnel of the Company's Board of Directors. The current BOD personnel information is as follows:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ <i>Date of appointment/removal from the Board/Independent Board Member</i>	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm/ <i>Date of Election/Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
1	Ông/ <i>Mr.</i> Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i> - Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>	29/11/2022 <i>November 29, 2022</i> 29/11/2022 <i>November 29, 2022</i>	
2	Bà/ <i>Ms.</i> Lê Thị Thu Huyền	- Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>	28/04/2023 <i>April 28, 2023</i>	
3	Ông/ <i>Mr.</i> Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Board Member</i>	29/11/2022 <i>November 29, 2022</i>	

2.5.2 Hoạt động của HĐQT/ *Activities of the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors (BOD) has directed business activities by regularly holding in-person and online meetings, as well as conducting written consultations to timely issue resolutions and decisions to address matters within their authority as stipulated by the BOD's Operational Regulations.*

Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT/ *The Board of Directors successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders for 2025. Additionally, the Board regularly held meetings, and in some instances conducted written voting consultations to promptly resolve issues within its responsibilities and authority.*

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ *The Board of Directors effectively*

performed its supervisory role and supported the Company's Executive Board in directing the implementation of the business plan for 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện 04 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 16 Nghị quyết, 5 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty. Chi tiết tham dự họp của các thành viên như sau/ *In 2025, the Board of Directors conducted 04 meetings in-person/online, adopted 16 Resolutions and 5 Decisions, and issued other documents related to the Company's business operations, as well as set objectives/plans for the Company:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board Member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of BOD meetings attended	Tỷ lệ tham gia dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham gia dự họp/ Reason for absence
1	Ông/ <i>Mr.</i> Ngô Bùi Ngọc	04/04	100%	
2	Bà/ <i>Ms.</i> Lê Thị Thu Huyền	04/04	100%	
3	Ông/ <i>Mr.</i> Trần Sỹ Huấn	04/04	100%	

Ngoài những buổi họp định kỳ, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty, cụ thể/ *In addition to periodic meetings, during 2025, the Board of Directors coordinated with the Executive Board to hold regular briefings to monitor and evaluate the implementation of key tasks, as well as review issues related to the Company's specialized departments. These meetings involved:*

- Xử lý các tồn đọng trong các lĩnh vực SXKD từ các năm trước để lại/ *Resolving outstanding issues from previous periods;*
- Quyết định chủ trương SXKD/ *Determining business operation guidelines and policies;*
- Ban hành, chỉnh sửa bổ sung các Quy định/Quy chế của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế/ *Issuing, revising, and supplementing regulations to align with actual business conditions;*
- Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về công tác tái cơ cấu, công tác cán bộ, công tác điều hành SXKD tại Công ty/ *Issuing Resolutions/Decisions related to restructuring, personnel matters, and business management within the Company.*

2.5.3 Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board Members*

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc vai trò và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy định pháp luật khác liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty thông qua việc/ *The members of the Board of Directors strictly performed their roles and responsibilities in accordance with the Enterprise Law, the Company's Charter on Organization and Operations, and other relevant legal regulations concerning the management of the Company's business activities and the supervision of the Executive Board's operations through:*

- Tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Participating in activities of the Board of Directors;*
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác liên quan/ *Attending meetings of the Board of Directors and other relevant meetings;*
- Trực tiếp phụ trách hoặc điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty/ *Directly overseeing or managing specific areas of the Company's business operations;*

Ngoài ra, Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có ý kiến tại các cuộc họp, phiếu xin ý kiến do HĐQT phát hành để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị/ *Additionally, the members of the Board of Directors provided their opinions during meetings and through written consultation forms issued by the Board, ensuring timely issuance of Resolutions, Decisions, and directives by the Board.*

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025/ *Activities of the Independent Board Member in 2025:*

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, do đó HĐQT chỉ triệu tập họp khi phải giải quyết các vấn đề quan trọng cần trao đổi trực tiếp, còn lại là họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản/ *The Independent Board Member worked on a non-regular basis; thus, the Board convened direct meetings only for important issues requiring face-to-face discussions. Other meetings were conducted online or through written consultations.*

- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT/ *The Independent Board Member fully participated in Board meetings and responded to all written consultation requests.*

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT/ *Fully executed the rights and obligations of a Board Member as stipulated in the Company's Charter, the Board's working regulations, and task assignment decisions.*

Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT/ *Evaluation by the Independent Board Member regarding Board activities:* Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các Quy chế của đơn vị/ *In 2025, the Board of Directors conducted its activities in compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter, and internal regulations.*

2.5.4 Báo cáo thù lao/tiền lương và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025/ *Report on Remuneration, Salaries, and Operating Expenses of the Board of Directors in 2025.*

Tổng chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 352.990.909 đồng; Khoản hỗ trợ các ngày lễ, tết trong năm theo chính sách của Công ty là 48.000.000 đồng. Cụ thể như sau/ *The total amount paid by the Company to the Board of Directors from 1 January 2025 to 31 December 2025, including remuneration and salary, was VND 352,990,909; in addition, allowances and support for public holidays and festive occasions during the year in accordance with the Company's policy amounted to VND 48,000,000. Details are as follows:*

- (1) Ông/ *Mr.* Ngô Bùi Ngọc – Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
 - + Lương/ *Salary:* 268.990.909 đồng / *VND 268,990,909*
 - + Thu nhập khác/ *Other income:* 16.000.000 đồng / *VND 16,000,000*
- (2) Bà/ *Ms.* Lê Thị Thu Huyền – Ủy viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors*
 - + Thù lao/ *Remuneration:* 42.000.000 đồng / *VND 42,000,000*
 - + Thu nhập khác/ *Other income:* 16.000.000 đồng / *VND 16,000,000*
- (3) Ông/ *Mr.* Trần Sỹ Huân – Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Independent Member of the Board of Directors*

+ Thù lao/ *Remuneration*: 42.000.000 đồng / VND 42,000,000

+ Thu nhập khác/ *Other income*: 16.000.000 đồng/ VND 16,000,000

Chi phí và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT/ *Costs and Other Benefits of the Board of Directors and Individual Members*: Năm 2025 Công ty đã chi cho Hội đồng quản trị với số tiền chi trong năm là: 37.153.529 đồng. Cụ thể như sau/ *In 2025, the Company made total payments to the Board of Directors in the amount of VND 37,153,529. Details are as follows.*

Ngoài tiền lương, thù lao, chi phí và lợi ích khác của HĐQT như báo cáo nêu trên. Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT không có chi phí và lợi ích nào khác/ *Apart from the salaries, remuneration, and other expenses and benefits mentioned in the report, the Board of Directors and its members did not receive any additional costs or benefits.*

Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty/ *All operating expenses of the Board of Directors were executed in compliance with the Company's regulations.*

2.5.5 Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025/ *Direction and Supervision of the Implementation of the 2025 Business Plan:*

a) Đánh giá chung/ *General Evaluation:*

Năm 2025, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa/ *In 2025, despite facing numerous difficulties across various areas, with high unity and determination, the Board of Directors effectively directed, supervised, and coordinated with the Executive Board and various departments within the Company to overcome challenges and implement the 2025 business plan. The Company continued to maintain organizational stability, enhanced employee efficiency, and maximized savings in administrative expenses.*

Về cơ bản, đến nay đa số công trình, hợp đồng đã được quyết toán dứt điểm... Bên cạnh đó các công trình như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Viện Dầu khí – GĐ 1 gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản, hụt dòng tiền của Công ty/ *Up to now, most projects and contracts have essentially been finalized. However, projects such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, and Petroleum Institute – Phase 1 faced significant difficulties in settlement procedures, leading to increased financial costs, reduced liquidity, and cash flow shortages for the Company.*

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau/ *In 2025, the Board of Directors supervised the Executive Board in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors through the following methods:*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh/ *Regularly organizing meetings to review the implementation of the Company's business plan, timely adjusting business policies and strategies to align with actual circumstances, analyzing and measuring risks, and promptly resolving arising issues.*

- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Giám đốc/ *In addition to regular meetings, the Board reviewed and provided written opinions on business issues arising outside the plan or exceeding the authority of the Executive Board.*

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành/ *Closely coordinating with the Supervisory Board, acting as shareholder representatives, openly receiving and considering contributions and suggestions from the Supervisory Board when making governance and executive decisions.*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường/ *The Chairman of the Board, being dedicated to this role, regularly attended monthly meetings with the Executive Board and key personnel, listened to reports, closely analyzed business activities, and promptly monitored market conditions and business status. This enabled timely reporting and seeking opinions from the Board of Directors to adjust strategies and issue decisions when unusual market conditions or business operations occurred.*

- Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét đề xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đặt ra các yêu cầu với Ban giám đốc và thực hiện giám sát các công việc sau/ *The Board of Directors closely monitored business operations, promptly addressing issues arising outside the planned scope and deciding on matters exceeding the authority of the Executive Board, successfully completing assigned tasks. The Board established clear requirements for the Executive Board and supervised the following tasks:*

+ Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả và hạn chế thất thoát tài chính/ *Strictly controlling cash flows to ensure efficient use of capital and prevent financial losses.*

+ Rà soát và đánh giá các khoản đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tối ưu lợi nhuận/ *Reviewing and evaluating investments to ensure legal compliance and optimize profitability.*

+ Lập dự toán chi phí chi tiêu hàng tháng/ quý/ năm và Quản lý chi phí hợp lý trong chi tiêu thường xuyên cũng như các dự án/ công trình xây dựng, hạn chế tình trạng đội vốn và lãng phí/ *Preparing monthly/quarterly/annual cost estimates and effectively managing regular expenses as well as project-related expenditures to avoid budget overruns and waste.*

+ Định kỳ Ban giám đốc báo cáo tài chính minh bạch, rõ ràng nhằm nâng cao uy tín và sự tin tưởng từ các cổ đông và đối tác/ *Ensuring periodic transparent and clear financial reporting by the Executive Board to enhance credibility and trust among shareholders and partners.*

b) Kết quả/ Results:

Năm 2025 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không khả quan, một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao; Khoản lợi nhuận tuy không cao, tuy nhiên sẽ tạo được niềm tin cho cổ đông về sự dẫn ổn định, phát triển của công ty trong

tương lai, từng bước đưa công ty thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ/ *In 2025, the Company's business performance was not favorable, and some targets were not achieved as assigned by the General Meeting of Shareholders. Although the profit margin was not high, it helped build shareholder confidence in the Company's gradual stabilization and future development. Step by step, the Company is working towards establishing a business environment based on sustainable development and improving internal governance.*

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cơ bản theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cần trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông/ *Through monitoring and supervision mechanisms, the Board of Directors evaluated that the Executive Board has basically fulfilled its assigned rights and responsibilities in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Additionally, the Executive Board carried out its duties with due diligence, ensuring the Company's and shareholders' maximum legitimate interests.*

Tuy nhiên, trong năm 2025, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn khó khăn, tài chính Công ty tiếp tục gặp khó khăn nên chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu không đạt được so kế hoạch đề ra; công tác giải ngân, thu hồi vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc thu hồi vốn SXKD từ các hợp đồng xây lắp/ *However, in 2025, macroeconomic conditions remained challenging, and the Company's financial difficulties persisted. As a result, key performance indicators such as production volume and revenue did not meet the planned targets. Capital disbursement and recovery efforts also fell short of expectations, particularly in terms of retrieving funds from construction contracts..*

❖ *Về thực hiện giám sát công tác tài chính/ On Financial Supervision:*

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình Viện Dầu khí, Các hợp đồng ký với Tổng thầu Petrocons; Các hợp đồng ký với đối tác ngoài ngành... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh/ *The Board of Directors directed the Executive Board to focus on aggressively finalizing settlements and collecting receivables from completed projects that have been handed over to investors for use, particularly projects such as the Petroleum Institute, contracts signed with General Contractor PetroCons, and agreements with external partners. However, due to the prolonged period from construction to final settlement, the efficiency of debt collection has not been high. Alongside construction activities, it is necessary to accelerate the preparation of payment documents for ongoing projects to generate working capital for business operations.*

Đối với việc chi tiêu thường xuyên, theo Quy chế của Công ty, hàng tháng/quý/năm đều yêu cầu Ban điều hành công ty lập và trình kế hoạch chi tiêu trước khi thực hiện/ *Regarding regular expenditures, in accordance with the Company's regulations, the Executive Board is required to prepare and submit monthly, quarterly, and annual spending plans for approval before implementation..*

❖ *Về thực hiện giám sát công tác đầu tư/ On Investment Supervision:*

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng và thu tiền khách hàng mua bán căn hộ. Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị/ *PVC-IC Employee Housing Project at 242 Nguyễn Hữu Cảnh: The sales process has been completed, and payments from buyers have been fully collected. The Executive Board is currently preparing the final settlement report for submission to the Board of Directors*

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu mặc dù bàn giao cho khách hàng từ năm 2019. Tuy nhiên đến nay vẫn còn các tồn tại đang cần xử lý dứt điểm/ *Commercial - Service - Office and Apartment Complex Project at 33A, 30/4 Street, Vung Tau City: Although the project was handed over to customers in 2019, there are still outstanding issues that need to be fully resolved.*

Cụ thể về công tác bán hàng và thu hồi công nợ của dự án như sau/ *Details regarding the sales process and debt collection for this project are as follows:*

+ Căn hộ: Đã hoàn thành thu tiền khách hàng mua căn hộ, và 01 căn hộ Công ty đang khởi kiện khách hàng để thu tiền với giá trị là 1,64 tỷ đồng (Giá trị còn phải nộp theo Hợp đồng)/ *Apartments: The Company has completed the collection of payments from apartment buyers. However, one apartment is currently involved in a lawsuit, with the Company suing the buyer to recover an outstanding amount of VND 1.64 billion (remaining payment as per the contract);*

+ Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 9,7 tỷ đồng/ *Commercial Center (Floors 1 to 5): A sale contract has been signed with Huy Thanh Investment Joint Stock Company, with an outstanding receivable of VND 9.7 billion, as per the contract terms.*

Đối với dự án này, Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị/ *For this project, the Executive Board is currently preparing the final settlement report for submission to the Board of Directors.*

Nhìn chung, đối với công tác đầu tư kinh doanh bất động sản, Ban điều hành cơ bản tuân thủ theo nội dung hợp đồng với khách hàng về thời gian thu tiền, một số trường hợp có tình kéo dài thời gian Ban giám đốc nếu nhận thấy cần thiết nên đã thực hiện biện pháp mạnh và cứng rắn hơn nhằm đảm bảo thu tiền đúng tiến độ, tránh làm thiệt hại cho công ty/ *Overall, in real estate investment and business operations, the Executive Board has generally complied with the contractual terms regarding payment collection timelines. In some cases where customers deliberately delayed payments, the Executive Board, when deemed necessary, implemented stricter and more decisive measures to ensure timely collection and prevent financial losses for the Company.*

❖ *Về thực hiện công tác an toàn/ On Safety Implementation:*

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn/ *All projects executed by PVC-IC have met high-quality standards, ensuring compliance with technical and project requirements. Completed projects handed over for use have been highly appreciated by investors for their quality and safety.*

❖ *Về đầu tư tài chính/ On Financial Investments:*

Mặc dù HĐQT chỉ đạo rất quyết liệt để Ban điều hành Công ty thoái toàn bộ số vốn góp này do không đạt hiệu quả đầu tư, tuy nhiên công tác thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn vì Doanh nghiệp góp vốn kinh doanh không hiệu quả dẫn đến chưa thể thực hiện ngay theo kế

hoạch. Giá trị vốn góp hiện nay như sau/ *Despite the Board of Directors' strong directive for the Executive Board to fully divest from these investments due to their inefficiency, the divestment process has faced significant challenges, as the invested businesses have not been performing effectively, preventing immediate execution as planned. The current investment values are as follows:*

- Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0,00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng)/ *Vietnam Petroleum Steel Pipe Joint Stock Company (PV-PIPE): The Company has reduced its capital contribution to VND 50 million, accounting for 0.00272% of the charter capital (VND 1,838.5 billion).*

- Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng)/ *Nhon Trach Petroleum Shipbuilding and Repair Joint Stock Company (Nhon Trach Shipyard): The Company has reduced its capital contribution to VND 2.89 billion, accounting for 0.96% of the charter capital (VND 300 billion).*

- Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát: 12.897.200.000 đồng/ *Capital contribution to Huynh Tan Phat Apartment Project: VND 12,897,200,000.*

Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2025 Công ty đã trích lập dự phòng số tiền là 1.172.298.194 đồng cho khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch/ *Most of the above capital contributions have not generated effective returns for the Company. As of December 31, 2025, the Company had made a provision of VND 1,172,298,194 for its investment in PetroVietnam Nhon Trach Shipbuilding and Repair Joint Stock Company.*

Trên cơ sở rà soát danh mục đầu tư tại thời điểm cuối năm, Công ty tiếp tục duy trì dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn theo quy định hiện hành, bảo đảm nguyên tắc thận trọng trong kế toán và quản trị tài chính. So với đầu năm, mức dự phòng không thay đổi, cho thấy trong năm 2025 Công ty không phát sinh trích lập bổ sung hoặc hoàn nhập dự phòng. Nhìn chung, danh mục đầu tư tài chính trong năm được duy trì ổn định, chủ yếu nhằm bảo toàn vốn và bảo đảm an toàn tài chính/ *Based on the year-end review of its investment portfolio, the Company continued to maintain the allowance for long-term financial investment impairment in accordance with prevailing regulations, reflecting the prudence principle in accounting and financial management. Compared with the beginning of the year, the provision remained unchanged, indicating that in 2025 the Company did not record any additional provision or reversal for financial investments. Overall, the Company's financial investment portfolio remained stable during the year, mainly with the aim of preserving capital and ensuring financial safety.*

❖ *Về công tác đổi mới doanh nghiệp/ On Enterprise Reform Efforts:*

Trên cơ sở thực trạng hiện nay tại đơn vị cũng như nhận định về tương lai. Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy việc tái cơ cấu về tổ chức, quản lý tại công ty là thực sự cần thiết và cấp bách, đặc biệt là với bối cảnh hiện nay khi tại công ty đang bị rất nhiều những khó khăn vướng mắc, sự ảnh hưởng rất lớn của kinh tế xã hội, đặc biệt hơn là có rất nhiều sản phẩm để đáp ứng được tiêu chí lựa chọn, so sánh, đánh giá của người tiêu dùng. Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động, và sức cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm hoạt động tái cơ cấu để đạt các mục tiêu sau/ *Based on the current situation of the Company and future projections, the Company's leadership recognizes that restructuring the organization and management is both necessary and urgent. This is particularly crucial given the significant difficulties and challenges faced by the Company, the broader socio-economic impact, and the increasing number of competitive products that*

meet consumer selection criteria. To enhance operational efficiency and competitiveness in the next phase, the Company's leadership is committed to restructuring efforts to achieve the following objectives:

- Tái cấu trúc tài chính/ *Financial Restructuring*: Xây dựng kế hoạch trả nợ hợp lý, thương lượng giãn nợ thuế và các khoản nợ vay ngân hàng để giảm áp lực tài chính/ *Develop a reasonable debt repayment plan, negotiate tax payment deferrals, and restructure bank loan repayments to reduce financial pressure.*

- Tối ưu hóa dòng tiền/ *Cash Flow Optimization*: Giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu, cắt giảm chi phí không cần thiết và tăng hiệu suất sử dụng vốn/ *Strictly monitor expenditures, eliminate unnecessary costs, and improve capital utilization efficiency.*

- Đẩy mạnh chuyển đổi số/ *Accelerating Digital Transformation*: Ứng dụng công nghệ vào quản lý tài chính, kế toán, và thi công để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu thất thoát nguồn lực/ *Apply technology in financial management, accounting, and construction processes to enhance efficiency and minimize resource losses.*

- Nâng cao năng lực quản trị/ *Enhancing Governance Capabilities*: Cải tổ quy trình ra quyết định, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động tài chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động, và tiết giảm chi phí/ *Reform decision-making processes, increase transparency, and strengthen accountability in financial operations to improve efficiency and reduce costs.*

- Mở rộng thị trường và đa dạng hóa dịch vụ/ *Market Expansion and Service Diversification*: Tận dụng các cơ hội hợp tác, tìm kiếm thị trường mới để tăng doanh thu và đảm bảo nguồn vốn ổn định/ *Leverage collaboration opportunities, explore new markets to increase revenue, and ensure a stable capital source.*

- Xây dựng chiến lược nhân sự/ *Developing a Human Resource Strategy*: Thu hút nhân tài trong lĩnh vực tài chính, quản lý dự án nhằm tăng cường năng lực điều hành và đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp khắc phục khó khăn/ *Attract talent in finance and project management to strengthen executive capabilities and ensure effective implementation of solutions to overcome difficulties.*

Trong quá trình triển khai thực hiện, sẽ được cụ thể đối với từng mục tiêu, từng lĩnh vực để thực hiện/ *During implementation, each objective and area will be addressed with specific action plans to ensure effective execution.*

❖ *Về mối quan hệ với cổ đông/ On Shareholder Relations:*

HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường đến các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán, Website Công ty, các kênh thông tin khác.../ *The Board of Directors has effectively carried out the periodic and annual disclosure of information, as well as promptly communicated extraordinary information to shareholders through the stock exchange, the Company's website, and other communication channels...*

❖ *Về công tác đoàn thể/ On Union and Social Activities:*

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí/ *The Board of Directors has facilitated activities of the Trade Union, Youth Union, and Veterans Association, contributing positively to encouraging employees to enhance productivity, practice cost-saving measures across all fields, and build a corporate culture aligned with the values of the petroleum industry.*

c) *Hạn chế, tồn tại/ Limitations and Existing Issues:*

Ngoài những kết quả đã đạt được nêu trên, Công ty cũng gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ các giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như/ *In addition to the achievements mentioned above, the Company has faced numerous challenges and unresolved issues from previous periods, arising from both subjective and objective factors that have significantly impacted business operations, including:*

- Các khoản nợ thuế, phạt thuế; Quyết định thi hành án; Quyết định phong tỏa tài khoản, Quyết định cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn/ *Tax debts, tax penalties; enforcement decisions; account freezing orders; and coercive measures such as the suspension of invoice usage.*

- Các khoản nợ khách hàng và thu hồi công nợ khách hàng/ *Outstanding debts from customers and difficulties in debt collection.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026/ *ORIENTATION FOR OPERATIONS IN 2026*

Căn cứ đánh giá về tiềm năng, xu hướng phát triển của ngành xây dựng; bất động sản trên địa bàn và khu vực; ngành dầu khí, nhu cầu phát triển của xã hội thời gian tới. Năm 2026, Công ty xác định sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là Xây lắp trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm của lĩnh vực quản lý và thi công xây dựng vốn có. Cụ thể HĐQT đặt mục tiêu đến hết năm 2026 như sau: **“Mục tiêu năm 2026 là ổn định hoạt động, cải thiện dòng tiền, thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng tài chính và phát triển nguồn việc có hiệu quả”**/ *Based on the assessment of the potential and development trends of the construction and real estate sectors in the locality and surrounding areas, as well as the oil and gas industry and future social development needs, in 2026 the Company has determined to continue strongly developing its core business area, namely construction and installation, on the basis of its existing capabilities and experience in construction management and execution. Specifically, the Board of Directors has set the following objective for the end of 2026: “The objective for 2026 is to stabilize operations, improve cash flow, recover receivables, resolve outstanding financial issues, and develop effective new business opportunities.”.*

Do đó, kế hoạch SXKD năm 2026 được đặt ra như sau/ *Therefore, the business and production plan for 2025 is outlined as follows:*

3.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính/ *Economic and Financial Targets:*

TT No.	Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Đvt/ <i>Unit</i>	Kế hoạch năm 2026/ <i>2026 Plan</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,0	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ <i>Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	20,00	
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	18,00	
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	5,50	
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	

3.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập/ Labor and Income Targets:

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2025/ 2025 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	12,90	
2	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)/ <i>Average labor productivity (calculated based on revenue)</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	75,00	

3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026/ Key Tasks for 2026

3.3.1 Nhiệm vụ chung/ General Tasks:

Trong năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các nhiệm vụ chung sau/ *In 2026, the Company will focus on performing the following general tasks:*

- Ổn định tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm duy trì hoạt động của Công ty an toàn, liên tục và hiệu quả/ *To stabilize the organization and business operations, ensuring that the Company's activities are maintained safely, continuously, and efficiently.*

- Phát huy năng lực, kinh nghiệm và lợi thế sẵn có của Công ty trong các lĩnh vực hoạt động cốt lõi, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp/ *To leverage the Company's existing capabilities, experience, and advantages in its core business areas, especially construction and installation.*

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, sử dụng hiệu quả các nguồn lực về tài chính, nhân sự, tài sản và thiết bị/ *To strengthen management and administration, and to make efficient use of financial, human, asset, and equipment resources.*

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty/ *To implement comprehensive solutions aimed at improving business performance, enhancing competitiveness, and strengthening the Company's market position.*

- Bảo đảm an toàn tài chính, từng bước xử lý các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định trong các năm tiếp theo/ *To ensure financial safety and gradually address existing difficulties, obstacles, and outstanding issues, thereby creating a foundation for stable development in the following years.*

3.3.2 Nhiệm vụ trọng tâm/ Key Priorities:

Để thực hiện mục tiêu năm 2026, Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau/ *In order to achieve the 2026 objectives, the Company has identified the following key tasks:*

- Tập trung ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, phù hợp với

năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế của Công ty/ *To focus on stabilizing and developing its core business operations in line with the Company's capabilities, experience, and actual conditions.*

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm, phát triển nguồn việc mới theo hướng có hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn và hạn chế rủi ro/ *To intensify marketing efforts and seek and develop new business opportunities on an efficient basis, with good capital recovery potential and limited risks.*

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, xử lý dứt điểm các khoản phải thu tồn đọng; đẩy nhanh tiến độ quyết toán, thanh toán đối với các hợp đồng, dự án còn vướng mắc. Song song đó, Hội đồng quản trị chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu Ban Giám đốc: (i) Làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để đề xuất xem xét, giải quyết việc cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại số 35D đường 30/4, phường Tam Thẳng; và (ii) Xử lý dứt điểm công tác quyết toán hoàn thành đối với Dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ – Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh), nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, cải thiện dòng tiền và giảm thiểu các rủi ro tài chính phát sinh/ *To strengthen the recovery of receivables, thoroughly address outstanding receivables, and accelerate the finalization and settlement of contracts and projects with pending issues. In parallel, the Board of Directors shall give decisive directions and require the Board of Management to: (i) work with the Department of Agriculture and Environment of Ho Chi Minh City to propose the consideration and approval for PVC-IC to continue leasing and using the land area of 8,070.6 m² at 35D 30/4 Street, Tam Thang Ward; and (ii) completely finalize the settlement of the completed Project of the Commercial – Service – Office and Apartment Complex at 33A 30/4 Street, Vung Tau City (now Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City), in order to improve capital efficiency, enhance cash flow and minimize potential financial risks.*

- Chủ động rà soát, xây dựng phương án xử lý các tồn đọng về tài chính, thuế và các nghĩa vụ liên quan, góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty/ *To proactively review and formulate plans to address outstanding financial and tax issues and related obligations, thereby contributing to improving the Company's financial position.*

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, cân đối dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả của từng hoạt động, từng hợp đồng, dự án/ *To strictly control costs, manage cash flow, and enhance capital utilization efficiency as well as the efficiency of each activity, contract, and project.*

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, quản lý hợp đồng, quản lý hồ sơ pháp lý và chế độ báo cáo/ *To continue reviewing and improving internal governance, contract management, legal documentation management, and reporting practices.*

- Nâng cao hiệu quả điều hành, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phối hợp của các đơn vị, bộ phận trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ/ *To improve management efficiency, accountability, and the quality of coordination among departments and units during the implementation of tasks.*

3.3.3 Định hướng phát triển của công ty/ *Company Development Orientation:*

Hiện nay công ty đang gặp khó khăn về tài chính, nợ thuế, bị phong tỏa tài khoản ngân hàng, cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn/ *Currently, the Company is facing financial difficulties, tax debts, frozen bank accounts, and enforcement measures such as invoice suspension.*

Do đó, sau năm 2026, Công ty định hướng chuyển từ giai đoạn ổn định, xử lý tồn đọng sang giai đoạn củng cố nền tảng tài chính và phát triển bền vững; lấy hiệu quả, an toàn vốn,

chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh làm trọng tâm. Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là xây lắp, đồng thời mở rộng có chọn lọc sang các lĩnh vực liên quan, phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư và khả năng thu hồi vốn/ *Therefore, after 2026, the Company is oriented to shift from the stage of stabilization and resolution of outstanding issues to a stage of strengthening its financial foundation and pursuing sustainable development, with efficiency, capital safety, governance quality, and competitiveness as its key priorities. The Company will continue to focus on its core business area, in which it has strengths, namely construction and installation, while selectively expanding into related sectors that are aligned with its capabilities, experience, and actual conditions, ensuring investment efficiency and capital recovery capacity.*

Trong định hướng dài hạn, Công ty ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn việc, lựa chọn các dự án, hợp đồng có hiệu quả, điều kiện thanh toán phù hợp và mức độ rủi ro có thể kiểm soát; từng bước xử lý dứt điểm các tồn đọng về tài chính, công nợ, thuế và quyết toán; cải thiện dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm dần áp lực tài chính tích tụ từ các năm trước. Cùng với đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, tăng cường năng lực điều hành, quản lý hợp đồng, quản trị rủi ro, ứng dụng công nghệ trong quản lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững trong những năm tiếp theo./ *Under its long-term orientation, the Company will prioritize improving the quality of its business opportunities, selecting projects and contracts that are efficient, have appropriate payment terms, and involve controllable levels of risk; progressively resolving outstanding issues relating to finance, receivables, taxes, and contract finalization; improving cash flow, enhancing capital utilization efficiency, and gradually reducing the accumulated financial pressure from previous years. At the same time, the Company will continue to improve its governance system, strengthen management capacity, contract administration, and risk management, promote the application of technology in management, and enhance the quality of its human resources, thereby creating a foundation for stable, safe, and sustainable development in the years ahead.*

IV. ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ/ RECOMMENDATIONS & PROPOSALS

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế. Căn cứ theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như đã trình bày ở trên/ *During the implementation of the 2026 business and production plan, while ensuring the achievement of economic targets and in accordance with the Company's Charter and applicable regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the contents presented above.*

Đối với các nội dung phát sinh khác trong năm, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động giải quyết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất/ *For any additional matters arising throughout the year, the BOD requests authorization from the GMS to proactively resolve issues and report back in the next GMS meeting.*

V. KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

Mặc dù năm 2025 Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, áp lực về dòng tiền, công nợ và nghĩa vụ tài chính, song với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực của Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên và sự đồng hành của Quý cổ đông, Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực. Cụ thể, Công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế 1.476.916.282 đồng, lợi nhuận sau thuế 503.533.473 đồng; dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 890.433.642 đồng, nhưng đã cải thiện 7.131.436.105 đồng so với năm 2024; công nợ phải thu giảm 14.987.423.168

đồng; thuê và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 12.975.196.562 đồng; tổng nợ phải trả giảm 23.890.583.836 đồng; vốn chủ sở hữu tăng 503.533.473 đồng so với đầu năm. Những kết quả này cho thấy Công ty đã có chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng tài chính và từng bước cải thiện nền tảng tài chính/ *Although the Company continued to face many difficulties in 2025, particularly in terms of cash flow, receivables, and financial obligations, under the direction of the Board of Directors, the efforts of the Management and employees, and the continued support of the shareholders, the Company achieved certain positive results. Specifically, the Company recorded profit before tax of VND 1,476,916,282 and profit after tax of VND 503,533,473; net cash outflow from operating activities of VND 890,433,642, which nevertheless improved by VND 7,131,436,105 compared to 2024; receivables decreased by VND 14,987,423,168; taxes and other payables to the State budget decreased by VND 12,975,196,562; total liabilities decreased by VND 23,890,583,836; and owners' equity increased by VND 503,533,473 compared to the beginning of the year. These results show that the Company has made positive progress in management and administration, debt collection, resolution of outstanding financial issues, and the gradual improvement of its financial foundation.*

Trên đây là một số nội dung cơ bản trong Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Công ty/ *Above are some of the key contents of the Board of Directors' Report on the Company's operating results in 2025 and the operating plan for 2026.*

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn quan tâm, tin tưởng, đồng hành và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua/ *On behalf of the Board of Directors, the Management and all employees of the Company, we would like to respectfully express our sincere gratitude to our valued Shareholders for your continued attention, trust, support and companionship with the Company throughout the past period.*

Hội đồng quản trị xin chân thành ghi nhận và cảm ơn sự hỗ trợ, chia sẻ và đồng hành quý báu của Quý Cổ đông. Đây là nguồn động viên quan trọng để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động, củng cố nền tảng quản trị, tài chính và tiếp tục hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững trong thời gian tới/ *The Board of Directors would also like to sincerely acknowledge and thank our valued Shareholders for your valuable support, sharing and companionship. This has been an important source of encouragement for the Company to gradually overcome difficulties, stabilize its operations, strengthen its governance and financial foundation, and continue striving toward the goal of safe, efficient and sustainable development in the coming time.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

Số/ No.: 26.1/TTr-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH

PROPOSAL DOCUMENT

Về việc: thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Re: Approval of the amended and supplemented Charter of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;*

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025/ *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024/ *Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market, as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024;*

- Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ *Pursuant to Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister on the renaming of Vietnam Oil and Gas Group to Vietnam National Industry - Energy Group;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the*

Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

- Căn cứ các Quy định pháp luật có liên quan về đăng ký doanh nghiệp/ Pursuant to relevant legal regulations on business registration;

- Căn cứ nhu cầu rà soát, cập nhật và hoàn thiện Điều lệ Công ty nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn tổ chức, quản trị, hoạt động của Công ty/ Pursuant to the need to review, update, and improve the Company's Charter to ensure compliance with current laws and the practical organization, governance, and operation of the Company;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty với các nội dung như sau/ The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amended and supplemented Charter of the Company with the following principal contents.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/ NECESSITY FOR AMENDING AND SUPPLEMENTING THE CHARTER

1. Cập nhật phù hợp với quy định pháp luật hiện hành/ Updating the Charter to align with current legal regulations

Sau khi Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, một số quy định liên quan đến quyền cổ đông, quản trị công ty, trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật, giao dịch với người có liên quan, công bố thông tin và các nội dung khác có liên quan cần được rà soát, cập nhật trong Điều lệ Công ty để bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật hiện hành/ Following the effectiveness of Law No. 76/2025/QH15 and Decree No. 245/2025/ND-CP, a number of provisions relating to shareholders' rights, corporate governance, responsibilities of the legal representative, related-party transactions, information disclosure, and other relevant matters need to be reviewed and updated in the Company's Charter to ensure consistency with current legal regulations.

2. Chuẩn hóa và đồng bộ thông tin pháp lý, thông tin nhận diện của Công ty/ Standardizing and synchronizing the Company's legal and identification information

Trong quá trình rà soát Điều lệ hiện hành, Công ty nhận thấy cần cập nhật, chuẩn hóa một số nội dung về tên viết tắt, logo thương hiệu, địa chỉ trụ sở chính, tên gọi của các tổ chức có liên quan trong hệ thống và một số nội dung khác nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất giữa Điều lệ, hồ sơ pháp lý, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ công bố thông tin và thực tế hoạt động của Công ty/ In the course of reviewing the current Charter, the Company has identified the need to update and standardize certain contents relating to the abbreviated name, brand logo, registered head office address, names of relevant organizations within the system, and several other matters, in order to ensure accuracy and consistency among the Charter, legal documents, enterprise registration records, information disclosure documents, and the Company's actual operations.

Nâng cao chất lượng quản trị và minh bạch thông tin/ Enhancing governance quality and information transparency

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý nội bộ cho hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát và công bố thông tin của Công ty; qua đó nâng cao tính minh bạch, tính đồng bộ và hiệu quả quản trị doanh nghiệp/ The amendment and supplementation of the Charter aim to improve the internal legal framework for the Company's governance, management, supervision, and information disclosure activities, thereby enhancing

transparency, consistency, and the effectiveness of corporate governance.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU/ PRINCIPAL AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS

Xem tại Phụ lục 1 [Bảng đối chiếu nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ], gồm: nội dung cũ, nội dung thay thế và cơ sở/nguyên nhân thay đổi/ *Please refer to Appendix 1 [Comparison Table of Amendments and Supplements to the Charter], including: the current content, the replacement content, and the basis/reasons for the changes;*

và Phụ lục 2 [Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty]/ *and Appendix 2 [Draft Amended and Supplemented Charter of the Company]*

III. KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ PROPOSAL TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau/ *The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following matters:*

1. Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí theo dự thảo gửi kèm/ *To approve in full the amended and supplemented Charter of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company in accordance with the attached draft.*
2. Thông qua việc giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc sau/ *To authorize the Board of Directors to carry out the following tasks:*
 - Hoàn thiện nội dung, câu chữ, kỹ thuật trình bày của Điều lệ trên nguyên tắc không làm thay đổi nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To finalize the wording, drafting technique, and formatting of the Charter on the principle that the substance approved by the General Meeting of Shareholders shall not be altered;*
 - Ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung/ *To sign and promulgate the amended and supplemented Charter;*
 - Thay đổi logo thương hiệu và tổ chức sử dụng thống nhất logo thương hiệu mới của Công ty nhằm bảo đảm phù hợp với tên viết tắt đã được điều chỉnh, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống nhận diện thương hiệu và các hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty/ *To change the brand logo and organize the uniform use of the Company's new brand logo in order to ensure consistency with the revised abbreviated name, while also ensuring uniformity throughout the brand identity system and the Company's related documents and materials.*
 - Tổ chức triển khai thực hiện và cập nhật đồng bộ các quy chế nội bộ, hồ sơ pháp lý, hồ sơ công bố thông tin và các tài liệu quản trị khác của Công ty phù hợp với Điều lệ đã được thông qua/ *To organize the implementation thereof and synchronously update the Company's internal regulations, legal records, information disclosure dossiers, and other governance documents in line with the approved Charter;*
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật/ *To carry out all necessary procedures with competent state authorities and other relevant agencies and organizations in accordance with law.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận/ *The Board of Directors respectfully submits this matter to the General Meeting of Shareholders for*

consideration and approval.

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

PHỤ LỤC 1: BẢNG ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
APPENDIX 1: COMPARISON TABLE OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
1	Trang bìa / Cover Page	<p>ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)/ <i>CHARTER AND OPERATION OF PETROVIETNAM INDUSTRIAL & CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (PVC-IC)</i></p> <p>(Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVC-IC năm 2021)/ <i>(This Charter is amended and supplemented in accordance with Resolution No. 53/NQ-CNDD-DHĐCĐ dated 28 December 2021 of the Annual General Meeting of Shareholders of PVC-IC in 2021.)</i></p>	<p>ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ/ <i>CHARTER AND OPERATION OF PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY</i></p> <p>(Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2026)/ <i>(This Charter is amended and supplemented in accordance with Resolution No./NQ-CNDD-DHĐCĐ dated 24 April 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company in 2026.)</i></p>	<p>Hiệu chỉnh tên tiếng Việt của Công ty, năm thông qua Điều lệ và cập nhật thông tin Nghị quyết nhằm bảo đảm thống nhất với hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>To correct the Vietnamese name of the Company, the year of adoption of the Charter and update the resolution information to ensure consistency with the documentation of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i></p>
2	Trang bìa / Cover Page	Vũng Tàu, tháng 12 năm 2021/ <i>Vung Tau, December 2021</i>	Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2026/ <i>Ho Chi Minh City,</i>	Hiệu chỉnh thời điểm ban hành trên bìa; chỉnh sửa kỹ thuật/hình

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			April 2026	thức hồ sơ/ Correction of the issuance time shown on the cover page; technical/formatting adjustment of the dossier.
3	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / Preamble – Legal Basis	Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019/ The Law on Securities dated November 26, 2019;	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and relevant amending and supplementing documents/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and relevant amending and supplementing documents.	Cập nhật hệ quy chiếu pháp luật chứng khoán hiện hành/ Updating the current legal framework on securities.
4	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / Preamble – Legal Basis	Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020/ The Law on Enterprises dated June 17, 2020;	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents.	Cập nhật Luật Doanh nghiệp hiện hành/ Updating the current Law on Enterprises.
5	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / Preamble – Legal Basis	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31	Cập nhật hệ quy chiếu pháp luật chứng khoán hiện hành/ Updating the current legal framework on securities.

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>implementation of a number of articles of the Law on Securities;</i>	<i>December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and relevant amending and supplementing documents.</i>	
6	Phần mở đầu – thông tin thông qua Điều lệ / <i>Preamble – Information on Adoption of the Charter</i>	Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày 28/12/2021 nhất trí thông qua/ <i>This Charter was unanimously approved by the Annual General Meeting of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on December 28, 2021.</i>	Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày 24/04/2026/ <i>This Charter was approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on April 24, 2026.</i>	Chuẩn hóa cách gọi cơ quan thông qua và năm thông qua Điều lệ/ <i>Standardizing the approving body and year of adoption of the Charter.</i>
7	Mục c, Khoản 1, Điều 1 – Giải thích thuật ngữ/ <i>Point c, Clause 1, Article 1 – Definitions</i>	c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020/ <i>“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020.</i>	c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế/ <i>“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020 and its relevant amending, supplementing and replacing documents.</i>	Cập nhật, bổ sung định nghĩa “Luật Doanh nghiệp” nhằm bao quát các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), bảo đảm việc áp dụng thống nhất trong toàn bộ Điều lệ/ <i>To update and supplement the definition of the “Law on Enterprises” to cover its amending, supplementing and replacing documents (if any), ensuring consistent application throughout the Charter.</i>
8	Mục d, Khoản 1, Điều 1 – Giải thích	d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14	d. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14	Cập nhật, bổ sung định nghĩa “Luật Chứng khoán” nhằm bao

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
	thuật ngữ / <i>Point d, Clause 1, Article 1 – Definitions</i>	được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019/ “ <i>Law on Securities</i> ” means the <i>Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019.</i>	được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế/ “ <i>Law on Securities</i> ” means the <i>Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019 and its relevant amending, supplementing and replacing documents.</i>	quát các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), bảo đảm việc áp dụng thống nhất trong toàn bộ Điều lệ/ <i>To update and supplement the definition of the “Law on Securities” to cover its amending, supplementing and replacing documents (if any), ensuring consistent application throughout the Charter.</i>
9	Tên tiếng Việt, Khoản 1, Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>Vietnamese Name, Clause 1, Article 2 – Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company</i>	- Tên tiếng Việt/ <i>Vietnamese Name: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ</i>	- Tên tiếng Việt/ <i>Vietnamese Name: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ</i>	Sửa lỗi và chuẩn hóa cách thể hiện tên tiếng Việt của Công ty theo đúng quy định về đăng ký doanh nghiệp, bảo đảm thống nhất trong toàn bộ Điều lệ và hồ sơ pháp lý của Công ty/ <i>To correct and standardize the presentation of the Company’s Vietnamese name in accordance with enterprise registration regulations, ensuring consistency throughout the Charter and the Company’s legal documents.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
10	<p>Tên tiếng Anh, Khoản 1, Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>English Name, Clause 1, Article 2 – Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company</i></p>	<p>- Tên tiếng Anh/ <i>English name:</i> PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL ONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.</p>	<p>- Tên tiếng Anh/ <i>English name:</i> PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.</p>	<p>Sửa lỗi chính tả và chuẩn hóa tên tiếng Anh/ <i>Correcting spelling and standardizing the English name.</i></p>
11	<p>Tên viết tắt, Khoản 1, Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ <i>Abbreviated Name, Clause 1, Article 2 – Name, legal form, head office,</i></p>	<p>- Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i> PVC-IC</p>	<p>- Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i> PETROCONS-IC</p>	<p>Thực hiện chủ trương thống nhất hệ thống nhận diện thương hiệu trong toàn Tổng công ty; đồng thời bảo đảm sự đồng bộ với thương hiệu PETROCONS và phản ánh mối quan hệ sở hữu chi phối của Tổng công ty đối với Công ty/ <i>To implement the policy of unifying the corporate branding system within the parent corporation; to ensure consistency with the</i></p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
	branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company			PETROCONS brand and to reflect the controlling ownership relationship of the parent corporation over the Company.
12	Địa chỉ trụ sở chính, Khoản 3, Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Head Office Address, Clause 3, Article 2 – Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company	- Địa chỉ trụ sở chính: 35D Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/ Head Office Address: 35D 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam	- Địa chỉ trụ sở chính: 35D Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Head Office Address: 35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo thay đổi đơn vị hành chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không làm thay đổi vị trí thực tế của trụ sở Công ty/ To update the head office address in accordance with changes in administrative units as prescribed by competent state authorities; without changing the actual physical location of the Company's head office.
13	Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Article 3 – Legal	Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Bổ sung, làm rõ trách nhiệm cá nhân của người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
	<i>Representative</i>	Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp/ <i>The Company has one legal representative. The General Director is the legal representative of the Company. The powers, obligations and responsibilities of the legal representative are stipulated in Articles 12 and 13 of the Law on Enterprises.</i>	Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ <i>The Company has one legal representative. The General Director is the legal representative of the Company. The powers, obligations and responsibilities of the legal representative shall be exercised in accordance with Article 12 and Clause 1 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020; the legal representative shall bear personal liability for damages caused to the Company in accordance with Clause 2 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14</i>	nghiệp số 59/2020/QH14; đồng thời chuẩn hóa nội dung dẫn chiếu về quyền và nghĩa vụ theo Điều 12 và khoản 1 Điều 13 của Luật này, bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025/ <i>To supplement and clarify the personal liability of the legal representative in accordance with Clause 2 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14; and to standardize the references to rights and obligations under Article 12 and Clause 1 Article 13 of this Law, ensuring consistency with Clause 2 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 as amended and supplemented under Clause 4 Article 1 of Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			<i>and relevant amending and supplementing documents.</i>	
14	Khoản 1, Điều 4 – Mục tiêu hoạt động của Công ty/ <i>Clause 1, Article 4 – Objectives of the Company</i>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ <i>The Company's business lines are as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng; xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; lập dự án đầu tư, khảo sát và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng/ <i>Industrial construction and civil construction; construction of infrastructure works, bridges and ports; real estate investment and business, auxiliary infrastructure; preparation of investment projects, survey and design of industrial and civil construction works.</i> - Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô 	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ <i>The Company's business lines are as follows:</i></p> <p>Xem tại Phụ biểu đính kèm/ <i>See the attached Appendix.</i></p> <p>Phụ biểu: Danh mục chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty được điều chỉnh, bổ sung theo Điều lệ năm 2026/ <i>Appendix: Detailed list of the Company's business lines as amended and supplemented under the 2026 Charter</i></p>	<p>Rà soát, cơ cấu và chuẩn hóa danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty; bảo đảm thuận tiện cho việc cập nhật, đối chiếu và đồng bộ với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các tài liệu pháp lý có liên quan/ <i>To review, restructure and standardize the Company's list of business lines; ensuring convenience for updating, cross-referencing and maintaining consistency with enterprise registration records and relevant legal documents.</i></p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
		<p>thị/ <i>Investment in the construction of industrial production facilities, energy facilities, and the production and trading of construction materials; investment in the construction and installation of oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of systems, including automatic fire alarm systems, fire-fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems.</i> - Kinh doanh các thiết bị, máy 		

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
		<p>móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng/ <i>Trading in equipment, machinery and materials for the construction, industrial and mining sectors.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư dịch vụ tài chính, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp/ <i>Investment in financial services and the business of integrated commercial services.</i> - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation equipment used in construction.</i> - Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable ladders, cable trays, electrical panels and control cabinets of all kinds.</i> - Gia công các chi tiết cơ khí/ <i>Machining of mechanical components.</i> - Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of</i> 		

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>medium-voltage power lines and transformer substations up to 35kV.</i>		
15	Khoản 2, Điều 4 – Mục tiêu hoạt động của Công ty / Article 4 – Operational Objectives	Huy động vốn của các cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới tổ chức sản xuất và công tác quản lý. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, góp phần phát triển Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam/ <i>Mobilizing capital from employees of the Company and from domestic and foreign individuals and organizations for efficient use in investment and business development, improvement of production organization and management. Creating jobs, improving living standards, working conditions and income for employees, contributing to the state budget</i>	Huy động vốn của các cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới tổ chức sản xuất và công tác quản lý. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, góp phần phát triển Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ <i>Mobilizing capital from employees of the Company and from domestic and foreign individuals and organizations for efficient use in investment and business development, improvement of production organization and management. Creating jobs, improving living standards, working conditions and income for employees, contributing to the</i>	Cập nhật tên gọi của Tập đoàn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm thống nhất với tên gọi chính thức trong các văn bản pháp lý hiện hành/ <i>To update the name of the Group in accordance with the Prime Minister's decision; ensuring consistency with the official name used in current legal documents.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>and supporting the development of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation and Vietnam Oil and Gas Group.</i>	<i>state budget and supporting the development of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation and Vietnam National Industry – Energy Group.</i>	
16	Mục c, Khoản 3 Điều 14 - Đại hội đồng cổ đông/ <i>Point c, Clause 3 Article 14 - General Meeting of Shareholders</i>	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan/ <i>At the request of shareholders or a group of shareholders specified in Clause 2 Article 12 of this Charter; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, stating the reasons and purposes of the meeting, and bearing all signatures of the relevant shareholders, or such request may be made in several counterparts containing sufficient signatures of the relevant shareholders.</i>	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm	Bổ sung, làm rõ điều kiện thực hiện quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông, nhóm cổ đông phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 18, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15; bảo đảm việc yêu cầu triệu tập họp có căn cứ, tài liệu chứng minh và xác định rõ trách nhiệm của cổ đông, nhóm cổ đông đối với nội dung, chứng cứ cung cấp/ <i>To supplement and clarify the conditions for exercising the right of shareholders or groups of shareholders to request the convening of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4 Article 115 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15; and to ensure that such request is supported by</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
			<p>hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp/ <i>At the request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2 Article 12 of this Charter; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing and shall include the contents as prescribed in Clause 4 Article 115 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 and relevant amending and supplementing documents, including: full name, contact address, nationality, and legal identification of an individual shareholder; name, enterprise code or legal identification number, and head office address of an organizational shareholder; number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the shareholder group and the ownership ratio in the total shares of the Company;</i></p>	<p><i>grounds and documentary evidence, while clearly defining the responsibility of the requesting shareholders for the contents and evidence submitted.</i></p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			<p>grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence of violations committed by the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions made beyond authority. The requesting shareholder(s) shall bear full legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided.</p>	
17	<p>Điểm r, Khoản 2, Điều 15 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông / Point r, Clause 2, Article 15 – Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p>	<p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Approving transactions specified in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.</p>	<p>r. Chấp thuận việc Công ty thực hiện các giao dịch, cấp khoản vay hoặc bảo lãnh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ To approve the Company's transactions, provision of loans or guarantees falling within the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government and relevant amending and supplementing</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để cập nhật đầy đủ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đối với các giao dịch, cấp khoản vay hoặc bảo lãnh theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; bảo đảm nội dung Điều lệ phản ánh đầy đủ các trường hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành/ To amend and supplement this provision to fully update the scope of authority of the General Meeting of Shareholders with respect to</p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			documents.	transactions, loans or guarantees in accordance with Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP, as amended and supplemented under Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP; ensuring that the Charter fully reflects all cases falling within the approval authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with applicable laws.
18	Mục a, Khoản 2, Điều 18 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông /	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty (nếu có) và được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/ <i>Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of</i>	Sửa đổi, bổ sung để cập nhật căn cứ và thời điểm lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Khoản 21 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa Sửa đổi, bổ sung để cập nhật căn cứ và thời điểm lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Khoản 21 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; đồng thời loại bỏ các nội dung không còn phù hợp nhằm bảo đảm thống

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			<p>shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared based on the Company's register of shareholders and register of securities holders (if any), and shall be made no more than 10 (ten) days prior to the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date.</p>	<p>nhất với quy định pháp luật hiện hành/ To amend and supplement this provision in order to update the basis and timing for preparing the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 21 Article 1 of Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025, amending and supplementing Clause 1 Article 141 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents; and to remove outdated contents to ensure consistency with applicable laws</p>
19	<p>Khoản 2, Điều 21 – Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua / Clause 2, Article 21 – Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders</p>	<p>2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ A resolution on the following matters shall be adopted if it is approved by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of</p>	<p>2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ A resolution on the following matters shall be adopted if it is approved by shareholders representing 65% or more of the</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để làm rõ căn cứ xác định tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các</p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clauses 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises.</i>	<i>total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises.</i>	văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ To amend and supplement this provision in order to clarify that the voting ratio for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders is determined based on the total voting votes of shareholders attending and voting at the meeting, in accordance with Clause 5 Article 7 of Law No. 03/2022/QH15 dated 11 January 2022, amending and supplementing Clauses 1 and 2 Article 148 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents.
20	Khoản 3, Điều 21 – Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua / <i>Clause 3, Article 21 – Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, 4 và 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ <i>Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders attending the</i>	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, 4 và 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ <i>Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders attending</i>	Sửa đổi, bổ sung để làm rõ căn cứ xác định tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>meeting, except for the cases specified in Clauses 2, 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises.</i>	<i>and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 2, 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises.</i>	văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ To amend and supplement this provision in order to clarify that the voting ratio for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders is determined based on the total voting votes of shareholders attending and voting at the meeting, in accordance with Clause 5 Article 7 of Law No. 03/2022/QH15 dated 11 January 2022, amending and supplementing Clauses 1 and 2 Article 148 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents.
21	Khoản 1, Điều 23 – Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông / Clause 1, Article 23 – Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: / The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes must	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: / The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes shall be prepared in both	Sửa đổi, bổ sung nhằm chuẩn hóa việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo hướng song ngữ, phù hợp với quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng tại Điều 5 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, đã được sửa đổi, bổ sung/ To amend and supplement this provision to standardize the preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders on a bilingual

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>be made in Vietnamese and may also be made in English, and shall contain the following principal contents:</i>	<i>Vietnamese and English and shall contain the following principal contents:</i>	<i>basis, in line with information disclosure requirements, enhanced transparency and corporate governance practices applicable to public companies in accordance with Article 5 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC.</i>
22	Mục a, Khoản 3, Điều 26 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị / <i>Point a, Clause 3, Article 26 – Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị/ <i>The composition of the Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members. The Company shall limit to the maximum extent the number of Board members concurrently holding executive positions in order to ensure the independence of the Board of Directors.</i>	a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị/ <i>The composition of the Board of Directors must ensure that at least 01 (one) member of the Board of Directors is a non-executive member. The Company shall limit to the maximum extent the number of Board members concurrently holding executive positions in order to ensure the independence of the Board of Directors.</i>	Sửa đổi, bổ sung để cập nhật yêu cầu về cơ cấu Hội đồng quản trị, theo đó điều chỉnh tỷ lệ tối thiểu thành viên không điều hành từ 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị xuống tối thiểu 01 thành viên, phù hợp với khoản 2 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; đồng thời bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị/ <i>To amend and supplement this provision to update the requirement on the composition of the Board of Directors, thereby adjusting the minimum proportion of non-executive members from one-</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
				third (1/3) of the total number of Board members to at least one (01) member, in accordance with Clause 2 Article 276 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, as amended and supplemented under Clause 79 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP and relevant amending and supplementing documents; while ensuring flexibility in the organization and operation of the Board of Directors.
23	Khoản 6, Điều 26 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị / Clause 6, Article 26 – Composition and term of office of members of the Board of Directors	6. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty/ <i>A Board member is not necessarily required to be a shareholder of the Company.</i>	6. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác/ <i>A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company; a member of the Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council in no more than five (05) other companies.</i>	Sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật quy định về điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm giới hạn số lượng chức danh kiêm nhiệm tại các doanh nghiệp khác, phù hợp với khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; đồng thời bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị công ty/ <i>To amend and</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
				<p>supplement this provision to update the conditions and standards applicable to members of the Board of Directors, including the limitation on concurrent positions held in other enterprises, in accordance with Clause 3 Article 275 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, as amended and supplemented under Clause 78 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP and relevant amending and supplementing documents; while ensuring transparency and effectiveness in corporate governance.</p>
24	<p>Điều 27 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Rights and obligations of the Board of Directors</i></p>		<p>Điều chỉnh lại số thứ tự các khoản do bị trùng lặp số thứ tự khoản 3; theo đó, khoản 3 thứ hai được điều chỉnh thành khoản 4, khoản 4 thành khoản 5 và khoản 5 thành khoản 6/ <i>To revise the numbering of the clauses due to the duplication of Clause 3; accordingly, the second Clause 3 is renumbered as Clause 4, Clause 4 as Clause 5, and Clause 5 as Clause 6.</i></p>	<p>Chuẩn hóa lại cấu trúc và kỹ thuật trình bày văn bản nhằm bảo đảm tính thống nhất và logic của Điều lệ/ <i>To standardize the structure and drafting technique of the document to ensure consistency and coherence of the Charter.</i></p>
25	Khoản 3 (số thứ tự)	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo	Sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
	2), Điều 27 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Clause 3 (second occurrence), Article 27 – Rights and obligations of the Board of Directors</i>	Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ <i>The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.</i>	Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ <i>The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government and relevant amending and supplementing documents.</i>	quy định về nghĩa vụ báo cáo của Hội đồng quản trị theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; đồng thời điều chỉnh lại số thứ tự các khoản nhằm bảo đảm tính thống nhất và logic của Điều lệ/ <i>To amend and supplement this provision to update the reporting obligations of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, as amended and supplemented under Clause 82 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP; and to revise the numbering of clauses to ensure consistency and logical structure of the Charter.</i>
26	Điều 42 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi / <i>Article 42 – Duties of honesty and avoidance of conflicts of interest</i>	(Chưa quy định/ <i>Not specified</i>)	Bổ sung Khoản 6: Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật	Bổ sung nhằm làm rõ tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc, Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật chứng khoán tại khoản 5 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, đã được bổ sung tại khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			<p>Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ <i>To add Clause 6: The General Director/Director must not be a related person of managers, Supervisors of the Company and its parent company, representatives of state capital, or representatives of enterprise capital in the Company and its parent company in accordance with Point d Clause 46 Article 4 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and relevant amending and supplementing documents.</i></p>	<p>đồng thời bảo đảm phòng ngừa xung đột lợi ích và nâng cao tính minh bạch trong quản trị công ty/ <i>To supplement this provision to clarify the conditions and standards applicable to the General Director/Director in accordance with Clause 5 Article 291 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, as supplemented under Clause 83 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP; and to prevent conflicts of interest and enhance transparency in corporate governance.</i></p>
27	<p>Khoản 6, Điều 42 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Khoản 6, Điều 42 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i></p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: / <i>Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives and related individuals or</i></p>	<p>Điều chỉnh Khoản 6 thành Khoản 7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: / <i>To renumber Clause 6 as Clause 7. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General</i></p>	<p>Sửa đổi nhằm điều chỉnh lại số thứ tự khoản cho phù hợp với việc bổ sung nội dung mới, bảo đảm tính thống nhất và logic của Điều lệ/ <i>To revise the clause numbering in line with the addition of new provisions, ensuring consistency and logical structure of the Charter.</i></p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
		<i>organizations shall not be invalid in the following cases:</i>	<i>Director, other executives and related individuals or organizations shall not be invalid in the following cases:</i>	
28	Khoản 1, Điều 59 – Hiệu lực / <i>Clause 1, Article 59 – Effectiveness</i>	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-DHĐCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này/ <i>This Charter consists of 21 chapters and 59 articles and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company under Resolution No. 53/NQ-CNDD-DHĐCĐ dated 28 December 2021, and the full effectiveness of this Charter was also approved.</i>	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua tại Nghị quyết số/NQ-CNDD-DHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua/ <i>This Charter consists of 21 chapters and 59 articles and was approved by the General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company under Resolution No. /NQ-CNDD-DHĐCĐ dated 24 April 2026 and shall take effect from the date of its approval.</i>	Sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật số, ký hiệu Nghị quyết và thời điểm thông qua Điều lệ phù hợp với thực tế ban hành Điều lệ sửa đổi năm 2026/ <i>To amend and supplement this provision to update the resolution number and the actual date of adoption of the amended Charter in 2026.</i>
29	Khoản 2, Điều 59 – Hiệu lực / <i>Clause 2, Article 59 – Effectiveness</i>	2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ <i>This Charter is made in 10 copies, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office.</i>	2. Điều lệ được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản	Sửa đổi, bổ sung nhằm chuẩn hóa việc lập Điều lệ Công ty theo hướng song ngữ, phù hợp với quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng tại Điều 5 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			tiếng Việt được áp dụng/ <i>This Charter is made in 10 copies in Vietnamese and English, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office. In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.</i>	của Bộ Tài chính, đã được sửa đổi, bổ sung; đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng và giải thích Điều lệ/ <i>To amend and supplement this provision to standardize the Charter of the Company on a bilingual basis, in line with information disclosure and corporate governance requirements applicable to public companies under Article 5 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance, as amended and supplemented; and to ensure consistency in the application and interpretation of the Charter.</i>

Phụ lục: Danh mục chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty được điều chỉnh, bổ sung theo Điều lệ năm 2026/ Appendix: Detailed list of the Company's business lines as amended and supplemented under the 2026 Charter

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
1	4101	Xây dựng nhà để ở/ <i>Construction of residential buildings</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công nghiệp dân dụng; - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		xưởng, chung cư, nhà cao tầng/ <i>Industrial and civil construction; civil and industrial construction and repair; construction of townhouses, villas, factories, apartment buildings and high-rise buildings.</i>
2	4299	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ <i>Construction of other civil engineering works</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of infrastructure works, bridges, ports; real estate and auxiliary infrastructure investment and business; investment in construction of industrial production facilities, energy facilities, and production and trading of construction materials; investment in construction and installation of oil and gas specialized works; investment in construction and business of urban areas; construction of medium-voltage power lines and transformer stations up to 35kV.</i></p> <p>Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị/ <i>Construction of civil, industrial, transport (bridges, roads), technical infrastructure, irrigation and hydropower works; investment in the construction of infrastructure facilities for industrial parks and residential areas; investment in the construction and installation of oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia tách đất với cải tạo đất/ <i>Land subdivision and land improvement;</i> - Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; nhà máy điện; công trình năng lượng tái tạo)/ <i>Construction of power works (with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works);</i> - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV/ <i>Construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
3	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác/ <i>Installation of other building systems</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng; Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of the following systems: automatic fire alarm systems, fire fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems; trading in equipment, machinery and materials for the construction, industry and mining sectors; installation of fire prevention and fighting equipment systems and lightning protection systems</i>
4	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan/ <i>Architectural activities and related technical consultancy</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng/ <i>Preparation of investment projects; structural design of civil works; design of technical infrastructure works; consultancy on preparation of investment projects and appraisal of construction investment projects;</i> Tư vấn lập quy hoạch xây dựng/ <i>Construction planning consultancy;</i> Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình/ <i>Management of construction investment projects;</i> Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp/ <i>Structural design of civil and industrial works;</i> Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật/ <i>Design of technical infrastructure works.</i>
5	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies.</i>
6	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại/ <i>Machining; treatment and coating of metals</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
		<p><i>Chi tiết/ Details:</i></p> <p>Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường)/ <i>Mechanical processing (the enterprise is not permitted to establish processing workshops in Wards 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 and Thang Tam Ward of Vung Tau City, and may only operate upon obtaining a certificate of environmental sanitation compliance from the competent state authority).</i></p>
7	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ <i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees</i></p> <p><i>Chi tiết/ Details:</i></p> <p>Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại. Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn/ <i>Investment in creating houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; purchase of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; lease of houses and construction works for sublease; investment in land improvement and infrastructure works on leased land for lease of land with infrastructure; receipt of land use right transfers and investment in infrastructure works for transfer or lease; lease of land use rights with existing infrastructure for sublease; purchase and sale of houses and residential land use rights; purchase and sale of houses and non-residential land use rights; lease, operation and management of housing and residential land; management and operation of apartment buildings, high-rise buildings and commercial centers. Real estate business; commercial centers; general commercial service centers; purchase and sale of residential houses such as apartments and other houses; lease of premises, apartments, warehouses, factories, offices and whole houses.</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
8	6820	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất/ <i>Real estate consultancy, brokerage, auction of real estate, auction of land use rights</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản/ <i>Real estate brokerage; real estate trading floor services.</i></p>
9	2395	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao/ <i>Manufacture of concrete and products from concrete, cement and plaster</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ/ <i>Manufacture of concrete and products from cement and plaster; manufacture of lightweight bricks.</i></p>
10	2733	<p>Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại/ <i>Manufacture of wiring devices</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable trays, cable ladders, electrical panels, and control cabinets of all kinds.</i></p>
11	4312	<p>Chuẩn bị mặt bằng/ <i>Site preparation</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Chuẩn bị mặt bằng; San lấp cải tạo mặt bằng/ <i>Site preparation; land filling and site improvement</i></p>
12	4330	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng/ <i>Building completion and finishing</i></p>
13	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác/ <i>Other specialized construction activities</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Thi công cọc các công trình xây dựng/ <i>Pile driving/construction for construction works.</i></p>
14	7710	<p>Cho thuê xe có động cơ/ <i>Renting and leasing of motor vehicles</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
15	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng/ <i>Rental of construction machinery and equipment.</i>
16	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động/ <i>Supply and management of labor resources</i>
17	8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/ <i>Combined support services</i>
18	8121	Vệ sinh chung nhà cửa/ <i>General cleaning of buildings</i>
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt/ <i>Industrial cleaning and cleaning of specialized works</i>
20	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan/ <i>Landscape care and maintenance service activities</i>
21	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp/ <i>General office administrative services</i>
22	4221	Xây dựng công trình điện / <i>Construction of electrical works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV/ <i>Construction of works with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works; construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
23	4212	Xây dựng công trình đường bộ/ <i>Construction of roads and road works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường)/ <i>Construction of transport works (bridges and roads).</i>
24	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Tu vấn chuyển giao công nghệ PCCC/ <i>Consultancy on transfer of fire prevention and fighting technology.</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
25	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other education not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC/ <i>Training and instruction in fire prevention and fighting operations.</i>
26	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC/ <i>Manufacture and assembly of fire prevention and fighting vehicles and equipment</i>
27	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư PCCC/ <i>Trading in fire prevention and fighting vehicles, equipment and materials.</i>
28	4321	Lắp đặt hệ thống điện/ <i>Electrical installation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp/ <i>Installation of technological equipment systems, control systems, and industrial automation systems.</i>
29	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting equipment.</i>
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/ <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn phương tiện phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting vehicles.</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
31	4773	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh/ <i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Retail sale of fire prevention and fighting equipment.</i></p>

(DỰ THẢO/ *DRAFT*)

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

*CHARTER AND OPERATION OF PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY*

(Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2026)/ *This Charter is amended and supplemented in accordance with Resolution No./NQ-CNDD-DHĐCĐ dated 24 April 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company in 2026.*)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 2026

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I/ CHAPTER I	6
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	6
Điều/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms:.....	6
CHƯƠNG II/ CHAPTER II	8
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	8
Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company:.....	8
Điều/ Article 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company:.....	9
CHƯƠNG III/ CHAPTER III	9
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	9
Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Operational objectives of the Company:....	9
Điều/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of business and operation of the Company:.....	14
CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV	15
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS	15
Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares, and founding shareholders:.....	15
Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificates:.....	16
Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates:.....	17
Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares:.....	17
Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần:.....	17
CHƯƠNG V/ CHAPTER V	18
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION	18
Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational structure, governance and supervision:.....	18
CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI	18
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	18
Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders:.....	18
Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders:.....	21
Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders:.....	22

Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i> :.....	25
Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i> :.....	28
Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ <i>Variation of Rights</i> :	29
Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Convening of Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders</i> :.....	30
Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Conditions for Holding a General Meeting of Shareholders</i> :.....	32
Điều/ Article 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders</i> : ..	33
Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ <i>Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> :	36
Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> :.....	38
Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i> :.....	40
Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> :	42
CHƯƠNG VII/ CHAPTER VII	43
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS	43
Điều/ Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Nomination and candidacy for membership of the Board of Directors</i> :.....	43
Điều/ Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	44
Điều/ Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Rights and obligations of the Board of Directors</i> :.....	45
Điều/ Article 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i> :.....	48
Điều/ Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of the Board of Directors</i> :	49
Điều/ Article 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Meetings of the Board of Directors</i> :.....	51
Điều/ Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Committees under the Board of Directors</i> :.....	54
Điều/ Article 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charge of corporate governance</i> :.....	55
CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII	56
GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	56
Điều/ Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Organization of the management apparatus</i> :	56
Điều/ Article 34. Người điều hành Công ty/ <i>Executive Officers of the Company</i> :.....	57
Điều/ Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc/	

<i>Appointment, dismissal, duties and powers of the Director:</i>	57
CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX	59
BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS	59
Điều/ Article 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát/ <i>Nomination and candidacy for membership of the Board of Supervisors:</i>	59
Điều/ Article 37. Thành phần Ban kiểm soát/ <i>Composition of the Board of Supervisors:</i>	60
Điều/ Article 38. Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Board of Supervisors:</i>	61
Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ <i>Rights and obligations of the Board of Supervisors:</i>	61
Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ <i>Meetings of the Board of Supervisors:</i>	62
Điều/ Article 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát/ <i>Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors:</i>	63
CHƯƠNG X/ CHAPTER X	63
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	63
Điều/ Article 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest:</i>	64
Điều/ Article 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Liability for damages and indemnification:</i>	65
CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI	66
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	66
Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ <i>Right to inspect books and records:</i>	66
CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII	67
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION	67
Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Employees and Trade Union:</i>	67
CHƯƠNG XIII/ CHAPTER XIII	68
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION	68
Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ <i>Profit distribution:</i>	68
CHƯƠNG XIV/ CHAPTER XIV	69
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME	69
Điều/ Article 47. Tài khoản Ngân hàng/ <i>Bank Accounts:</i>	69
Điều/ Article 48. Năm tài chính/ <i>Fiscal Year:</i>	69
Điều/ Article 49. Chế độ kế toán/ <i>Accounting Regime:</i>	69
CHƯƠNG XV/ CHAPTER XV	70
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS	70
Điều/ Article 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Annual, semi-annual and</i>	

<i>quarterly financial statements:</i>	70
Điều/ <i>Article</i> 51. Báo cáo thường niên/ <i>Annual Report</i> :.....	70
CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XVI	70
KIỂM TOÁN CÔNG TY/ AUDIT OF THE COMPANY	70
Điều/ <i>Article</i> 52. Kiểm toán/ <i>Audit</i> :	71
CHƯƠNG XVII/ CHAPTER XVII	71
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ SEAL OF THE ENTERPRISE	71
Điều/ <i>Article</i> 53. Dấu của doanh nghiệp/ <i>Seal of the Enterprise</i> :.....	71
CHƯƠNG XVIII/ CHAPTER XVIII	71
GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF THE COMPANY	71
Điều/ <i>Article</i> 54. Giải thể Công ty/ <i>Dissolution of the Company</i> :	71
Điều/ <i>Article</i> 55. Gia hạn hoạt động/ <i>Extension of the term of operation</i> :	72
Điều/ <i>Article</i> 56. Thanh lý/ <i>Liquidation</i> :	72
CHƯƠNG XIX/ CHAPTER XIX	73
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES	73
Điều/ <i>Article</i> 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Resolution of internal disputes</i> :.....	73
CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX	74
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER ⁷⁴	
Điều/ <i>Article</i> 58. Điều lệ Công ty/ <i>Charter of the Company</i> :.....	74
CHƯƠNG XXI/ CHAPTER XXI	74
NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE	74
Điều/ <i>Article</i> 59. Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> :.....	74
Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty/ <i>Full name, signature of the Legal Representative, and the seal of the Company</i>	75

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

Điều lệ này là bản cam kết của các cổ đông về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được xây dựng dựa trên những căn cứ sau/ *This Charter constitutes the commitment of the shareholders regarding the establishment, organization, management and operation of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, and is formulated on the following legal bases:*

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ *Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and relevant amending and supplementing documents/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and relevant amending and supplementing documents;*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents;*

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan/ *Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and relevant amending and supplementing documents;*

- Quyết định số 964/QĐ-XLKD ngày 16/11/2009 của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam v/v: Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thành Công ty cổ phần/ *Decision No. 964/QĐ-XLKD dated November 16, 2009 of Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation regarding the approval of the conversion plan of PetroVietnam Industrial and Civil Construction One Member Limited Liability Company into a joint stock company.*

Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày 24/04/2026/ *This Charter was approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on April 24, 2026.*

CHƯƠNG I/ CHAPTER I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *In this Charter, the following terms shall be construed as follows:*

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này/ *“Charter Capital” means the total par value of shares that have been sold or registered for subscription upon the establishment of the enterprise and in accordance with Article 6 of this Charter;*

b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *“Voting*

Capital” means share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)/ *“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020 and its relevant amending, supplementing and replacing documents (if any);*

d. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)/ *“Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019 and its relevant amending, supplementing and replacing documents (if any);*

e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu/ *“Date of Establishment” means the date on which the Company was first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent legal documents);*

f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm/ *“Executive Officer” means the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other executives appointed by the Company’s Board of Directors;*

g. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty/ *“Enterprise Manager” means the managers of the Company, including: the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Director of the Company;*

h. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *“Related Person” means an individual or organization as provided for in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty/ *“Shareholder” means an individual or organization owning at least one share of the Company;*

j. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty/ *“Founding Shareholder” means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the Company;*

k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *“Major Shareholder” means a shareholder as provided for in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

l. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua/ *“Term of Operation” means the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;*

m. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con/ *Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.*

n. “Việt Nam” là Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ “*Vietnam*” means *the Socialist Republic of Vietnam*;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế/ *In this Charter, references to one or more provisions or other legal documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereto.*

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này/ *The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the content of this Charter.*

CHƯƠNG II/ CHAPTER II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company:

1. Tên Công ty/ *Name of the Company:*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name:* CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ.
- Tên tiếng Anh/ *English name:* PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt/ *Abbreviated name:* PETROCONS-IC

2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam/ *The Company is a joint stock company having legal status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Registered head office of the Company:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address:* 35D Đường 30/4, phường Tam Thăng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel:* (84) 254-3.834.784 - Fax: (84) 254-3.838.224
- E-mail: info@pvc-ic.com.vn - Website: <http://pvc-ic.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép/ *The Company may establish branches and representative offices in business areas to carry out the Company's operational*

objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập/ *Unless terminated prior to the time limit prescribed in Clause 2, Article 54 or unless its operation is extended in accordance with Article 55 of this Charter, the Company shall have an indefinite term of operation from the Date of Establishment.*

Điều/ Article 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company:

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi bổ sung bởi các văn bản có liên quan/ *The Company has one legal representative. The General Director is the legal representative of the Company. The powers, obligations and responsibilities of the legal representative shall be exercised in accordance with Article 12 and Clause 1 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and relevant amending and supplementing documents; the legal representative shall bear personal liability for damages caused to the Company in accordance with Clause 2 Article 13 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 as amended and supplemented by relevant documents.*

CHƯƠNG III/ CHAPTER III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Operational objectives of the Company:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ The Company's business lines:

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
1	4101	Xây dựng nhà ở/ <i>Construction of residential buildings</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công nghiệp dân dụng; - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà xưởng, chung cư, nhà cao tầng/ <i>Industrial and civil construction; civil and industrial construction and repair; construction of townhouses, villas, factories, apartment buildings and high-rise buildings.</i>
2	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ <i>Construction of other civil engineering works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<p>lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of infrastructure works, bridges, ports; real estate and auxiliary infrastructure investment and business; investment in construction of industrial production facilities, energy facilities, and production and trading of construction materials; investment in construction and installation of oil and gas specialized works; investment in construction and business of urban areas; construction of medium-voltage power lines and transformer stations up to 35kV.</i></p> <p>Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị/ <i>Construction of civil, industrial, transport (bridges, roads), technical infrastructure, irrigation and hydropower works; investment in the construction of infrastructure facilities for industrial parks and residential areas; investment in the construction and installation of oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia tách đất với cải tạo đất/ <i>Land subdivision and land improvement;</i> - Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; nhà máy điện; công trình năng lượng tái tạo)/ <i>Construction of power works (with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works);</i> - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV/ <i>Construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
3	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác/ <i>Installation of other building systems</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng; Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of the following systems: automatic fire alarm systems, fire fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems; trading in equipment, machinery and materials for the construction, industry and mining sectors; installation of fire prevention and fighting equipment systems and lightning protection systems</i></p>
4	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan/ <i>Architectural activities and related technical consultancy</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<p>Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng/ <i>Preparation of investment projects; structural design of civil works; design of technical infrastructure works; consultancy on preparation of investment projects and appraisal of construction investment projects;</i></p> <p>Tư vấn lập quy hoạch xây dựng/ <i>Construction planning consultancy;</i></p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình/ <i>Management of construction investment projects;</i></p> <p>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp/ <i>Structural design of civil and industrial works;</i></p> <p>Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật/ <i>Design of technical infrastructure works.</i></p>
5	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies.</i></p>
6	2592	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại/ <i>Machining; treatment and coating of metals</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường)/ <i>Mechanical processing (the enterprise is not permitted to establish processing workshops in Wards 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 and Thang Tam Ward of Vung Tau City, and may only operate upon obtaining a certificate of environmental sanitation compliance from the competent state authority).</i></p>
7	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ <i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyên nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại. Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư</p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn/ <i>Investment in creating houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; purchase of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; lease of houses and construction works for sublease; investment in land improvement and infrastructure works on leased land for lease of land with infrastructure; receipt of land use right transfers and investment in infrastructure works for transfer or lease; lease of land use rights with existing infrastructure for sublease; purchase and sale of houses and residential land use rights; purchase and sale of houses and non-residential land use rights; lease, operation and management of housing and residential land; management and operation of apartment buildings, high-rise buildings and commercial centers. Real estate business; commercial centers; general commercial service centers; purchase and sale of residential houses such as apartments and other houses; lease of premises, apartments, warehouses, factories, offices and whole houses.</i>
8	6820	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất/ <i>Real estate consultancy, brokerage, auction of real estate, auction of land use rights</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i> Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản/ <i>Real estate brokerage; real estate trading floor services.</i></p>
9	2395	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao/ <i>Manufacture of concrete and products from concrete, cement and plaster</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ/ <i>Manufacture of concrete and products from cement and plaster; manufacture of lightweight bricks.</i></p>
10	2733	<p>Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại/ <i>Manufacture of wiring devices</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable trays, cable ladders, electrical panels, and control cabinets of all kinds.</i></p>
11	4312	<p>Chuẩn bị mặt bằng/ <i>Site preparation</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i> Chuẩn bị mặt bằng; San lấp cải tạo mặt bằng/ <i>Site preparation; land filling and site improvement</i></p>
12	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng/ <i>Building completion and finishing</i>
13	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác/ <i>Other specialized construction activities</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i> Thi công cọc các công trình xây dựng/ <i>Pile driving/construction for construction works.</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
14	7710	Cho thuê xe có động cơ/ <i>Renting and leasing of motor vehicles</i>
15	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng/ <i>Rental of construction machinery and equipment.</i>
16	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động/ <i>Supply and management of labor resources</i>
17	8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/ <i>Combined support services</i>
18	8121	Vệ sinh chung nhà cửa/ <i>General cleaning of buildings</i>
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt/ <i>Industrial cleaning and cleaning of specialized works</i>
20	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan/ <i>Landscape care and maintenance service activities</i>
21	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp/ <i>General office administrative services</i>
22	4221	Xây dựng công trình điện / <i>Construction of electrical works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV/ <i>Construction of works with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works; construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
23	4212	Xây dựng công trình đường bộ/ <i>Construction of roads and road works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường)/ <i>Construction of transport works (bridges and roads).</i>
24	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Tư vấn chuyển giao công nghệ PCCC/ <i>Consultancy on transfer of fire prevention and fighting technology.</i>
25	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other education not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC/ <i>Training and instruction in fire prevention and fighting operations.</i>
26	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC/ <i>Manufacture and assembly of fire prevention and fighting vehicles and equipment</i>
27	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<i>specialized wholesale not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư PCCC/ <i>Trading in fire prevention and fighting vehicles, equipment and materials.</i>
28	4321	Lắp đặt hệ thống điện/ <i>Electrical installation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp/ <i>Installation of technological equipment systems, control systems, and industrial automation systems.</i>
29	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting equipment.</i>
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/ <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn phương tiện phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting vehicles.</i>
31	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh/ <i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Retail sale of fire prevention and fighting equipment.</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Objectives of the Company's operation:*

Huy động vốn của các cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới tổ chức sản xuất và công tác quản lý. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, góp phần phát triển Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ *Mobilizing capital from employees of the Company and from domestic and foreign individuals and organizations for efficient use in investment and business development, improvement of production organization and management. Creating jobs, improving living standards, working conditions and income for employees, contributing to the state budget and supporting the development of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation and Vietnam National Industry – Energy Group..*

Điều/ *Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of business and operation of the Company:*

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia/ *The*

Company is permitted to conduct business activities in the business lines provided for in this Charter, which have been duly registered, for which any changes in registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Enterprise Registration Portal.

CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares, and founding shareholders:

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 (Ba mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần/ *The charter capital of the Company is: VND 300,000,000,000 (in words: Three hundred billion Vietnamese dong). The total charter capital of the Company is divided into 30,000,000 (thirty million) shares with a par value of VND 10,000 per share.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.*

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này/ *As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are provided for in Articles 12 and 13 of this Charter.*

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này/ *The names, addresses, number of shares, and other information relating to the founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are set out in the attached Appendix. This Appendix forms an integral part of this Charter.*

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác/ *Ordinary shares must be offered for sale first to the existing shareholders in proportion to their respective ownership ratios of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must notify the share offering, and such notice must specify*

the number of shares offered for sale and an appropriate subscription period (at least twenty working days) for shareholders to register to purchase. Shares not fully subscribed by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan/ *The Company may repurchase shares issued by itself (including redeemable preference shares) in the manners provided for in this Charter and under applicable law. Shares repurchased by the Company shall be treasury shares, and the Board of Directors may re-offer such shares for sale in a manner consistent with this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding documents.*

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company may issue other types of securities upon written approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.*

Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificates:

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu/ *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they own.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp/ *A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu/ *Within 30 days from the date of receipt of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 02 months from the date of full payment for the subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within such other period as provided in the issuance terms), the owner of such shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.*

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây/ *In the event that a share certificate is lost, damaged or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the request of such shareholder. The shareholder's*

request must include the following contents:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác/ *Information on the share certificate that has been lost, damaged or otherwise destroyed;*

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới/ *An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of the new share certificate.*

Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty/ *Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.*

Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares:

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *All shares may be freely transferred unless otherwise provided by this Charter and applicable law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật/ *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.*

Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần:

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ/ *Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to bear liability corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the Company's financial obligations arising from such failure to make full payment.*

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi/ *The above payment notice must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of sending the notice), the place of payment, and shall clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares shall be subject to recovery.*

3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền

bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp/ *Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or reallocate such shares, or authorize their sale or reallocation, on such terms and in such manner as it deems appropriate.*

4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi/ *A shareholder holding recovered shares must forfeit shareholder status in respect of such shares, but shall still be liable corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the Company's financial obligations arising as of the time of recovery, in accordance with the decision of the Board of Directors, from the date of recovery until payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on coercive recovery of the entire value of the shares at the time of recovery.*

5. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo/ *Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date. The recovery shall remain valid even in the event of any error or negligence in sending such notice.*

CHƯƠNG V/ CHAPTER V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational structure, governance and supervision:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The Company's organizational structure for management, governance and supervision shall comprise:*

1. Đại hội đồng cổ đông/ *The General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát/ *The Board of Supervisors;*
4. Giám đốc/ *The Director;*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders:

1. Cổ đông phổ thông có các quyền như sau/ *Ordinary shareholders shall have the following rights:*

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác theo kế hoạch tổ chức Đại hội của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/ *To attend and speak at meetings of the*

General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly or through an authorized representative or by other means in accordance with the Company's meeting organization plan and applicable law. Each ordinary share shall carry one vote;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;*

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty/ *To be given priority to subscribe for new shares in proportion to each shareholder's ownership ratio of ordinary shares in the Company;*

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/ *To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;*

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/ *To examine, search, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request correction of their inaccurate information;*

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *To examine, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty/ *Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company;*

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Company to repurchase shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;*

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông/ *To be treated equally. Each share of the same class shall confer upon its holder equal rights, obligations, and interests. In the event the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật/ *To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;*

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;*

l. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật/ *Other rights as provided by law.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau/ *A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:*

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;*

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *To examine, search, and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;*

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra/ *To request the Board of Supervisors to inspect each specific matter relating to the management and operation of the Company where deemed necessary. Such request must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and head office address of an organizational shareholder; number of shares and registration date of shares of each shareholder, total number of shares held by the group of shareholders, and ownership ratio in the total number of shares of the Company; the matter to be inspected and the purpose of the inspection;*

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *To propose matters for inclusion in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 10 working days prior to the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda;*

e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật/ *Other rights as provided by law.*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau/ *A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out as follows:*

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử/ *Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders referred to in this Clause shall be entitled to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. Where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.*

Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders:

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/ *Ordinary shareholders shall have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua/ *To fully pay for the number of shares committed to be purchased in a timely manner.*

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra/ *Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the persons having related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the shares so withdrawn and for any damages incurred.*

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To comply with the Charter of the Company and the internal management regulations of the Company.*

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *To comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác/ *To keep confidential the information provided by the*

Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the information provided only for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or send the information provided by the Company to any other organization or individual.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau/ *To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attend and vote directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic means;*

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Send voting ballots to the meeting by mail, fax or email;*

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật/ *Send voting ballots by other means in accordance with the Company's plan for organizing the General Meeting of Shareholders and in compliance with the law.*

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ *To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:*

a. Vi phạm pháp luật/ *Violating the law;*

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;*

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty/ *Paying debts not yet due in advance where financial risks may arise for the Company.*

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *To fulfill other obligations in accordance with the applicable law.*

Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders:

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông họp bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng hình thức trực tuyến theo quy định của pháp luật/ *The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders where necessary, but no later than six (06)*

months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam. The General Meeting of Shareholders may be held in person or online in accordance with the law.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, hình thức phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty/ The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue and form of meeting. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Charter of the Company, particularly the adoption of the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative of the approved audit firm shall be responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/ Where the Board of Directors considers it necessary for the interests of the Company;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/ Where the remaining number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number prescribed by law;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan, bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp/ *At the request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2 Article 12 of this Charter; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing and shall include the contents as prescribed in Clause 4 Article 115 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 and relevant*

amending and supplementing documents, including: full name, contact address, nationality, and legal identification of an individual shareholder; name, enterprise code or legal identification number, and head office address of an organizational shareholder; number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the shareholder group and the ownership ratio in the total shares of the Company; grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence of violations committed by the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions made beyond authority. The requesting shareholder(s) shall bear full legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát/ *At the request of the Board of Supervisors;*

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:*

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này/ *The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls to the level specified at Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of a request specified at Points c and d, Clause 3 of this Article;*

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp/ *Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors must replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.*

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp/ *Where the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại/ *In this case, the shareholder or group of shareholders convening the*

General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order, procedures for convening the meeting, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/
The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp/
Preparing the list of shareholders entitled to attend the meeting;
- Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông/
Providing information and resolving complaints relating to the list of shareholders;
- Lập chương trình và nội dung cuộc họp/
Preparing the agenda and contents of the meeting;
- Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp/
Preparing documents for the meeting;
- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/
Drafting resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed contents of the meeting; and the list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisors;
- Xác định thời gian, hình thức và địa điểm họp/
Determining the time, form, and venue of the meeting;
- Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 của Điều lệ này/
Sending notices of invitation to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter;
- Công việc khác phục vụ cuộc họp/
Other tasks serving the meeting.

Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau/
The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty/
To approve the development orientation of the Company;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/
To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on the annual dividend rate for each class of shares;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/
To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/
To decide on investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded

in the Company's most recent financial statements;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty/ *To decide on amendments to and supplements of the Company's Charter;*

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *To approve the annual financial statements;*

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*

h. Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty/ *To examine and handle violations committed by members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;*

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty/ *To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *To approve the Internal Corporate Governance Regulations; the Operating Regulations of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;*

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật/ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *The Company's annual business plan;*

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *The audited annual financial statements;*

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *The report of the Board of Directors on corporate governance and on the performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc/ *The report of the Board of Supervisors on the Company's business results and on the performance of the Board of Directors and the Director;*

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát/ *The self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and each member of the Board of Supervisors;*

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/ *The dividend rate for each share*

of each class;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ *The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết/ *Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;*

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty/ *Amendments and supplements to the Company's Charter;*

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập/ *The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;*

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty/ *The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;*

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý/ *The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;*

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *Repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất/ *The Company's entry into contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in its most recent financial statements;*

r. Chấp thuận việc Công ty thực hiện các giao dịch, cấp khoản vay hoặc bảo lãnh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung bởi các văn bản có liên quan/ *To approve the Company's transactions, provision of loans or guarantees falling within the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government as amended and supplemented by relevant documents;*

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát/ *Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Board of Supervisors;*

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật/ *Other matters as prescribed by law.*

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ *Authorization to attend the General Meeting of Shareholders:*

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp/ *A shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder may attend the meeting in person, or may authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the methods prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền/ *The authorization of an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents of the authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *The authorized attendee of the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder, if such document has not previously been registered with the Company.*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp/ *The voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following events, except where:*

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;*

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the appointment of the authorized representative;*

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This provision shall not apply if the Company has received notice of any of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting is held.*

Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ Variation of Rights:

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *Any amendment to or cancellation of special rights attached to any class of preference shares shall be effective only when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on any matter that adversely changes the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall be passed only if it is approved by attending shareholders holding the same class of preference shares representing at least 75% of the total number of such preference shares, or by shareholders holding the same class of preference shares representing at least 75% of the total number of such preference shares in the case where the resolution is adopted by way of written opinion collection.*

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên/ *A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the above variation of rights shall be valid only if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the above quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days, and the holders of shares of that class attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and the number of shares held, shall be deemed to constitute a sufficient quorum. At such meetings of shareholders holding preference shares, holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.*

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này/ *Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in a manner similar to the provisions set out in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.*

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại/ *Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares having preferential rights in relation to the distribution of profits or assets of the Company, whether in respect of some or all matters, shall not be deemed to be varied by the Company's issuance of additional shares of the same class.*

Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ *Convening of Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders:*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này/ *The Board of Directors shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.*

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty (nếu có) và được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/ *Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared based on the Company's register of shareholders and register of securities holders (if any), and shall be made no more than 10 (ten) days prior to the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date;*

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/ *Prepare the agenda and contents of the meeting;*

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/ *Prepare documents for the meeting;*

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/ *Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed contents of the meeting;*

e. Xác định thời gian, hình thức và địa điểm tổ chức đại hội/ *Determine the time, form, and venue of the meeting;*

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/ *Notify and send the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*

g. Các công việc khác phục vụ đại hội/ *Perform other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/ *The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and at the same time shall be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (counted from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. Where the documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, such notice must clearly state the link to the full set of meeting documents so that shareholders may access them, including:*

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/ *The meeting agenda and documents to be used at the meeting;*

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ *The list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;*

c. Phiếu biểu quyết/ *Voting ballots;*

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/ *Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than ten (10) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state*

the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau/ *The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse a proposal specified in Clause 4 of this Article in any of the following cases:*

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này/ *The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;*

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này/ *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;*

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ *Conditions for Holding a General Meeting of Shareholders:*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting votes.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên/ *If the first meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the date originally scheduled for the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting votes.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp/

If the second meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the date originally scheduled for the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting votes represented by the attending shareholders.

4. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này/ *The General Meeting of Shareholders shall have the right to decide on changes to the meeting agenda that was sent together with the notice of invitation in accordance with Article 18 of this Charter.*

Điều/ Article 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau/ *Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have completed registration, in the following order:*

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp/ *When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each voting shareholder or authorized representative a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, disapproval cards shall be collected next, and finally the total number of votes for and against shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced immediately before the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal;*

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *A shareholder, the authorized representative of an institutional shareholder, or an authorized person arriving after the meeting has opened*

shall have the right to register immediately and thereafter to participate in and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be required to suspend the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters voted on prior to their arrival shall remain unchanged.

2. *Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau/ The election of the Chairperson, the Secretary, and the vote-counting committee shall be conducted as follows:*

a. *Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson or may authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves to act as Chairperson of the meeting based on the majority principle. If no person can be elected as Chairperson, the Head of the Board of Supervisors shall preside so that the General Meeting of Shareholders may elect the Chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;*

b. *Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall preside so that the General Meeting of Shareholders may elect the Chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;*

c. *Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/ The Chairperson shall appoint one or more persons to act as Secretary(ies) of the meeting;*

d. *Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp/ The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson.*

3. *Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/ The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allotted for each matter on the meeting agenda.*

4. *Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp/ The Chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.*

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;*
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/ *Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;*
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác/ *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above measures and to apply all necessary measures. Measures applied may include issuing admission cards or using other forms of selection.*

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. The vote-counting results shall be announced immediately before the closing of the meeting.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *A shareholder or authorized attendee arriving after the opening of the meeting may still register and shall have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unchanged.*

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây/ *The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:*

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác/ *To require all attendees to submit to inspection or other lawful and reasonable security measures;*

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders those who fail to comply with the Chairperson's authority to administer the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.*

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây/ *The Chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which there are sufficient registered attendees for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date, and may postpone the meeting or change the venue only in the following cases:*

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp/ *The*

meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết/ *The information and communication facilities at the venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;*

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp/ *There are attendees who obstruct, disrupt order, or create a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.*

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành/ *Where the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in administering the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall remain valid and enforceable.*

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản/ *The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions on all matters falling within its decision-making authority by voting at the meeting or by collecting written opinions.*

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *A resolution on the following matters shall be adopted if it is approved by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises:*

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Classes of shares and the total number of shares of each class;*

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Changes to business lines and sectors;*

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ *Changes to the Company's management organizational structure;*

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment projects or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization or dissolution of the Company.*

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, 4 và 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 2, 4 and 5 of this Article and Clause 6 Article 148 of the Law on Enterprises.*

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện như sau/ *Voting for the election of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors shall be conducted as follows:*

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi kết thúc nhiệm kỳ phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử./ *The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the end of a term of office must be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of his/her/its total votes to one or several candidates. Persons elected as members of the Board of Directors or as Supervisors shall be determined based on the number of votes from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in the Charter of the Company is filled. In case two or more candidates receive the same number of votes for the last seat on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be held among the candidates having an equal number of votes, or selection shall be made according to the criteria set out in the Election Regulations*

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành/ *Where a resolution is adopted by way of written opinion collection, such resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders entitled to vote.*

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and the Charter of the Company.*

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó/ *A resolution of the General Meeting of Shareholders shall take effect from the date of its adoption or from the effective date specified in such resolution.*

Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp/ *The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders whenever it deems necessary for the interests of the Company, except for the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này và Khoản 1, Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này và Điều 143 Luật Doanh nghiệp/ *The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders to whom opinion ballots are to be sent shall comply with Clause 2, Article 18 of this Charter and Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and methods for sending opinion ballots and enclosed documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter and Article 143 of the Law on Enterprises.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *An opinion ballot must contain the following principal contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*
- b. Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông

là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/ *Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and head office address of an organizational shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and number of voting rights of the shareholder;*

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Matter on which opinions are sought for adoption of a resolution;*

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options, including approval, disapproval, and abstention, for each matter on which opinions are sought;*

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;*

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây/ *Shareholders may return completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email as follows:*

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/ *In the case of delivery by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. Opinion ballots sent to the Company must be enclosed in sealed envelopes and no one may open them before the vote counting;*

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/ *In the case of delivery by fax or email, the opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;*

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Opinion ballots received by the Company after the deadline specified in the ballot, or opened in the case of delivery by mail, or disclosed in the case of delivery by fax or email, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Company shall be deemed as non-participation in voting.*

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare the vote-counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and*

enterprise code of the Company;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters on which opinions are sought for adoption of resolutions;*

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ *Number of shareholders and total number of voting rights that participated in the vote, clearly distinguishing valid votes and invalid votes, and the method of submission of voting ballots, enclosed with an appendix listing the shareholders participating in the vote;*

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of votes of approval, disapproval, and abstention for each matter;*

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding approval ratio;*

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/ *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, and jointly liable for any damage arising from resolutions adopted due to untruthful or inaccurate vote counting.*

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/ *The vote-counting minutes and the adopted resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting, or may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of the vote counting.*

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *The completed opinion ballots, the vote-counting minutes, the adopted resolution, and the related documents enclosed with the opinion ballots must all be kept at the Company's head office;*

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *A resolution adopted by way of collecting written opinions of shareholders shall be valid if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote, and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và

tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: *The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes shall be prepared in both Vietnamese and English and shall contain the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Time and venue of the General Meeting of Shareholders;*

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp/ *Meeting agenda and contents of the meeting;*

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký/ *Full name of the Chairperson and the Secretary;*

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;*

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/ *Number of shareholders and total number of voting rights of shareholders attending the meeting; appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, together with the number of shares and corresponding voting rights;*

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ *Total number of votes for each matter put to vote, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; and the corresponding percentages of the total voting rights of attending shareholders;*

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding approval voting ratios;*

i. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp/ *Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. Where the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and if they contain all contents as prescribed in this Clause. The minutes must clearly state that the Chairperson and/or the Secretary refused to sign the minutes.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/ *The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như

nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng/ *The Vietnamese and English versions of the minutes shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm thông qua/ *The minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting, or may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of adoption.*

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix containing the list of shareholders registered to attend the meeting together with shareholders' signatures, powers of attorney for attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's head office.*

Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes on vote-counting results for the collection of shareholders' written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này/ *The order and procedures for convening the meeting or collecting shareholders' written opinions, and for adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders, seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company, except for the case specified in Clause 5, Article 21 of this Charter.*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này/ *The contents of the resolution violate the law or this Charter.*

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền/ *Where any shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with this Article, such resolution shall remain effective until the decision of the Court or Arbitration cancelling such resolution takes legal effect, except where interim emergency measures are applied pursuant to the decision of a competent authority.*

CHƯƠNG VII/ CHAPTER VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

Điều/ Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ Nomination and candidacy for membership of the Board of Directors:

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm/ *Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review the candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ *Full name, date of birth;*
- b. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications;*
- c. Quá trình công tác/ *Working experience;*
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ *Other managerial positions held (including positions on the board of directors of other companies);*
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/ *Interests related to the Company and related parties of the Company;*
- f. Các thông tin khác (nếu có)/ *Other information (if any).*
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)/ *The Company shall be responsible for disclosing information on companies in which the candidate currently holds the position of member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the*

Board of Directors (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên/ *A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors, specifically: a shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate up to two (02) candidates; and from 50% or more may nominate a sufficient number of candidates corresponding to the number to be elected.*

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật/ *Where the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated is still insufficient, the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Election Regulations at the General Meeting of Shareholders. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp/ *Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.*

Điều/ Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/
Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người/ *The Board of Directors shall consist of 03 members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc/ *The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 02 consecutive terms. Where all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/ *The structure of the Board of Directors shall be as follows:*

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị/ *The composition of the Board of Directors must ensure that at least 01 (one) member of the Board of Directors is a non-executive member. The Company shall limit to the maximum extent the number of Board members concurrently holding executive positions in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *The total number of independent members of the Board of Directors of the Company must ensure at least 01 independent member of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp/ *A member of the Board of Directors shall cease to hold such status where he/she is dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán/ *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market.*

6. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác/ *A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company; a member of the Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council in no more than five (05) other companies.*

Điều/ Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ Rights and obligations of the Board of Directors:

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/ *The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình/ *The Board of Directors shall use the organizational apparatus and seal of the Company to perform its duties.*

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau/ *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Company, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty/ *To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;*

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại/

To propose the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on additional capital mobilization in other forms;*

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty/ *To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;*

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp/ *To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *To decide on investment plans and investment projects within its authority and within the limits prescribed by law;*

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ/ *To decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty, điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp/ *To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 1, Article 15 of the Charter of the Company, Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó/ *To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the Director and other executive officers; to decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council / Board of Directors or the General Meeting of Shareholders of another company, and to decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *To supervise and direct the Director and other executive officers in the conduct of the Company's day-to-day business operations;*

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác/ *To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contribution to or purchase of shares in other enterprises;*

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết/ *To approve the agenda, contents, and documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect opinions so that the General Meeting of Shareholders may pass resolutions;*

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn, thủ tục và tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh/ *To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit, procedures, and organization of dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders, or to decide on the handling of losses arising in the course of business operations;*

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty/ *To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;*

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To decide on promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations of the Company after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on promulgation of the Regulations on Information Disclosure Activities of the Company;*

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's internal management regulations.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung bởi các văn bản có liên quan/ *The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government and relevant amending and supplementing documents.*

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong Biên bản họp hoặc trên Phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT ký nghị quyết, quyết định nhưng không tán thành nội dung thì phải có ý kiến bảo lưu/ *The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings or by collecting written opinions. Each member of the Board of Directors shall have one vote. A member of the Board of Directors has the right to reserve his/her opinion in the meeting minutes or on the written opinion form of the Board of Directors. Where the Chairman of the Board of Directors signs a resolution or decision but does not agree with its contents, he/she must state a dissenting opinion.*

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên/ *Where a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Charter of the Company, causing damage to the Company, the members voting in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally personally liable for such resolution or decision and must compensate the Company for the damage; members voting against such resolution or decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend implementation of or cancel such resolution or decision.*

Điều/ Article 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors:*

1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company shall have the right to pay salaries, remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to salaries, working remuneration and bonuses. Salaries and working remuneration shall be calculated on the basis of the number of working days necessary to complete the duties of each member of the Board of Directors and the rate of salary or remuneration per day. The Board of Directors shall determine the salary and remuneration for each member on the basis of consensus. The total salary, remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salary and remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Company, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *A member of the Board of Directors holding an executive position, or a*

member of the Board of Directors working on committees of the Board of Directors or performing other duties beyond the normal scope of responsibilities of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment for each occasion, salary, commission, percentage of profits, or in another form as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, meal, accommodation and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company subject to approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Charter of the Company.*

Điều/ Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc/ *The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/ *To formulate the agenda and operational plans of the Board of Directors;*

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;*

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;*

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by the Law on*

Enterprises and the Company's internal management regulations.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *Where the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the date of such dismissal or removal.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *Where the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors. If no person is so authorized, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, has fled from his/her place of residence, has limited legal capacity or has lost legal capacity, has difficulties in cognition and behavior control, or is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one of themselves as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.*

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *Where deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:*

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp/ *To assist in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; and to take minutes of meetings;*

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao/ *To assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and performing their assigned obligations;*

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty/ *To assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính/ *To assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; and in complying with obligations relating to information provision, information disclosure, and*

administrative procedures;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

Điều/ Article 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who has obtained the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that there is more than one member having the highest and equal number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one (01) of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất **mỗi quý 01 lần** và có thể họp bất thường/ *The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *Upon the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;*

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác/ *Upon the request of the Director or at least five (05) other executive officers;*

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị/ *Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d. Các trường hợp khác (nếu có)/ *Other cases (if any).*

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *A request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the decisions falling within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable*

for any damage caused to the Company; the requesting person(s) shall have the right to replace the Chairman in convening the meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the notice of invitation no later than three (03) working days prior to the meeting date. The notice of invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice of invitation must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballot of each member.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư, thư điện tử (E-mail), phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty/ *The notice of invitation to a meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, mail, electronic mail (e-mail), electronic means, or other methods ensuring delivery to the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and the accompanying documents to members of the Board of Supervisors in the same manner as to members of the Board of Directors. Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors, to participate in discussions, but shall not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have sufficient attending members as required, it shall be convened for the second time within seven (07) days from the date originally scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này/ *Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting through an online conference, electronic voting, or another electronic form;*

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (E-mail)/ *Sending a voting ballot to the meeting by mail, fax, or electronic mail (e-mail);*

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác/ *Sending a voting ballot by other means.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp/ *In case a voting ballot is sent to the meeting by mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote on his/her behalf if approved by the majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of the attending members; in case of an equal number of votes, the final decision shall be made in accordance with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.*

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp/ *A resolution or decision of the Board of Directors in the form of written opinion collection shall be adopted on the basis of the approving opinions of the majority of members of the Board of Directors entitled to vote. Such resolution or decision shall have the same effect and validity as a resolution or decision adopted at a meeting.*

14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây/ *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, and shall include the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Thời gian, địa điểm họp/ *Time and venue of the meeting;*

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp/ *Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do/ *Full names of each attending*

member or authorized attendee and the method of attendance; full names of absent members and the reasons for absence;

e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp/ *Matters discussed and voted on at the meeting;*

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp/ *Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting proceedings;*

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến/ *Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding approval voting ratios;*

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các thành viên tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều này/ *Full names and signatures of the chairperson, the minute-taker, and the attending members, except for the case specified in Clause 15 of this Article.*

15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực/ *Where the chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g and h of Clause 14 of this Article.*

16. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị/ *The chairperson, the minute-taker, and the persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors..*

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meeting must be kept at the Company's head office.*

18. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng/ *Minutes made in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.*

Điều/ Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Committees under the Board of Directors:

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành sẽ chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng

quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors / non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the committee, and one of such members shall be appointed as the Committee Chairman by decision of the Board of Directors. The operation of each committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a committee shall be valid only when approved by the majority of members attending and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, must comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Corporate Governance Regulations of the Company.*

Điều/ Article 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in charge of corporate governance:

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm/ *The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the Company's corporate governance work. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of office of the Person in charge of corporate governance / Company Secretary shall be decided by the Board of Directors, but must not exceed five (05) years.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved audit firm that is conducting the audit of the Company's financial statements.*

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành, không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động và bổ nhiệm người mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Person in charge of corporate governance / Company Secretary when approved by the majority of the attending members of the Board of Directors having voting rights, provided that such dismissal does not contravene the applicable labor laws, and may appoint a new replacement.*

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *To advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in*

accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *To advise on meeting procedures;*

d. Tham dự các cuộc họp/ *To attend meetings;*

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *To advise on procedures for preparing resolutions and decisions of the Board of Directors in compliance with the law;*

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát/ *To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *To act as the contact point with stakeholders;*

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ của Công ty/ *To maintain confidentiality of information in accordance with the law, the Company's Charter, and the Company's internal regulations;*

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII

GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều/ Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ Organization of the management apparatus:

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Director, Deputy Directors, a Chief Accountant, and other managerial titles appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above-mentioned positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.*

Điều/ Article 34. Người điều hành Công ty/ Executive Officers of the Company:

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm/ *The executive officers of the Company include the Director, Deputy Directors, the Chief Accountant, and other executive officers appointed by the Board of Directors.*

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức/ *Upon the proposal of the Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in numbers and with qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định/ *The Director shall be entitled to salary and bonus. The salary and bonus of the Director shall be decided by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salaries of executive officers shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Company, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

Điều/ Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc/ Appointment, dismissal, duties and powers of the Director:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc/ *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Director.*

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The Director is the person who manages the daily business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.*

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; đối với Công ty là công ty đại chúng, Giám đốc/Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán/ *The term of office of the Director shall not exceed five (05) years and he/she may be reappointed for an unlimited number of terms. The Director must satisfy the criteria and conditions prescribed by law; for a public company, the Director/General Director must not be a related person of the enterprise manager, Supervisor of the Company and its parent company, the representative of State capital, or the representative of*

enterprise capital in the Company and its parent company in accordance with the laws on securities.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The Director shall have the following rights and obligations:*

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and the business plan and investment plan of the Company as approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất/ *To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan; to decide on matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors, including acting on behalf of the Company to sign financial and commercial contracts, and organizing and administering the daily business operations of the Company in accordance with best management practices;*

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To propose to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;*

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty/ *To propose measures to improve the operations and management of the Company;*

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định/ *To propose the number of executive officers that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss in accordance with the internal regulations, and to propose remuneration, salaries and other benefits for executive officers for the Board of Directors to decide;*

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ/ *To consult the Board of Directors in deciding the number of employees, their appointment, dismissal, salaries, allowances, benefits, and other terms relating to their labor contracts;*

g. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm/ *By November 30 each year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following financial year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan;*

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng

năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty/ *To prepare long-term, annual and quarterly budgets of the Company (hereinafter referred to as the "Budget") for the Company's long-term, annual and quarterly management activities in accordance with the business plan. The annual Budget (including the projected balance sheet, projected income statement and projected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information prescribed in the Company's regulations;*

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty/ *To appoint, dismiss and remove managerial positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors and as provided in the Company's Internal Regulations;*

j. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc/ *To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the appointment authority of the Director;*

k. Tuyển dụng lao động/ *To recruit employees;*

l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *To propose plans for dividend payment or handling of business losses;*

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and the labor contract signed with the Company.*

5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu/ *The Director shall be responsible before the law, the Board of Directors, and the General Meeting of Shareholders for the performance of his/her rights and obligations, and must report to these bodies when so requested.*

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Director when approved by the majority of the attending members of the Board of Directors having voting rights, and appoint a new Director as replacement.*

CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX

BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS

Điều/ Article 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát/ Nomination and candidacy for membership of the Board of Supervisors:

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ này/ *The nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out in the same manner as prescribed in Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên

hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật/ *Where the number of candidates for the Board of Supervisors nominated and self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Supervisors, and the Election Regulations at the General Meeting of Shareholders. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with law.*

Điều/ Article 37. Thành phần Ban kiểm soát/ Composition of the Board of Supervisors:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá **05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/ *The Board of Supervisors of the Company shall consist of 03 members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into any of the following cases:*

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Working in the accounting or finance department of the Company;*

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó/ *Being a member or employee of the independent auditing firm that has audited the Company's financial statements during the preceding 03 consecutive years.*

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:*

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này/ *No longer satisfying the criteria and conditions for being a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;*

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation letter and having such resignation accepted;*

c. Các trường hợp khác (nếu có)/ *Other cases (if any).*

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:*

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Failing to fulfill the assigned duties and tasks;*

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Failing to exercise his/her rights and perform his/her obligations for 06 consecutive months, except in force majeure cases;*

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Repeatedly violating or seriously violating the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of the Company;*

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.*

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ/ *In the event that all Supervisors simultaneously expire their terms of office and new-term Supervisors have not yet been elected, the outgoing Supervisors shall continue to exercise their rights and perform their obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties.*

Điều/ Article 38. Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors:

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ *The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; such election, dismissal and removal shall be decided on the basis of the majority principle. More than one-half of the members of the Board of Supervisors must reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát/ *Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/ *To convene meetings of the Board of Supervisors;*

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/ *To request the Board of Directors, the Director and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;*

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông/ *To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ Rights and obligations of the Board of Supervisors:

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 và Điều 171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Articles 170 and 171 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:*

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm

toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on the approved audit firm to inspect the Company's operations, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/ *To be responsible to shareholders for its supervisory activities.*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác/ *To supervise the financial position of the Company and the compliance with law in the activities of members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers.*

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông/ *To ensure coordination in activities with the Board of Directors, the Director, and shareholders.*

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/ *Where any violation of law or violation of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the Director, or another executive officer of the enterprise is discovered, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violating person to cease such violation, and adopt remedies to address the consequences.*

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To formulate the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the laws on securities and the securities market.*

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc/ *To have the right to access the dossiers and documents of the Company kept at its head office, branches and other locations; and to have the right to visit the workplaces of the managers and employees of the Company during working hours.*

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty/ *To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers to provide full, accurate and timely information and documents on the management, administration and business operations of the Company.*

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors:

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý một lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm

soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát/ *The Board of Supervisors must meet at least once every quarter in a year, and the number of members attending the meeting must be at least two-thirds (2/3) of the total number of members of the Board of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the meeting minutes. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be kept for the purpose of determining the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ/ *The Board of Supervisors shall have the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of the approved audit firm to attend the meeting and answer matters that need clarification.*

Điều/ Article 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát/ *Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors:*

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây/ *The salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát/ *Members of the Board of Supervisors shall be paid salary, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/ *Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for meal, accommodation and travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at a reasonable level. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty/ *Salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be separately presented in the annual financial statements of the Company.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers shall be responsible for performing their duties, including duties in their capacity as members of committees under the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the interests of the Company.*

Điều/ Article 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers must disclose their related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and relevant legal documents.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and persons related to such members may only use information obtained by virtue of their positions for the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers are obliged to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control over more than 50% of the charter capital, and such persons or persons related to such persons in accordance with law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the laws on securities information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings benefits to such member or to a related person of such member in accordance with the Law on Enterprises.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều

hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/
Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and persons related to such persons must not use or disclose internal information to others for the purpose of carrying out relevant transactions.

6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 đã được sửa đổi bổ sung bởi các văn bản có liên quan/
To add Clause 6: The General Director/Director must not be a related person of managers, Supervisors of the Company and its parent company, representatives of state capital, or representatives of enterprise capital in the Company and its parent company in accordance with Point d Clause 46 Article 4 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 as amended and supplemented by relevant documents.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/
For a transaction with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, the Director, or other executive officer, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of the votes of members of the Board of Directors having no related interests;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/
For a transaction with a value of 35% or more, or a transaction resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, the Director, or other executive officer, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.

Điều/ Article 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Liability for damages and

indemnification:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers who breach their duties and responsibilities of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for any damages caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình/ *The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Director, another executive officer, an employee, or an authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under authorization of the Company, has acted honestly and prudently in the interests of the Company on the basis of compliance with law, and there is no evidence confirming that such person has breached his/her responsibilities.*

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên/ *Indemnifiable expenses shall include judgment costs, fines, amounts actually payable (including attorneys' fees) incurred in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against the above indemnification liabilities.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to inspect books and records:

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau/ *Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records, specifically as follows:*

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *An ordinary shareholder shall have the right to examine, inspect and extract information on the names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request correction of inaccurate information relating to himself/herself/itself; and examine, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to examine, inspect and extract minutes books and resolutions or decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.*

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này/ *Where an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by that person, or a notarized copy thereof.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/ *The Company must keep this Charter and any amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are kept.*

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ *The Company's Charter must be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and Trade Union:

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan

đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp/ *The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures applicable to employees and executive officers.*

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/ *The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies provided for in this Charter, the Company's internal regulations, and the applicable laws.*

CHƯƠNG XIII/ CHAPTER XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION

Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ Profit distribution:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty/ *The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment rate and form of dividend payment from the Company's retained earnings.*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu/ *The Company shall not pay interest on any dividend amount or any amount payable in relation to any class of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và là cơ quan tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua/ *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders for approval the payment of all or part of dividends in shares and shall be the body responsible for organizing dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *Where dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make payment in Vietnam Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred money in accordance with the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount already transferred to that shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/ *Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision determining a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash dividends or share dividends, notices, or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật/ *Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with law.*

CHƯƠNG XIV/ CHAPTER XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Điều/ Article 47. Tài khoản Ngân hàng/ Bank Accounts:

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam/ *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật/ *Subject to prior approval by the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản/ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnam Dong or foreign currency accounts opened at banks.*

Điều/ Article 48. Năm tài chính/ Fiscal Year:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009/ *The fiscal year of the Company shall begin on January 1 each year and end on December 31 each year. The first fiscal year commenced on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ended on December 31, 2009.*

Điều/ Article 49. Chế độ kế toán/ Accounting Regime:

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận/ *The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by the competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Công ty đồng thời thực hiện thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) và cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/ *The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other*

relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Company. The Company shall also collect, update, and retain information on the beneficial owners of the enterprise (if any) and provide such information to competent state authorities in accordance with law.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp/ *The accounting currency used by the Company shall be Vietnam Dong. Where the Company has economic transactions arising mainly in one foreign currency, it may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such choice, and shall notify the directly managing tax authority.*

CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều/ Article 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, semi-annual and quarterly financial statements:

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty/ *The annual financial statements must include all statements, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. The annual financial statements must present a true and fair view of the Company's operating situation.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.*

Điều/ Article 51. Báo cáo thường niên/ Annual Report:

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.*

CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY/ AUDIT OF THE COMPANY

Điều/ Article 52. Kiểm toán/ Audit:

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiên hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị/ *The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty/ *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/ *The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information related to meetings of the General Meeting of Shareholders, and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII/ CHAPTER XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ SEAL OF THE ENTERPRISE

Điều/ Article 53. Dấu của doanh nghiệp/ Seal of the Enterprise:

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử/ *The seal includes a seal made by a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)/ *The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seal of the Company, and of its branches and representative offices (if any).*

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with applicable law.*

CHƯƠNG XVIII/ CHAPTER XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều/ Article 54. Giải thể Công ty/ Dissolution of the Company:

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/ *The Company may be dissolved in the following cases:*

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn/ *Upon expiry of the term of operation stated in the Company's Charter without any decision on extension;*

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/ *Its Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;*

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định/ *The early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with applicable regulations.*

Điều/ Article 55. Gia hạn hoạt động/ *Extension of the term of operation:*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiry of the Company's term of operation so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành/ *The term of operation shall be extended if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 56. Thanh lý/ *Liquidation:*

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty/ *At least six (06) months before the expiry of the Company's term of operation, or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be given priority for payment by the Company before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính/ *The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the*

business registration authority on the date of its establishment and the date of commencement of its operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/ *Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:*

a. Các chi phí thanh lý/ *Liquidation expenses;*

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/ *Salary debts, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;*

c. Nợ thuế/ *Tax debts;*

d. Các khoản nợ khác của Công ty/ *Other debts of the Company;*

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/ *The remaining balance after payment of all amounts under items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.*

CHƯƠNG XIX/ CHAPTER XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều/ Article 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Resolution of internal disputes:

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa/ *In the event of any dispute or complaint arising in relation to the operation of the Company, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Charter of the Company, other provisions of law, or agreements between:*

a. Cổ đông với Công ty/ *A shareholder and the Company;*

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác/ *A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director, or other executive officers;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp/ *The relevant parties shall first seek to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In the event that the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request a competent authority to appoint an independent*

expert to act as mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế/ *If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/ *The parties shall bear their own costs relating to the negotiation and mediation procedures. Payment of court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.*

CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều/ Article 58. Điều lệ Công ty/ Charter of the Company:

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định/ *Any supplement to or amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty/ *In the event that the law contains provisions relating to the operation of the Company which are not mentioned in this Charter, or in the event that there are new legal provisions different from those set out in this Charter, such provisions shall apply to govern the operation of the Company.*

CHƯƠNG XXI/ CHAPTER XXI

NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE

Điều/ Article 59. Ngày hiệu lực/ Effective date:

1. Bản Điều lệ này gồm **21 chương, 59 điều**, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí nhất trí thông qua tại Nghị quyết số /NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này/ *This Charter consists of 21 Chapters and 59 Articles, and was unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company pursuant to Resolution No. .../NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026, which also approved the full effectiveness of this Charter.*

2. Điều lệ được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt được áp dụng/ *This Charter is made in 10 copies in Vietnamese and English, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office. In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.*

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/ *This Charter is the sole and*

official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị/ *Copies or extracts of the Charter of the Company shall be valid only if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.*

Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty/ Full name, signature of the Legal Representative, and the seal of the Company